

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ THÙY

**VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG
HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CHO NGƯỜI
CAO TUỔI TẠI XÃ UY NỖ, HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI- 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ THÙY

**VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG
HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CHO NGƯỜI
CAO TUỔI TẠI XÃ UY NỖ, HUYỆN ĐÔNG ANH,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số : 8760101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. PHẠM TIẾN NAM

HÀ NỘI- 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan: Luận văn này là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Các số liệu, nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

Tác giả

Nguyễn Thị Thùy

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình nghiên cứu, tôi đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ của các thầy cô, của gia đình và bạn bè.

- Lời cảm ơn sâu sắc nhất, tôi xin gửi tới TS Phạm Tiến Nam- một người Thầy, luôn tràn đầy nhiệt huyết với ngành CTXH. Tôi đã học được ở Thầy rất nhiều, từ phương pháp nghiên cứu đến thái độ làm việc và hơn cả là đam mê cống hiến cho ngành CTXH. Thầy đã trực tiếp, tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và truyền đạt cho tôi những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm quý báu trong suốt thời gian thực hiện luận văn.

- Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các thầy/cô của Đại học Lao động-xã hội, những người đã cho tôi hành trang tri thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp.

- Tôi xin trân trọng cảm ơn tới các Đảng ủy- Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ, Hội NCT xã, các ngành, đoàn thể, các tổ chức đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thành việc thu thập số liệu phục vụ luận văn này. Đồng thời, tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới các ông bà NCT, thành viên gia đình NCT, các anh chị đã tham gia vào quá trình khảo sát trong nghiên cứu này.

- Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn tới những người thân, bạn bè đã luôn quan tâm, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài này.

Tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý thầy cô, các nhà khoa học, để tôi hoàn thiện những thiếu sót của luận văn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

HỌC VIÊN

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	VII
DANH MỤC BẢNG BIỂU.....	VIII
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	IX
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	8
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	8
5. Phương pháp nghiên cứu	9
6. Những đóng góp mới của luận văn.....	11
7. Kết cấu của luận văn	12
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI	13
1.1. Những vấn đề lý luận về người cao tuổi	13
1.1.1. Một số khái niệm.....	13
1.1.2. Đặc điểm tâm lý của người cao tuổi.....	15
1.1.3. Nhu cầu, mong muốn của người cao tuổi.....	17
1.2. Những vấn đề lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	18
1.2.1. Khái niệm về nhân viên công tác xã hội và những khái niệm liên quan	18
1.2.2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	22
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	26

1.3.1. Yếu tố thuộc về bản thân và gia đình người cao tuổi	26
1.3.2. Yếu tố thuộc về cơ chế chính sách.....	27
1.3.3. Yếu tố thuộc về ngân sách và cơ sở hạ tầng.....	28
1.3.4. Yếu tố thuộc về nhân viên công tác xã hội.....	28
1.4. Cơ sở pháp lý về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	29
1.4.1. Những chủ trương của Đảng.....	29
1.4.2. Chính sách và pháp luật của Nhà nước	31
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI TẠI XÃ UY NỖ, HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	36
2.1. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu và khách thể nghiên cứu	36
2.1.1. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu	36
2.1.2. Tổng quan về khách thể nghiên cứu.....	39
2.2. Thực trạng về sức khỏe tinh thần và nhu cầu của người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.....	44
2.2.1. Thực trạng sức khỏe tinh thần của người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.....	44
2.2.2. Mong muốn, nhu cầu trong chăm sóc sức khỏe tinh thần của người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.....	54
2.3. Thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.....	56
2.3.1. Vai trò là người giáo dục	56
2.3.2. Vai trò là người tư vấn tâm lý.....	67
2.3.3. Vai trò là người kết nối nguồn lực	73

2. 4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.....	79
2.4.1. Yếu tố thuộc về bản thân và gia đình người cao tuổi	79
2.4.2. Yếu tố thuộc về cơ chế chính sách.....	82
2.4.3. Yếu tố thuộc về ngân sách và cơ sở hạ tầng.....	84
2.4.4. Yếu tố thuộc về nhân viên công tác xã hội.....	87
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI TẠI XÃ UY NỖ, HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	92
3.1. Nhóm giải pháp chung	92
3.1.1. Nâng cao nhận thức của người cao tuổi, gia đình người cao tuổi và cộng đồng trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi.....	92
3.1.2. Tăng cường sự phối hợp của gia đình, chính quyền và cộng đồng với nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi.....	94
3.1.3. Hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý, cơ chế chính sách và đảm bảo nguồn ngân sách, cơ sở hạ tầng	95
3.1.4. Giải pháp về đội ngũ cán bộ thực hiện vai trò trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi.....	97
3.2. Giải pháp cụ thể để nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	99
3.2.1. Giải pháp về vai trò giáo dục	99
3.2.2. Giải pháp về vai trò tư vấn	101
3.2.3. Giải pháp về vai trò kết nối nguồn lực	102
KẾT LUẬN.....	105

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	107
PHỤ LỤC.....	111

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	NỘI DUNG ĐẦY ĐỦ
CTXH	Công tác xã hội
NVCTXH	Nhân viên Công tác xã hội
NCT	Người cao tuổi

DANH MỤC BẢNG BIỂU

		TRANG
Bảng 2.1:	Tổng quan khách thể nghiên cứu	39
Bảng 2.2:	Nội dung cung cấp các kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	58
Bảng 2.3:	Người thực hiện việc cung cấp kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	64
Bảng 2.4:	Các nội dung về vai trò kết nối nguồn lực cho người cao tuổi	74
Bảng 2.5:	Yếu tố cơ chế chính sách ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	82

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

	TRANG
Biểu đồ 2.1: Tình trạng sức khỏe tinh thần của người cao tuổi	44
Biểu đồ 2.2: Tần xuất diễn ra các vấn đề về sức khỏe tinh thần của người cao tuổi	46
Biểu đồ 2.3: Người hỗ trợ người cao tuổi khi có vấn đề về sức khỏe tinh thần	47
Biểu đồ 2.4: Mức độ hài lòng của người cao tuổi khi được quan tâm tới sức khỏe tinh thần	50
Biểu đồ 2.5: Thực trạng việc tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục- thể thao của người cao tuổi tại xã Uy Nỗ	52
Biểu đồ 2.6: Mong muốn, nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tinh thần của người cao tuổi tại xã Uy Nỗ	54
Biểu đồ 2.7: Vai trò giáo dục được thực hiện qua các hình thức	61
Biểu đồ 2.8: Mức độ hài lòng của người cao tuổi về vai trò giáo dục	65
Biểu đồ 2.9: Nội dung tư vấn hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	68
Biểu đồ 2.10: Mức độ hài lòng của người cao tuổi với vai trò tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tinh thần	71
Biểu đồ 2.11: Mức độ hài lòng của người cao tuổi về vai trò kết nối nguồn lực	78
Biểu đồ 2.12: Yếu tố ảnh hưởng của đặc điểm đối tượng người cao tuổi và gia đình người cao tuổi đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	80
Biểu đồ 2.13: Yếu tố ảnh hưởng của ngân sách, cơ sở hạ tầng đến vai trò của nhân viên trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	85
Biểu đồ 2.14: Yếu tố ảnh hưởng của nhân viên công tác xã hội đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi	88

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Theo báo cáo tóm tắt “Già hóa trong thế kỷ 21: thành tựu và Thách thức” của Quỹ dân số liên hợp quốc (UNFPA), trên thế giới hiện nay, cứ 01 giây có hai người tổ chức sinh nhật tròn 60 tuổi - trung bình 1 năm có gần 58 triệu người tròn 60 tuổi, cứ 9 người thì có 01 người từ 60 tuổi trở lên; và dự tính đến năm 2050 sẽ tăng lên là cứ 05 người thì có 01 người từ 60 tuổi trở lên”[17, tr.3].

Việt Nam hiện nay đang bước vào thời kỳ già hóa dân số, số người cao tuổi hàng năm đang gia tăng nhanh chóng, theo kết quả điều tra số người từ 60 tuổi trở lên năm 2010 chiếm tỷ lệ 9,3% trên tổng dân số, năm 2011 là 9,8%, dự báo vào năm 2040 tỷ lệ này là 20,7% và đến năm 2049 tỷ lệ tăng lên là 24,8% [22, tr 77-78]. Xu hướng và tốc độ biến động dân số theo hướng già hóa đang đặt ra những cơ hội và thách thức lớn cho đất nước trong việc chuẩn bị nguồn lực để đón nhận số lượng dân số cao tuổi ngày càng tăng nhất là khi Việt Nam mới được xếp vào nước có thu nhập trung bình thấp. Già hóa dân số sẽ có những khó khăn, thách thức trong việc thực hiện chính sách, đảm bảo các nhu cầu trong cuộc sống, đặc biệt là nhu cầu chăm sóc sức khỏe.

Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vừa mang ý nghĩa kinh tế chính trị vừa mang tính nhân văn sâu sắc. Bởi người cao tuổi là tầng lớp đã có nhiều cống hiến cho xã hội vì vậy cần phải có những chính sách, sự quan tâm đến đời sống người cao tuổi nói chung và sức khỏe người cao tuổi nói riêng. Sự quan tâm của nhà nước và các tổ chức xã hội đã giúp người cao tuổi có cuộc sống tốt hơn khi về già, giúp họ phát huy vai trò, kinh nghiệm của mình để tiếp tục xây dựng và đóng góp cho xã hội. Vì vậy, đảm bảo chất lượng cuộc sống cho người cao tuổi là vấn đề quyền con người mà nhà nước phải có trách

nhiệm, trong đó có quyền được chăm sóc sức khỏe. Sức khỏe tinh thần là một trong ba trụ cột của sức khỏe con người. Việc chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT và tiếp tục phát huy vai trò của NCT là rất quan trọng.

Hiện nay rất nhiều nước trên thế giới đưa NCT trở thành đối tượng quan tâm đặc biệt và NCT được chăm sóc chu đáo, được hưởng nhiều phúc lợi xã hội. Đặc biệt có rất nhiều nghiên cứu về NCT, đã nêu lên được quá trình già hóa dân số nhanh chóng với số lượng người cao tuổi tăng mạnh mẽ hàng năm; những đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe người cao tuổi; sự quan tâm hỗ trợ giữa người cao tuổi với con cháu và ngược lại. Trong đó có những nghiên cứu về sức khỏe tinh thần cho NCT. Từ đó có những đề xuất làm cải thiện sức khỏe tinh thần cho NCT để họ có cuộc sống tốt đẹp hơn.

Tóm lại ở Việt Nam những nghiên cứu về sức khỏe tinh thần cho NCT còn rất ít và thiếu hệ thống. Đặc biệt trong sự hỗ trợ NCT chăm sóc sức khỏe tinh thần chưa đề cao đến vai trò của nhân viên CTXH, chưa đạt được hiệu quả cao.

Xuất phát từ lý do trên, tôi lựa chọn địa bàn xã Uy Nỗ huyện Đông Anh thành phố Hà Nội. Vì theo báo cáo số liệu NCT năm 2019 của UBND xã Uy Nỗ, hiện nay trên địa bàn xã có 2005 NCT, chiếm 12,08% dân số trong toàn xã. Số NCT tham gia các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ còn thấp, việc phát huy vai trò NCT chưa được chú trọng, NCT chưa tìm cho mình được nơi giao lưu tinh thần văn hóa, chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống nên tôi đã tập trung nghiên cứu: “ *Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại xã Uy Nỗ huyện Đông Anh thành phố Hà Nội*”.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

2.1. Tình hình thế giới

Theo Tổ chức y tế thế giới - WHO, số lượng người cao tuổi ngày một gia tăng nhanh chóng, trong năm 2010 ước tính có khoảng 524 triệu người ở độ tuổi 65 chiếm 8% dân số thế giới, nhưng đến năm 2050 con số đó tăng lên gần 1,5 tỷ người và chiếm 16% dân số toàn thế giới, đặc biệt tốc độ già hóa dân số phát triển nhanh ở các nước kém phát triển [23].

Annette L. Fitzpatrick, Neil R. Powe, Lawton S. Cooper, Diane G. Ives và John A. Robbins (Đại học Washington, Đại học Johns Hopkins, Đại học Pittsburgh, Đại học California – Davis và Đại học Wake Forest) (1994), “*Barriers to Health Care Access Among the Elderly and Who Perceives Them*” (Những rào cản chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và nhận thức về chúng). Đề tài này được tiến hành tại Viện nghiên cứu sức khỏe tim mạch. Nghiên cứu này được thực hiện bằng phương pháp định lượng với 5.888 đàn ông và phụ nữ từ 65 tuổi trở lên. Mẫu này được chọn ngẫu nhiên từ danh sách đủ điều kiện chăm sóc y tế ở 4 cộng đồng: Quận Forsyth, Sacramento, Washington và Allegheny. Nghiên cứu cho thấy các rào cản chủ yếu là sự thiếu đáp ứng của bác sỹ đối với bệnh nhân, các rào cản tâm lý và thể chất khác ... Nghiên cứu này khái quát thực trạng chăm sóc khỏe đối với người cao tuổi, những rào cản tác động tới việc người cao tuổi nhận được sự quan tâm, chăm sóc của riêng nước Mỹ. Chính những điều được chỉ ra từ nghiên cứu này có thể liên hệ tới những rào cản trong hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở Việt Nam. Điều đó đặt ra sự quan tâm lớn đối với những người làm nghiên cứu nói riêng và những nhà hoạch định chính sách của nước ta nói chung [30].

Chanitta Soommaht, Songkoon Ratchasima, Buriram, Surin và Khon Kaen (2008), “*Developing Model of Health Care Management for the Elderly by Community Participaton in Isan*” (Xây dựng mô hình quản lý chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi có sự tham gia của cộng đồng tại Isan). Nghiên cứu

được tiến hành từ 2/8/2008 tại 7 tỉnh Đông Bắc Thái Lan là Maharakham, Roi – et, Sakon Nakhon, Nakhon Ratchasima, Buriram, Surin và Khon Kaen. Nghiên cứu này được tiến hành bằng phương pháp nghiên cứu định tính. Các tác giả đã tiến hành phân tích các vấn đề liên quan đến việc quản lý chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi về thể chất lẫn tinh thần. Đồng thời, nghiên cứu đã tiến hành phân tích sự phát triển của việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi có sự tham gia của cộng đồng ở Isan. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng việc quản lý của các tổ chức cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi là phương pháp hiệu quả. Tất cả công dân cao tuổi đều đồng ý rằng việc chăm sóc y tế được cung cấp bởi các tổ chức cộng đồng giúp họ thoải mái và ấm áp hơn. Mô hình này gợi ý cho chúng ta những bài học kinh nghiệm khi áp dụng vào Việt Nam trong công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng [32].

Baseline (1990-1991), “ *National Survey of Self- Care and Aging*”. Nghiên cứu “ *Khảo sát quốc gia về tự chăm sóc và tuổi già*” của Đại học Bắc Carolina tại Chapel Hill năm 1990- 1991 với 3.485 người từ 65 tuổi trở lên, đã được lựa chọn từ các hồ sơ mô tả những thói quen tự chăm sóc ở cộng đồng NCT. Phân tích đầu tiên của những dữ liệu được tập trung vào một phạm vi cụ thể của hoạt động có mục đích, trong đó NCT tham gia và thông qua đó họ bù đắp cho suy giảm thể chất, chức năng nhận thức hoặc tâm thần có thể làm giảm chất lượng của cuộc sống. Tập trung thứ hai của cuộc điều tra quốc tế về tự chăm sóc và tuổi già là các loại hành vi hạn chế suy giảm sức khỏe phòng ngừa và tăng cường sức khỏe, thực hành lối sống lành mạnh. Một trong những tính năng độc đáo của nghiên cứu quốc gia này là hạng mục mô tả mô hình hành vi tự chăm sóc y tế [31].

Dean Blevins, Bridget Morton và Rene McGovern (2008), “*Evaluating a community – based participatory research project for elderly mental*

healthcare in rural America”. Đánh giá một dự án nghiên cứu có sự tham gia của cộng đồng về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người cao tuổi nông thôn Mỹ. Nghiên cứu này đã cho thấy hầu hết mọi người cảm thấy hài lòng với vai trò của họ và mức độ thành công của chương trình. Từ đó, tác giả cũng đề xuất những phương pháp để cải thiện hơn nữa dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho NCT tại nông thôn. Đây cũng là mô hình giúp chúng ta thấy được cách chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại cộng đồng của Hoa kỳ như thế nào [33].

2.2. Tình hình tại Việt Nam

Theo dự báo dân số của Tổng cục Thống kê (2010) thì tỷ lệ người cao tuổi so với tổng dân số ở Việt Nam sẽ đạt đến con số 10% vào năm 2017 hay dân số Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn già hóa từ năm 2017. Với những thay đổi về cơ cấu dân số sẽ tạo ra những thách thức cũng như cơ hội cho Việt Nam. Những dự báo về cơ cấu dân số cho thấy rằng: tỷ số hỗ trợ tiềm năng giảm nhanh chóng trong thời gian tới bởi tốc độ tăng dân số người cao tuổi ngày càng lớn. Theo như thống kê, năm 2009 cứ hơn 07 người trong độ tuổi lao động sẽ hỗ trợ 01 người cao tuổi, thì đến năm 2049 tỷ số này là 02 tức là giảm hơn 3 lần. Cũng theo nhận định cho rằng, quá trình già hóa dân số ở Việt Nam sẽ là “già ở nhóm già nhất”- từ 80 tuổi trở lên, tốc độ tăng và số lượng người cao tuổi ở độ tuổi cao nhất [22].

Trong Luận văn thạc sĩ của Trương Thị Điềm, năm 2014 với đề tài: “*Chăm sóc sức khỏe ở nông thôn Việt Nam hiện nay và hoạt động của công tác xã hội*” (Nghiên cứu tại xã Quỳnh Bá, Quỳnh Lưu, Nghệ An) đã cho thấy những yếu tố tác động đến vấn đề chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, đặc biệt là yếu tố, vai trò của gia đình hạt nhân hiện nay. Ngoài ra, tác giả tập trung nghiên cứu về mức độ khám chữa bệnh, mức độ hài lòng của người cao tuổi đối với các hoạt động chăm sóc sức khỏe ở nông thôn Việt Nam nói

chung và xã Quỳnh Bá, Quỳnh Lưu, Nghệ An nói riêng. Qua đó, tác giả đề cập đến triển vọng trong công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thời gian tới và vai trò của công tác xã hội với người cao tuổi [5].

Trong Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Thị Thanh Huyền, năm 2012 với đề tài “ *Sự già hóa dân số và các vấn đề chăm sóc NCT ở đô thị- nghiên cứu tại Hồ Chí Minh*”. Đề tài nêu ra những khó khăn mà NCT gặp phải đồng thời đưa ra những chính sách, khuyến nghị về nâng cao trình độ giáo dục thế hệ trẻ, cân nhắc việc chuyển trách nhiệm chăm sóc cha mẹ già từ ý thức truyền thống sang lĩnh vực pháp lý, nâng cao sự hỗ trợ của Nhà nước đối với NCT trong lĩnh vực y tế, phổ cập lương hưu, bỏ hình thức đăng ký hộ khẩu dẫn đến cải thiện khả năng chăm sóc sức khỏe [8].

Đề tài “ *CTXH cá nhân trong việc hỗ trợ NCT*” tại xã Minh Quang- Ba Vì Hà Nội của tác giả Nguyễn Thị Thương Huyền năm 2017 đã đưa ra đánh giá thực trạng NCT từ đó đưa ra tiến trình giúp đỡ của NVXH giúp thân chủ thay đổi suy nghĩ, hành động tích cực để NCT được chăm sóc tốt nhất [9].

Trong luận văn thạc sĩ của Phùng Thanh Thảo, năm 2014 với đề tài “ *CTXH với NCT bị bạo lực gia đình nghiên cứu tại xã An Tường, thành phố Tuyên Quang , tỉnh Tuyên Quang*” đã cho thấy bạo lực gia đình với NCT xảy ra ở khắp mọi nơi, không kể địa vị gia đình, trình độ dân trí. Đó là thực trạng về bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần và bạo lực kinh tế. Tác giả đưa ra rất nhiều yếu tố và tập trung vào 4 yếu tố và chỉ ra một số biện pháp đã áp dụng tại địa phương nhằm giảm thiểu tình trạng bạo lực NCT trong gia đình và đề xuất một số biện pháp can thiệp và xây dựng mô hình CTXH nhằm hỗ trợ cũng như nâng cao công tác phòng chống bạo lực gia đình [18].

Đề tài nghiên cứu “ *Dịch vụ xã hội trợ giúp NCT Hà Nội hiện nay*” trong luận văn tiến sĩ của tác giả Mai Tuyết Hạnh khảo sát tại phường Nhân Chính- Thanh Xuân- Hà Nội. Đề tài nghiên cứu thực trạng dịch vụ xã hội trợ giúp NCT

trong gia đình hiện nay qua 3 loại dịch vụ cơ bản: chăm sóc đời sống vật chất, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dịch vụ xã hội khác. Đồng thời nghiên cứu tìm hiểu sự hài lòng trong việc sử dụng các dịch vụ xã hội của NCT. Nghiên cứu của NCT trong việc tiếp cận các dịch vụ đó và vai trò của Nhà nước, tổ chức, tư nhân, tổ chức xã hội trong việc đáp ứng các dịch vụ chăm sóc cho NCT. Xu hướng phát triển các dịch vụ xã hội trợ giúp NCT theo hướng dịch vụ công và cơ chế thị trường [7].

Trong nghiên cứu “ *Trợ giúp xã hội đối với NCT tại cộng đồng*” nghiên cứu tại xã Trục Trán huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định của tác giả Đồng Minh Phúc năm 2014 đã cho thấy trong tất cả sự trợ giúp xã hội. Trong các mối quan hệ của NCT thì hầu hết NCT đánh giá cao mối quan hệ của con cháu trong gia đình, họ coi gia đình là chỗ dựa an toàn nhất, quan trọng nhất. Việc trợ giúp xã hội đối với NCT tuy đã được sự quan tâm của chính quyền, cộng đồng nhưng chỉ là chung chung và chưa thực sự thiết yếu đối với NCT. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra những tác động vào việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với NCT và một số giải pháp áp dụng trong CTXH đối với NCT [15].

Tóm lại, các công trình nghiên cứu, bài viết trong nước và nước ngoài được nêu ở trên đã đề cập đến công tác hỗ trợ cho người cao tuổi ở nhiều góc độ và khía cạnh khác nhau cả về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên những nghiên cứu về sức khỏe tinh thần cho NCT còn chưa nhiều, mới chỉ dừng lại ở mức độ phản ánh và cung cấp những số liệu cụ thể chứ chưa bàn sâu đến vấn đề về sức khỏe tinh thần. Đặc biệt trong sự hỗ trợ cho NCT chưa đề cao đến vai trò của nhân viên công tác xã hội, cũng chưa có giải pháp cụ thể nào để nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Chính vì vậy cần có nghiên cứu về “*Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho*

người cao tuổi ”. Để từ những kết quả phân tích thực trạng sức khỏe tinh thần của NCT, thực trạng vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho NCT và các yếu tố ảnh hưởng để từ đó có thể đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT sống vui, sống khỏe, sống có ích.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận về vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT, đánh giá thực trạng cũng như các yếu tố ảnh hưởng và từ đó đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi .

Khảo sát, đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

4. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi.

4.2. Khách thể nghiên cứu

- 100 Người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội

- 02 thành viên trong gia đình NCT
- Cán bộ chính sách xã
- Chủ tịch Hội người cao tuổi xã
- Nhân viên y tế xã

4.3. Phạm vi nghiên cứu

Nội dung

Đề tài tập trung vào 3 vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi bao gồm: vai trò là người giáo dục, vai trò là người tư vấn, vai trò là người kết nối nguồn lực

Không gian

Địa bàn xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Thời gian

Từ tháng 8/ 2018- 8/2019

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau đây:

Phương pháp luận

Là hệ thống lý luận về phương pháp nghiên cứu, phương pháp nhận thức và cải tạo hiện thực, là hệ thống chặt chẽ các quan điểm, nguyên lý chỉ đạo việc tìm kiếm, xây dựng lựa chọn và vận dụng các phương pháp. Tất cả những nguyên lý nào có tác dụng gợi mở, định hướng, chỉ đạo đều là những lý luận và nguyên lý có ý nghĩa phương pháp luận.

Luận văn dựa trên cơ sở lý luận các hệ thống các quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về NCT; về hệ thống an sinh xã hội; chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội, gắn phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Quan điểm phát triển nghề CTXH và trợ giúp cho những người yếu thế trong xã hội với những giá trị triết lý nhìn nhận con người và các mối quan hệ qua lại giữa con người với con người, con người với xã hội thực tại.

Phương pháp phân tích tài liệu

Là phương pháp sử dụng các kỹ thuật chuyên môn nhằm thu thập thông tin, số liệu, tài liệu từ các nguồn tài liệu đã được công bố hoặc rút ra từ các nguồn tài liệu những thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình nghiên cứu.

Trong quá trình thực hiện nghiên cứu, các tài liệu được lựa chọn để thu thập, phân tích thông tin là những văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Chính sách về NCT; Chính sách trợ giúp xã hội đối với NCT; Thông tin về tình hình kinh tế-chính trị-xã hội tại địa phương; Những đề tài, báo cáo, thông tin có liên quan đến đề tài nghiên cứu từ các nguồn tạp chí, sách báo, internet; Báo cáo tổng kết các năm của xã, Báo cáo của Hội Người cao tuổi xã Uy Nỗ và các tài liệu liên quan khác.

Phương pháp quan sát

Quan sát thực tế hoạt động trong công tác chăm sóc và phát huy vị trí, vai trò của NCT tại địa phương, hoạt động của Hội NCT tại địa bàn xã, tiếp xúc trực tiếp với Ban lãnh đạo chính quyền địa phương, Chủ tịch Hội NCT, cán bộ y tế, chi hội trưởng Hội NCT, Cán bộ xã hội. Giai đoạn quan sát thực tế được tiến hành trong quá trình nghiên cứu trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài. Cách thức quan sát được kết hợp giữa quan sát tham dự và quan sát không tham dự.

Quan sát đời sống, sinh hoạt thường ngày của một số hộ gia đình người cao tuổi.

Quan sát những biểu hiện hành vi, thái độ của người cao tuổi; tìm ra những điểm mạnh, điểm hạn chế của người cao tuổi.

Quan sát tìm hiểu, phân tích mối quan hệ của các thành viên trong gia đình người cao tuổi, sự tương tác giữa các thành viên, tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ giải quyết các vấn đề của người cao tuổi. Quan sát những người có quan hệ với người cao tuổi để tìm hiểu thái độ, hành vi của họ.

Phương pháp điều tra bảng hỏi

Phương pháp điều tra bảng hỏi là phương pháp thu thập thông tin thông qua việc sử dụng một bảng hỏi soạn sẵn, người điều tra phát bảng hỏi, hướng dẫn cách trả lời, người được hỏi sẽ tự mình ghi câu trả lời ra phiếu bảng hỏi. Điều tra viên thu lại phiếu và xử lý thông tin.

Tiến hành điều tra bảng hỏi với 100 NCT hiện đang sống tại xã Uy Nỗ. Việc chọn mẫu được tiến hành ngẫu nhiên. Độ tuổi từ 60 – 80 tuổi, trừ NCT không có khả năng giao tiếp trực tiếp. Nội dung điều tra bảng hỏi bao gồm: Một số thông tin chung về NCT; thực trạng về sức khỏe và nhu cầu chăm sóc sức khỏe tinh thần; vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT và các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của nhân viên CTXH; từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Phương pháp phỏng vấn sâu

Tiến hành 5 cuộc phỏng vấn sâu trực tiếp đối với: 02 đại diện gia đình NCT, 01 cán bộ chính sách xã hội, 01 chủ tịch Hội NCT xã, 1 nhân viên y tế

Mục đích của phỏng vấn sâu nhằm: Đánh giá thực trạng về sức khỏe và nhu cầu chăm sóc sức khỏe tinh thần; vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT và các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của nhân viên CTXH; từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Phương pháp thống kê toán học

Là một công cụ xử lý các thông tin định lượng, số liệu đã thu thập được từ các phương pháp nghiên cứu điều tra bảng hỏi. Toàn bộ số liệu điều tra định lượng được xử lý thô và số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS.

6. Những đóng góp mới của luận văn

Luận văn đã hệ thống hóa, làm sáng tỏ lý luận về NCT, về sức khỏe tinh thần và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Luận văn đã tổng hợp, đi sâu vào phân tích, đánh giá thực trạng về sức khỏe tinh thần của NCT, nhu cầu chăm sóc sức khỏe tinh thần tại địa bàn nghiên cứu. Đánh giá thực trạng về vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Luận văn đã xác định các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

Luận văn đã đề xuất các nhóm giải pháp để nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT giúp NCT sống vui, sống khỏe, sống có ích.

7. Kết cấu của luận văn

Luận văn gồm các phần: Mở đầu, nội dung chính, kết luận và phụ lục.

Trong đó, phần nội dung chính gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

Chương 2: Thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại xã Uy Nỗ huyện Đông Anh thành phố Hà Nội

Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại xã Uy Nỗ huyện Đông Anh thành phố Hà Nội

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI

1.1. Những vấn đề lý luận về người cao tuổi

1.1.1. Một số khái niệm

** Khái niệm người cao tuổi*

Theo quan điểm y học: Người cao tuổi là người ở giai đoạn già hóa, gắn liền với việc suy giảm các chức năng của cơ thể.

Luật Người cao tuổi Việt Nam số 39/2009/QH12 ngày 23/9/2009, điều 2 Quy định:

“Người cao tuổi là tất cả công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên” [12].

Theo tổ chức Y tế Thế giới - WHO thì Người cao tuổi là những người từ 70 tuổi trở lên [23].

Với đặc thù là một nghề trợ giúp xã hội, công tác xã hội nhìn nhận Người cao tuổi như sau: Người cao tuổi với những thay đổi về tâm sinh lý, lao động - thu nhập, quan hệ xã hội nên sẽ gặp nhiều khó khăn, vấn đề trong cuộc sống. Do đó, Người cao tuổi là đối tượng yếu thế, đối tượng cần sự trợ giúp của công tác xã hội.

Như vậy có nhiều quan điểm khác nhau về độ tuổi người cao tuổi, trong khuôn khổ luận văn tôi sử dụng khái niệm người cao tuổi theo Luật người cao tuổi của Việt Nam, “người cao tuổi là những người từ 60 tuổi trở lên”.

** Khái niệm sức khỏe*

Theo định nghĩa về sức khỏe của Tổ chức Y tế Thế Giới (WHO-World Health Organization): Sức khỏe là trạng thái thoải mái toàn diện về thể chất, tinh thần

và xã hội và không phải chỉ bao gồm có tình trạng không có bệnh hay thương tật. Định nghĩa này bao gồm ba mặt: thể chất, tâm thần và xã hội [23].

*** *Khái niệm Sức khỏe tinh thần***

Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO) định nghĩa: “Sức khỏe tinh thần là một trạng thái khỏe mạnh mà trong đó, mỗi cá nhân nhận biết được khả năng của bản thân, có thể ứng phó với sự căng thẳng thông thường, làm việc hiệu quả và có sự đóng góp cho cộng đồng” [23].

Sức khỏe Tinh thần là hiện thân của sự thỏa mãn về mặt Giao tiếp xã hội, tình cảm và tinh thần. Nó được thể hiện ở sự sáng khoái, ở cảm giác dễ chịu, cảm xúc vui tươi, thanh thản, ở những ý nghĩ lạc quan, yêu đời, ở những quan niệm sống tích cực, dũng cảm, chủ động; ở khả năng chống lại những quan niệm bi quan và lối sống không lành mạnh.

Sức khoẻ tinh thần là sự biểu hiện của nếp sống lành mạnh, văn minh và có đạo đức. Cơ sở của sức mạnh tinh thần là sự thăng bằng và hài hoà trong hoạt động tinh thần giữa lý trí và tình cảm.

*** *Khái niệm chăm sóc sức khỏe:***

Chăm sóc sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của con người, quyền được chăm sóc sức khỏe nằm trong quyền được có mức sống thích đáng được nêu ở Điều 25 Tuyên ngôn Quốc tế nhân quyền: “*Mọi người đều có quyền được hưởng một mức sống thích đáng, đủ để đảm bảo sức khoẻ và phúc lợi của bản thân và gia đình, về các khía cạnh ăn, mặc, ở, chăm sóc y tế và các dịch vụ xã hội cần thiết, cũng như có quyền được bảo hiểm trong trường hợp thất nghiệp, đau ốm, tàn phế, góa bụa, già nua hoặc thiếu phương tiện sinh sống do những hoàn cảnh khách quan vượt quá khả năng đối phó của họ*”[24].

Chăm sóc sức khỏe là chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa bệnh tật, thương tích và các khiếm khuyết về thể chất và tinh thần trong con người

Có rất nhiều quan điểm khác nhau về chăm sóc sức khỏe.:

Theo tác giả Hoàng Đình Cầu trong cuốn: “*Quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu*”, NXB y học Hà Nội năm 1995 thì: Chăm sóc sức khỏe là việc làm thỏa mãn các nhu cầu trong sinh hoạt (nhu cầu đầy đủ dinh dưỡng, được vui chơi, giải trí...), để đảm bảo trạng thái thỏa mãn về thể chất, tinh thần, xã hội của mỗi thành viên trong xã hội [2].

*** Khái niệm chăm sóc sức khỏe tinh thần:**

Chăm sóc sức khỏe tinh thần là đảm bảo trạng thái khỏe mạnh về thông tin cơ bản [11].

- Khả năng tận hưởng cuộc sống: khả năng sống với hiện tại, trân trọng những gì mình có, chấp nhận những gì mình có.

- Khả năng phục hồi: Khả năng bình phục sau những trải nghiệm khó khăn và những sự kiện đau buồn trong cuộc sống như trải qua mất mát, đổ vỡ, thất nghiệp; khả năng chống chọi với những đau khổ tâm lý trong những sự kiện đó mà không mất đi sự lạc quan cũng như niềm tin của mình.

- Khả năng cân bằng: Khả năng thiết lập một số cân bằng trước rất nhiều mặt trong cuộc sống như: thể chất, tinh thần và xã hội.

- Khả năng phát triển cá nhân: Khả năng tự nhận biết năng lực và sở thích của cá nhân, nuôi dưỡng những khả năng của mình để đạt được sự phát triển tối đa.

- Khả năng linh hoạt: Khả năng thích nghi trong những tình huống mới; khả năng tự điều chỉnh mong đợi của mình.

1.1.2 Đặc điểm tâm lý của người cao tuổi [3].

*** Đặc điểm tâm lý của NCT:**

Trạng thái tâm lý và sức khỏe của người cao tuổi không chỉ phụ thuộc vào nội lực của bản thân mà còn phụ thuộc vào môi trường xã hội, đặc biệt là môi trường văn hóa -tình cảm và quan trọng nhất là môi trường gia đình. Khi

bước sang giai đoạn tuổi già, những thay đổi tâm lý của mỗi người mỗi khác, nhưng tựu trung những thay đổi thường gặp là:

a. Hướng về quá khứ

Để giải tỏa những ưu phiền thường nhật trong cuộc sống hiện tại, người cao tuổi thường thích hội họp, tìm lại bạn cũ, cảnh xưa, tham gia hội ái hữu, hội cựu chiến binh... Họ thích ôn lại chuyện cũ, viết hồi ký, tái hiện kinh nghiệm sống cũng như hướng về cội nguồn: Viếng mộ tổ tiên, sưu tầm cổ vật...

b. Chuyển từ trạng thái “tích cực” sang trạng thái “tiêu cực”

Khi về già người cao tuổi phải đối mặt với bước ngoặt lớn lao về lao động và nghề nghiệp. Đó là chuyển từ trạng thái lao động (bận rộn với công việc, bạn bè) sang trạng thái nghỉ ngơi, chuyển từ trạng thái tích cực khẩn trương sang trạng thái tiêu cực xả hơi. Do vậy người cao tuổi sẽ phải tìm cách thích nghi với cuộc sống mới. Người ta dễ gặp phải “hội chứng về hưu”.

c. Những biểu hiện tâm lý của người cao tuổi

Những biểu hiện tâm lý của người cao tuổi có thể được liệt kê như sau:

- *Sự cô đơn và mong được quan tâm chăm sóc nhiều hơn* : Con cháu thường bận rộn với cuộc sống. Điều này làm cho người cao tuổi cảm thấy mình bị lãng quên, bị bỏ rơi. Họ rất muốn tuổi già của mình vui vẻ bên con cháu, muốn được người khác coi mình không là người vô dụng. Họ rất muốn được nhiều người quan tâm, lo lắng cho mình và ngược lại. Họ sợ sự cô đơn, sợ phải ở nhà một mình.

- *Cảm nhận thấy bất lực và tủi thân*: Đa số người cao tuổi nếu còn sức khỏe vẫn còn có thể giúp con cháu một vài việc vặt trong nhà, tự đi lại phục vụ mình, hoặc có thể tham gia được các sinh hoạt giải trí, cộng đồng. Nhưng cũng có một số người cao tuổi do tuổi tác đã cao, sức khỏe giảm sút nên sinh hoạt phần lớn phụ thuộc vào con cháu. Do vậy dễ nảy sinh tâm trạng chán

nản, buồn phiền, hay tự dằn vặt mình. Người cao tuổi mà tuổi càng cao thì sức khỏe lại càng giảm sút, đi lại chậm chạp, không còn khả năng lao động, quan niệm sống khác với thế hệ sau... nên chỉ một thái độ hay một câu nói thiếu tế nhị có thể làm cho họ tự ái, tủi thân cho rằng mình già rồi nên bị con cháu coi thường.

- *Nói nhiều hoặc trầm cảm:* Vì muốn truyền đạt kinh nghiệm sống cho con cháu, muốn con cháu sống theo khuôn phép đạo đức thế hệ mình nên họ hay bắt lỗi, nói nhiều và có khi còn làm cho người khác khó chịu. Với một bộ phận người cao tuổi bảo thủ và khó thích ứng với sự thay đổi, cộng với sự giảm sút của sức khỏe, khả năng thực hiện công việc hạn chế, nếu thời trẻ có những ước mơ không thực hiện được, hoặc không thỏa đáng, không hài lòng... có thể xuất hiện triệu chứng của bệnh trầm cảm. Họ trở thành những người trái tính, hay ghen tỵ, can thiệp sâu vào cuộc sống riêng tư của con cháu vì họ cho rằng mình có quyền đó.

- *Sợ phải đối mặt với cái chết:* Sinh – tử là quy luật của tự nhiên, dù vậy người cao tuổi vẫn sợ phải đối mặt với cái chết. Cũng có những trường hợp các cụ bàn việc hậu sự cho mình, viết di chúc cho con cháu... có những cụ không chấp nhận, lảng tránh điều đó và sợ chết.

Với những thay đổi chung về tâm lý của người cao tuổi đã trình bày ở trên dẫn đến việc một bộ phận người cao tuổi thường thay đổi tính nết. Con cháu cần chuẩn bị sẵn tâm lý để đón nhận thực tế này nhằm có những ứng xử phù hợp.

1.1.3. Nhu cầu, mong muốn về chăm sóc sức khỏe tinh thần của người cao tuổi

Cùng với quá trình lão hóa, quá trình thay đổi về sinh lý, tâm lý con người trong giai đoạn cao tuổi có nhiều thay đổi. Do đó nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT là rất cần thiết:

- Nhu cầu được quan tâm, chăm sóc: Có không ít NCT luôn sống trong cảnh buồn, vui xen lẫn sợ hãi vì sợ con, cháu không còn quan tâm mình và sợ bị bỏ rơi. Do vậy sự quan tâm, chăm sóc của gia đình sẽ giúp NCT an tâm hơn, sống vui, sống khỏe trong những ngày tháng về già.

- Nhu cầu được lắng nghe và trò chuyện : Khi NCT được lắng nghe, chia sẻ, họ sẽ kể được hết những tâm tư của mình, từ đó họ có thể thoát khỏi sự cô đơn, khép mình.

- Nhu cầu được tâm lý: Với sự thay đổi về tâm sinh lý cũng như xã hội, người cao tuổi dễ gặp các vấn đề khó khăn trong cuộc sống. Các vấn đề này làm cho việc thực hiện các chức năng xã hội của họ bị cản trở . Việc tâm lý sẽ giúp NCT vượt qua những thay đổi trạng thái cảm xúc, hành vi tiêu cực, cải thiện cuộc sống của chính mình.

- Nhu cầu được tham gia các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các hoạt động xã hội để có thể cởi mở bản thân hơn, thấy mình có ích hơn.

1.2. Những vấn đề lý luận về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

1.2.1. Khái niệm về công tác xã hội, nhân viên công tác xã hội và những khái niệm liên quan

*** Khái niệm CTXH**

Theo Liên đoàn Nhân viên CTXH quốc tế (IFSW) và Hiệp hội các trường CTXH quốc tế (IASSW) (tại Hội liên hiệp quốc tế của Liên đoàn Nhân viên CTXH quốc tế (IFSW) và Hiệp hội các trường CTXH quốc tế (IASSW) tổ chức tại Montreal, Canada, 7/2000): “*Công tác xã hội chuyên nghiệp thúc đẩy sự thay đổi xã hội, giải quyết vấn đề trong các mối quan hệ của con người, tăng quyền lực và giải phóng cho người dân nhằm đem lại một cuộc sống tốt đẹp hơn. Vận dụng các lý thuyết về hành vi con người và hệ*

thống xã hội, CTXH can thiệp vào những điểm tương tác giữa con người và môi trường của họ. Nhân quyền và công bằng xã hội là nguyên tắc căn bản của nghề nghiệp CTXH” [10, tr.48].

Theo từ điển CTXH The Social work Dictionary – 5th edition do Robert L.Barker biên soạn: “*Công tác xã hội là sự ứng dụng khoa học vào việc giúp đỡ (con người) người dân thực hiện chức năng xã hội của mình có hiệu quả và tạo ra sự thay đổi xã hội nhằm tăng cường chất lượng cuộc sống của tất cả mọi người” [25].*

Theo từ điển Bách khoa toàn thư ngành CTXH xuất bản lần thứ 19: “*Công tác xã hội là một khoa học ứng dụng nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của con người, tạo ra những chuyển biến xã hội và đem lại nền an sinh xã hội cho người dân trong xã hội” .*

Mặc dù có nhiều quan điểm, nhiều định nghĩa về CTXH còn khác nhau, nhưng chúng đều thống nhất về mục tiêu, mục đích, chức năng và phương pháp, về kiến thức, kỹ năng và giá trị của CTXH, đều dựa trên cơ sở khoa học và kỹ năng nghề nghiệp CTXH.

Như vậy, *CTXH là một khoa học, một nghề chuyên môn nhằm trợ giúp các cá nhân, nhóm, cộng đồng phục hồi và phát triển các chức năng xã hội bị suy giảm thông qua việc tăng cường năng lực và thay đổi môi trường xung quanh, giúp cá nhân, nhóm, cộng đồng đó tự vươn lên, giải quyết các vấn đề tồn tại, hòa nhập và sự phát triển chung của xã hội .*

*** *Khái niệm nhân viên công tác xã hội***

Trong giáo dục đào tạo cũng như trong hoạt động thực tiễn ngành CTXH, khái niệm nhân viên CTXH thường được sử dụng khác nhau: cán bộ xã hội, nhân viên xã hội, nhân viên công tác xã hội. Thuật ngữ cán bộ xã hội, nhân viên xã hội dễ nhầm lẫn với những cán bộ, những nhân viên làm việc trên các lĩnh vực xã hội khác nhau.

Theo Hiệp hội quốc tế nhân viên công tác xã hội IASSW thì nhân viên CTXH: *“Nhân viên công tác xã hội là những người được đào tạo và trang bị các kiến thức và kỹ năng trong công tác xã hội, họ có nhiệm vụ trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với vấn đề trong cuộc sống; tạo cơ hội để các đối tượng tiếp cận được nguồn lực cần thiết thúc đẩy sự tương tác giữa các cá nhân, giữa cá nhân với môi trường, tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn”* [10].

Theo tác giả Nguyễn Thị Thu Hà, trong tác phẩm *“Đổi mới Công tác xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Lý luận và thực tiễn”*, xuất bản năm 2013, đã viết *“Nhân viên Công tác xã hội được hiểu là những người làm việc liên quan đến các hoạt động Công tác xã hội tại các tổ chức, đơn vị của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội và các ngành như ý tế, giáo dục, đoàn thể... từ cấp trung ương tới địa phương”*.

Tóm lại, nhân viên CTXH là người được đào tạo một cách bài bản về mặt chuyên môn và các kỹ năng làm việc chuyên nghiệp. Nhân viên CTXH không chỉ hướng vào các nhóm đối tượng yếu thế mà còn xây dựng những chương trình, những giải pháp chiến lược nhằm bảo vệ cả cộng đồng dân cư. Họ luôn đặt lợi ích của thân chủ lên cao nhất và cố gắng giúp đỡ thân chủ đạt được mục tiêu mà họ đặt ra. Tuy nhiên, nhân viên CTXH chỉ là người cùng thảo luận và giải thích các phương án có điểm nào tốt, điểm nào hạn chế, còn quyết định cuối cùng vẫn thuộc về thân chủ chứ nhân viên CTXH không làm hộ làm thay.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, nhân viên công tác xã hội được hiểu là những người được đào tạo về công tác xã hội, làm việc thuộc khu vực

Nhà nước và phi chính phủ, và cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho cá nhân, nhóm và cộng đồng yếu thế.

*** *Khái niệm vai trò***

Cho đến nay có rất nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm vai trò: Theo Từ điển XHH Oxford, vai trò là một khái niệm then chốt trong lý thuyết XHH. *Nó nhấn mạnh những kỳ vọng trong xã hội gắn với những vị thế hay vị trí nhất định trong xã hội và nó phân tích sự vận hành của những kỳ vọng ấy* [26, tr.589].

Có quan điểm cho rằng: *“Một vai trò là tập hợp các mong đợi, các quyền và những nghĩa vụ được gán cho một địa vị cụ thể. Những sự mong đợi này xác định các hành vi của con người được xem như là phù hợp và không phù hợp đối với người chiếm giữ một địa vị”* . Theo quan điểm này tương ứng với từng địa vị cụ thể sẽ có những vai trò được đưa ra. Những quyền và nghĩa vụ này giúp phân biệt được vai trò của cá nhân trong từng địa vị khác nhau.

*** *Khái niệm vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi có thể được hiểu***

Là việc nhân viên công tác xã hội vận dụng những kiến thức, kỹ năng , chuyên môn nghề nghiệp, tuân thủ những quy tắc, quy điều đạo đức của nhân viên xã hội để thực hiện các vai trò của mình như: người giáo dục, người tư vấn- , người kết nối nguồn lực... để hỗ trợ những người cao tuổi, gia đình người cao tuổi, hỗ trợ chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi khi họ gặp những vấn đề khó khăn trong cuộc sống về tinh thần để tìm lại sự tự tin, thoải mái, yêu đời, các nhu cầu xã hội cơ bản, sự giao lưu, tham gia các hoạt động xã hội để họ sống vui, sống khỏe, sống có ích và cảm thấy hạnh phúc bên gia đình và con cháu.

1.2.2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

1.2.2.1. Vai trò là người giáo dục

- *Nội dung giáo dục:* NVCTXH sẽ phối hợp với các bên có liên quan để cung cấp cho NCT những kiến thức, kỹ năng cho bản thân : chế độ dinh dưỡng, hoạt động thể chất , cách phòng bệnh, các kiến thức khoa học hợp lý để họ có cuộc sống an toàn, lành mạnh, cung cấp NCT, cho gia đình những kiến thức để họ nhận thấy những thay đổi trong tâm sinh lý của NCT để gia đình chăm sóc NCT tốt hơn, để các thành viên trong gia đình hiểu nhau hơn và dành nhiều thời gian hơn cho NCT, phối hợp với các câu lạc bộ tổ chức các buổi sinh hoạt để cung cấp kỹ năng, tuyên truyền cũng như giúp NCT nhận thấy những thay đổi trong tâm lý, những vấn đề tinh thần để dễ dàng vượt qua.

- *Hình thức giáo dục:* Thông qua các các phương tiện thông tin đại chúng một cách gián tiếp như đài phát thanh (đài phát thanh của xã, thôn), truyền thanh, truyền hình, báo chí; tuyên truyền trực tiếp bằng cách kết hợp với các ban ngành tổ chức các lớp tập huấn , các buổi tuyên truyền tại cộng đồng dân cư. In các tờ rơi phát cho người dân. Bên cạnh đó, có thể tổ chức buổi Hội thảo về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT trên địa bàn.

1.2.2.2. Vai trò tư vấn tâm lý

- *Vai trò :* Giúp NCT vượt qua những thay đổi trạng thái cảm xúc, hành vi tiêu cực, cải thiện và tăng cường các động cơ tích cực. Giúp NCT tăng cường hiểu biết về sức khỏe của chính bản thân họ và hoàn cảnh của họ bằng cách cung cấp cho họ những thông tin có giá trị thích hợp, những giải thích có cơ sở. Để từ đó hỗ trợ NCT tìm ra những giải pháp phù hợp nhất với vấn đề của NCT và là người tự quyết vấn đề của chính mình. Giúp NCT đưa ra những quyết định đúng đắn dựa trên những thông tin mà NVCTXH cung cấp, dựa trên khả năng của đối tượng cũng như tiềm năng hỗ trợ từ các nguồn lực

bên ngoài. Hỗ trợ NCT thực hiện các quyết định và đi đến giải quyết vấn đề họ đang mắc phải.

Đồng thời trong những vấn đề khó khăn về tinh thần liên quan đến gia đình. NVCTXH tư vấn, cho các thành viên trong gia đình để gắn kết các thành viên trong gia đình và cùng nhau giải quyết vấn đề dựa trên sự hỗ trợ của nhân viên CTXH. Hay chỉ đơn thuần là việc tâm sự giúp NCT giải tỏa sự cô đơn, sự buồn chán khi không có người chia sẻ, trò chuyện giúp NCT lạc quan, yêu đời.

- Nội dung tư vấn

Ở NCT rối loạn tâm lý thường gặp nhất là lo âu, trầm cảm... Những rối loạn tâm lý này nếu không được giải quyết sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của NCT. Một số NCT cảm giác cô đơn, buồn tẻ, sống khép mình, bó buộc. NVCTXH phối hợp với NCT, gia đình NCT để nắm được những tâm tư, nguyện vọng, mong muốn của NCT và những vấn đề mà NCT đang gặp phải để tư vấn về tâm lý giúp NCT giải tỏa những khó khăn, phối hợp với cán bộ y tế để tư vấn- cho NCT cách sinh hoạt, nghỉ ngơi hợp lý, hướng dẫn NCT dành thời gian tập thể dục, vận động nhẹ nhàng, giảm bớt những suy nghĩ, âu lo về cuộc sống hay tham gia các lớp thể dục dưỡng sinh hoặc câu lạc bộ (CLB) NCT để có thêm người tâm tình, bầu bạn.

Đồng thời sẽ tư vấn- cho người thân trong cuộc sống hằng ngày các nhân viên y tế và người thân của bệnh nhân cần quan tâm nhiều hơn đến NCT để nhận biết và điều trị kịp thời rối loạn tinh thần ở NCT và có thể dành một ít thời gian trò chuyện để NCT cảm nhận được sự quan tâm hơn, sống vui, sống khỏe trong những ngày tháng về già. Qua đó, góp phần hạn chế các dấu hiệu không tốt về sức khỏe tinh thần.

1.2.2.3. Vai trò là người điều phối, kết nối nguồn lực

- Vai trò

Nhân viên công tác xã hội đóng vai trò là một cầu nối giữa NCT với các nguồn lực thông qua đánh giá, chuẩn đoán các vấn đề và nguồn lực của NCT để điều phối, cung cấp các dịch vụ phù hợp.

Với những NCT gặp các vấn đề về tâm lý, khủng hoảng tinh thần, NVCTXXH kết nối để giúp NCT có những can thiệp vượt qua những khủng hoảng, vấn đề tinh thần để mang lại tin thần thoải mái, vui tươi và niềm tin vào cuộc sống.

Sống vui, sống khỏe, sống có ích đó là phương châm mà Đảng, Nhà nước ta vẫn luôn hướng đến NCT. Với vai trò này nhân viên công tác xã hội giúp NCT được tham gia các câu lạc bộ phù hợp để NCT sinh hoạt. Việc sinh hoạt ở các câu lạc bộ dành cho NCT: Câu lạc bộ văn thơ, dưỡng sinh, khiêu vũ ... sẽ giúp NCT đáp ứng các nhu cầu về quan hệ xã hội cho NCT mang lại một đời sống tinh thần vui khỏe, bổ ích.

- Nội dung kết nối

+ Kết nối NCT với người thân

Trước hết, việc kết nối NCT với người thân khi họ không có được sự quan tâm, chăm sóc từ phía gia đình. NVCTXH giúp người thân trong gia đình hiểu được vai trò của mình đối với NCT. Hơn ai hết, người thân phải là những người luôn ở bên cạnh để quan tâm, động viên, an ủi, là chỗ dựa tinh thần quan trọng khi NCT có vấn đề về sức khỏe tinh thần. Do đó kết nối NCT với người thân, gia đình là một vai trò hết sức cần thiết. khi nhận được sự quan tâm chăm sóc từ gia đình, NCT sẽ cảm thấy mình được yêu thương, được tôn trọng từ đó có động lực và cố gắng hơn trong cuộc sống. Kết nối người thân gia đình với NCT không chỉ giúp tạo cho họ một niềm tin vào một cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn mà còn thể hiện rõ truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta để con cháu, những thế hệ sau ghi nhớ công ơn và phụng dưỡng NCT.

+ Kết nối với các cơ sở y tế

Bằng các kiến thức và kỹ năng của mình, NVCTXH sẽ can thiệp, tác động đến NCT và cán bộ nhân viên y tế để hiểu và gần gũi với nhau hơn. NVCTXH giúp nhân viên y tế hiểu được hoàn cảnh, vấn đề, tâm tư, nguyện vọng của NCT. Đồng thời, giúp NCT thấy được giá trị của việc chăm sóc sức khỏe tinh thần, các loại dịch vụ, liệu pháp điều trị của nhân viên y tế để từ đó thúc đẩy việc chăm sóc sức khỏe tinh thần đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó NVCTXH có thể giới thiệu và cung cấp cho NCT những dịch vụ hỗ trợ tại nhà như chăm sóc từ nhân viên y tế, hay nhân viên công tác xã hội có thể giới thiệu, làm các thủ tục để người cao tuổi đến các cơ sở bảo trợ phù hợp.

+ Kết nối NCT với các cơ quan, đoàn thể, cộng đồng

Thông qua việc kết nối này NVCTXH sẽ giúp cho các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong đó có Hội NCT, cộng đồng để có sự quan tâm, động viên, chia sẻ về tinh thần với NCT và gia đình NCT như thăm hỏi khi ốm đau, chúc thọ, mừng thọ... Đồng thời tăng tính gắn bó, trách nhiệm chia sẻ trong tổ chức và cộng đồng. Kết nối NCT với các câu lạc bộ để rèn luyện sức khỏe đồng thời nâng cao đời sống tinh thần cho NCT củng cố truyền thống “Kính già, trọng lão” tốt đẹp từ bao đời nay của dân tộc ta.

+ Kết nối với các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài

Trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn về nguồn lực hay nguồn lực tại gia đình, địa phương chưa đáp ứng được nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tinh thần của NCT thì việc tăng cường, bổ sung các nguồn lực để chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT là rất cần thiết. Nguồn lực bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính...

Để tăng cường các nguồn lực nhân viên CTXH đóng vai trò là người tham mưu, phối hợp với chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương để kêu gọi các cá nhân, tổ chức trong và ngoài địa bàn hỗ trợ về tài chính, về

cơ sở vật chất... để có điều kiện tốt nhất chăm sóc sức khỏe tinh thần và phát huy vai trò của NCT.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

1.3.1. Yếu tố thuộc về bản thân và gia đình người cao tuổi

Một trong những thách thức khó khăn nhất mà NVCTXH có thể đối mặt khi chăm sóc cho NCT là sự hợp tác, phối hợp từ NCT. Sẽ rất khó khăn khi NCT không muốn được hỗ trợ chăm sóc. Với tâm lý khi được hỗ trợ chăm sóc là khi có vấn đề, khi bị thiếu thốn hay khó khăn về vấn đề nào đó. Do vậy NCT sẽ có tâm lý né tránh, không muốn thay đổi, không muốn coi là mình đang gặp khó khăn và có thể NCT sẽ cảm thấy sợ hãi và dễ bị tổn thương, tức giận vì sợ rằng sẽ trở thành một gánh nặng cho gia đình và bạn bè.

Trong một số trường hợp, NCT có tâm lý không muốn chấp nhận sự giúp đỡ do sự lo lắng về chi phí để thực hiện các vai trò mà NVCTXH đang thực hiện và cho rằng những biểu hiện, vấn đề về sức khỏe tinh thần là điều bình thường, chỉ là sự lo âu, không thoải mái, hay những suy nghĩ tiêu cực nào đó.

NCT do sức khỏe gặp hạn chế lớn bởi dễ mắc các loại bệnh tuổi già hay Các dấu hiệu lão hóa trên cơ thể càng ngày càng rõ ràng hơn. Điều này gây nên những khó khăn trong các hoạt động hằng ngày và khó khăn trong việc tiếp cận các vai trò của NVCTXH hỗ trợ cho bản thân NCT.

Một số gia đình NCT còn có tâm lý khi NCT gặp vấn đề về sức khỏe tinh thần hay những mâu thuẫn trong gia đình thường giấu không muốn chia sẻ vì coi đó là việc riêng của gia đình không nên để người ngoài can thiệp vào.

Do đó yếu tố thuộc về bản thân NCT và gia đình NCT là một trong những yếu tố chủ quan có ảnh hưởng nhiều và ảnh hưởng trực tiếp đến việc đạt hiệu quả của quá trình hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho chính NCT

1.3.2. Yếu tố thuộc về cơ chế chính sách

Trong những năm qua, đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội, Nhà nước ta đã có những chính sách ưu đãi đối với những người cao tuổi. Điều đó thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với người cao tuổi, những người đã có công sinh thành nuôi dưỡng, giáo dục con cháu và giữ những vị trí, vai trò quan trọng trong gia đình và ngoài xã hội.

Luật NCT ra đời và được triển khai đã mang lại nhiều quyền lợi, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của NCT. Một số Nghị định, chính sách quy định về chế độ, quyền lợi cho NCT. Về chính sách bảo trợ xã hội, NCT đã được tiếp cận các dịch vụ và được hưởng các quyền lợi về trợ cấp hàng tháng cho NCT từ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp BHXH, BHXH; NCT cô đơn thuộc hộ nghèo được hưởng trợ cấp hàng tháng; NCT được thăm hỏi, tặng quà, được chúc thọ mừng thọ; đối với NCT được hưởng các chính sách giảm giá vé, giá dịch vụ; NCT đủ điều kiện tiếp nhận vào sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội nhưng có người nhận chăm sóc tại cộng đồng cũng được hưởng trợ cấp chăm sóc; Khi NCT qua đời được hưởng tiền mai táng phí.

Bên cạnh các chính sách về NCT, các chính sách quy định, hệ thống pháp lý quy định chức danh, nhiệm vụ, vai trò của công tác xã hội và vai trò của nhân viên CTXH đối với người cao tuổi có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo việc thực thi chính sách được đảm bảo và đảm bảo quyền, nghĩa vụ của người được hỗ trợ và người làm công tác hỗ trợ.

Cơ chế chính sách đảm bảo sẽ tạo động lực cho cán bộ làm công tác hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT và giúp cho người làm công tác dễ dàng tiếp cận, thực thi các chính sách cho NCT đảm bảo hiệu quả và thiết thực nhưng yếu tố cơ chế chính sách không đảm bảo sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho NCT

1.3.3. Yếu tố thuộc về ngân sách và cơ sở hạ tầng

Để NCT được chăm sóc đầy đủ về vật chất và tinh thần, được phát huy vai trò của mình trong xã hội, bên cạnh việc đảm bảo các yếu tố về bản thân, gia đình người cao tuổi, yếu tố về vai trò của nhân viên CTXH, yếu tố về cơ chế chính sách thì yếu tố về cơ sở hạ tầng là yếu tố quan trọng đảm bảo sự thành công trong việc thực hiện các vai trò của nhân viên CTXH để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Ngân sách bao gồm kinh phí, nguồn lực... để hỗ trợ cho các hoạt động liên quan đến NCT nói chung và để tổ chức các hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT nói riêng. Đó là cơ sở để các cán bộ triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho NCT, các hoạt động tư vấn, tuyên truyền được dễ dàng, nhanh chóng và kịp thời.

Cơ sở hạ tầng bao gồm: Nơi làm việc, nơi tổ chức các buổi giáo dục, tuyên truyền, các câu lạc bộ, các trung tâm văn hóa, văn nghệ hay chính là trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Chất lượng việc thực hiện các vai trò hỗ trợ cho NCT đạt được đến đâu phụ thuộc rất lớn vào việc khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về cơ sở vật chất. Những yếu tố về giao thông, đi lại, hệ thống cơ sở y tế, ... ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội.

1.3.4. Yếu tố thuộc về Nhân viên Công tác xã hội

Việc phát triển nghề công tác xã hội chuyên nghiệp là cơ sở cho việc đào tạo, sử dụng, tuyển dụng đúng vị trí công tác chuyên môn, từng bước chuyên nghiệp hóa nghề công tác xã hội ở nước ta và thúc đẩy việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội nhằm giải quyết các vấn đề xã hội, trợ giúp các nhóm đối tượng yếu thế, góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Do đó, để hướng tới chuyên nghiệp hóa nghề công tác xã hội thì việc phát huy năng lực, vai trò của đội ngũ NVCTXH là yêu cầu hết sức cần thiết.

Nghề CTXH có vai trò cung cấp dịch vụ cho người dân, người làm trong ngành CTXH là người phụng sự xã hội, hỗ trợ những đối tượng yếu thế. Do vậy để thực hiện tốt những vai trò, sứ mệnh của mình NVCTXH là những người được trang bị tốt về trình độ, kiến thức, được đào tạo chuyên sâu về kiến thức xã hội bên cạnh kiến thức nghề nghiệp, họ cần phải có kiến thức về chính sách xã hội; Tâm lý học; Xã hội học, các kiến thức bổ trợ khác như kinh tế, pháp luật, chuyên môn chăm sóc và đặc biệt là những kỹ năng mềm như: Kỹ năng lắng nghe tích cực; Kỹ năng thu thập phân tích thông tin; Kỹ năng nhận xét đánh giá; Kỹ năng quan sát; Kỹ năng tư vấn, ; Kỹ năng giao tiếp... và có thái độ làm việc chuẩn mực, lòng đam mê nghề nghiệp, trung thực, thái độ cởi mở, tính kiên trì nhẫn nại, có lòng vị tha độ lượng để có thể đồng cảm, tiếp cận và hỗ trợ cho đối tượng.

Để công tác hỗ trợ chăm sóc cho NCT về sức khỏe tinh thần được hiệu quả, nhân viên CTXH với vai trò là cầu nối giữa NCT với gia đình với xã hội với cộng đồng đóng một vai trò vô cùng quan trọng

1.4. Cơ sở pháp lý về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

1.4.1. Những chủ trương của Đảng

"Kính lão đắc thọ" là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta; là sự ghi nhớ công lao đóng góp của NCT đối với gia đình và xã hội, thể hiện lòng biết ơn của thế hệ sau với thế hệ trước. Qua đó, để thế hệ sau có điều kiện tri ân những người đi trước, để con cháu thể hiện lòng hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, để cả xã hội có trách nhiệm chung tay giúp đỡ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn. Và đó cũng chính là động lực để người già tiếp tục cống hiến, tiếp tục đóng góp tài, trí cho quê hương, đất nước.

Công tác chăm sóc người cao tuổi là một trong những chủ trương được Đảng quan tâm. Điều này được thể hiện ở nhiều văn kiện khác nhau, cụ thể:

Báo cáo chính trị tại Đại hội IX của Đảng đã nêu: “Đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, các cán bộ nghỉ hưu, những người cao tuổi thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất trong điều kiện mới; đáp ứng nhu cầu thông tin, phát huy khả năng tham gia đời sống chính trị của đất nước và các hoạt động xã hội; nêu gương tốt, giáo dục lý tưởng và truyền thống cách mạng cho thanh niên, thiếu niên...”.

Trong bài phát biểu tại cuộc gặp mặt nhân ngày quốc tế người cao tuổi (01/10/2002) do Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam tổ chức tại Hà Nội, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đã nói: “...*Chưa bao giờ lực lượng người cao tuổi nước ta lại đông đảo như hiện nay. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta tự hào về lớp người cao tuổi nước ta. Với uy tín cao, sự mẫu mực về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống cùng với vốn tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng lao động và nghiệp vụ phong phú, đa dạng của mình, người cao tuổi thực sự là một bộ phận hợp thành nguồn lực nội sinh quý giá của cả dân tộc. Chúng ta tôn trọng, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực ấy*” ...

Báo cáo chính trị tại Đại hội X của Đảng ghi rõ: “Vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với lão thành cách mạng, những người có công với nước, người hưởng chính sách xã hội. Chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người già, nhất là những người già cô đơn, không nơi nương tựa...”.

Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng nêu rõ: Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để NCT hưởng thụ văn hóa, tiếp cận thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, lao động học tập của NCT trong xã hội và gia đình “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết thương yêu nhau”; giúp đỡ NCT cô đơn không nơi nương tựa.

Nghị quyết Đại hội IV Hội NCT Việt Nam (2011) nêu: “Nâng cao hiệu quả hoạt động chăm sóc, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người cao tuổi, giảm bớt khó khăn cho người cao tuổi nghèo, già yếu cô đơn, không để người cao tuổi phải sống lang thang cơ nhỡ”.

Nghị quyết Đại hội V Hội NCT Việt Nam (2016) chỉ rõ: “Tăng cường xã hội hóa các hoạt động của Hội, xây dựng nguồn lực cả cơ sở vật chất và tài chính để chăm sóc phát huy vai trò NCT”.

Chỉ thị 59/CT-TW, các văn kiện Đại hội Đảng và Thông báo số 12-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đều khẳng định: Người cao tuổi là nền tảng của gia đình, là tài sản vô giá, nguồn lực quan trọng cho sự phát triển xã hội. Do vậy, chăm sóc và phát huy tốt vai trò người cao tuổi là thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta và đạo đức người Việt Nam, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

1.4.2. Chính sách và pháp luật của Nhà nước

Chăm lo sức khỏe, đời sống cho người cao tuổi (NCT) là hoạt động được cả xã hội quan tâm, thể hiện được truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của người dân Việt Nam. NCT luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm và đã ban hành nhiều chính sách, văn bản pháp luật để tạo điều kiện để NCT sống vui, sống khỏe, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Luật Người cao tuổi có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2010, gồm 6 chương, 31 điều, đã thể hiện rất rõ nét tính ưu việt của xã hội ta đối với người cao tuổi. Luật đã quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của người cao tuổi; chính sách của Nhà nước đối với người cao tuổi; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân đối với người cao tuổi; Quỹ chăm sóc và phát huy NCT; đồng thời quy định rõ các hành vi bị cấm thực hiện đối với người cao tuổi. Đặc biệt, Luật dành nguyên một Chương quy định về phụng dưỡng,

chăm sóc người cao tuổi với các quy định cụ thể về chăm sóc sức khỏe; về các hoạt động văn hóa, giáo dục, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch, sử dụng các công trình công cộng và tham gia giao thông; về bảo trợ xã hội; về chúc thọ, mừng thọ, tổ chức tang lễ. *“Người từ đủ 80 tuổi trở lên được ưu tiên khám trước người bệnh khác, trừ bệnh nhân cấp cứu, trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật nặng; các bệnh viện, trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, có trách nhiệm tổ chức khoa lão khoa hoặc dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi; Trạm y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú, có trách nhiệm chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi”* [12].

Bên cạnh đó, Luật cũng quy định: Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện để người cao tuổi phát huy vai trò phù hợp với khả năng của mình để tham gia hoạt động xã hội như: xây dựng đời sống văn hóa; tư vấn chuyên môn, kỹ thuật; hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp tại cộng đồng; đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật; phát triển kinh tế, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp... [12].

Có thể nói, Luật Người cao tuổi là một hệ thống chính sách toàn diện, phù hợp, bảo đảm người cao tuổi được chăm sóc và phát huy vai trò quan trọng của mình trong đời sống xã hội; nó mang đậm tính nhân văn sâu sắc, truyền thống *"uống nước nhớ nguồn"*, thấm đượm tình cảm quý báu, đạo lý tốt đẹp từ ngàn đời của dân tộc ta.

Luật pháp liên quan đến người cao tuổi

Quan điểm trên của Đảng và Bác Hồ được thể hiện trong Hiến pháp năm 1946, Điều 14 quy định: *“Những công dân già cả hoặc tàn tật không làm được việc thì được giúp đỡ”*. Điều 32 của Hiến pháp 1959 ghi rõ: *“Người lao động có quyền được giúp đỡ về vật chất khi già yếu, bệnh tật, hoặc mất sức lao động. Nhà nước mở rộng dần các tổ chức bảo hiểm xã hội, cứu tế và y tế để bảo đảm cho người lao động được hưởng quyền đó”*. Điều 67 của Hiến

pháp 1992 quy định: “... *Cha mẹ có trách nhiệm nuôi dạy con thành những công dân tốt. Con cháu có bổn phận kính trọng và chăm sóc ông bà, cha mẹ...*”. Và Điều 67 Hiến pháp ghi rõ: “Người già, người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi nương tựa được nhà nước và xã hội giúp đỡ”.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 70 quy định: “*Có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình*”. Và Khoản 2 Điều 104 Luật này quy định: “Cháu có bổn phận... chăm sóc, phụng dưỡng ông bà nội, ngoại”.

Luật bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân đã dành một chương riêng: Bảo vệ sức khỏe người cao tuổi trong đó, khoản 1 Điều 41 của Luật này quy định: “người cao tuổi ... được ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh, được tạo điều kiện thuận lợi để đóng góp cho xã hội phù hợp với sức khỏe của mình”. Luật Lao động năm 2012 quy định tại Điều 166, 167: “*Người sử dụng lao động có trách nhiệm quan tâm chăm sóc sức khỏe của người lao động cao tuổi tại nơi làm việc*”

Điều 151 của Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2009 quy định: “Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình” và Điều 152 quy định “Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng”. Bên cạnh đó, luật cũng quy định một số tình tiết giảm nhẹ khi “người phạm tội là người già”. Bộ luật Hình sự năm 2015 có sự sửa đổi. Nhưng hành vi trên vẫn được coi là tội phạm và bị xử phạt. Điều 185: “*Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình*”. Điều 186: “*Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng*”.

Nghị định số 136/2013/NĐ-CP đã ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 đã tăng mức trợ cấp lên 270.000đ/tháng nhưng do điều kiện kinh tế- xã hội, ngân sách Nhà nước còn nhiều khó khăn nên bắt đầu từ ngày

1/1/2015, việc tăng mức trợ cấp lên 270.000 đồng/tháng mới được triển khai áp dụng đối với nhóm hộ nghèo.

Mới đây nhất, ngày 30 tháng 12 năm 2016, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 7618/QĐ-BYT về việc phê duyệt Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2025, theo đó mục tiêu tổng quát của Đề án hướng tới là

“Đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với giai đoạn già hóa dân số góp phần thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi, Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản, Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đồng thời đề án cũng nêu ra 4 mục tiêu cụ thể đến năm 2025 về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; 8 giải pháp triển khai toàn diện đồng bộ và chỉ đạo tổ chức thực hiện ở 63 tỉnh thành trong cả nước, đối tượng hướng tới được thụ hưởng đề án là người cao tuổi và gia đình người cao tuổi. Trên cơ sở Đề án của Bộ Y tế, chỉ đạo các Bộ, ngành, cơ quan hữu quan và UBND các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch/Đề án chăm sóc sức khỏe NCT của tỉnh/thành phố, bố trí nguồn lực thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các quy định hiện hành.

Như vậy, ngoài nghĩa vụ phụng dưỡng, chăm lo cho người cao tuổi là trách nhiệm của người thân và gia đình, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, cơ chế, chính sách phù hợp và bổ sung tăng dần theo thời gian và nhu cầu phát triển của xã hội nhằm đảm bảo việc chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 thao tác hóa hệ thống lý luận liên quan đến NCT, sức khỏe tinh thần của NCT, vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Nhân viên công tác xã hội thực hiện các vai trò để hỗ trợ NCT rất đa dạng : vai trò giáo dục; vai trò tư vấn ; vai trò kết nối nguồn lực là những vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cung cấp cho NCT , gia đình NCT những thông tin, kiến thức, những kỹ năng về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho bản thân ; đồng thời giúp NCT vượt qua những thay đổi trạng thái cảm xúc, hành vi tiêu cực, những bi quan, lo lắng để có một đời sống tinh thần khỏe mạnh, yêu đời; cũng như là một cầu nối giữa NCT với các nguồn lực để giúp NCT có thêm sự hỗ trợ cùng bản thân tìm ra những giải pháp phù hợp nhất với vấn đề của NCT và là người tự quyết vấn đề của chính mình.

Bên cạnh đó cần tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT . Từ đó khắc phục những yếu tố ảnh hưởng để nhân viên CTXH thực hiện vai trò của mình trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT được nâng cao và đạt hiệu quả. Trong các yếu tố tác động đến vai trò của nhân viên CTXH có rất nhiều yếu tố nhưng rõ nét nhất là các yếu tố về bản thân, gia đình NCT; yếu tố về cơ chế chính sách; yếu tố về nhân viên CTXH; yếu tố về ngân sách và cơ sở hạ tầng.

Từ những vấn đề mang tính chất lý luận trên , đó sẽ là tiền đề để làm sáng tỏ phần nội dung ở chương 2 khi đề cập đến thực trạng vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT từ thực tiễn xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI TẠI XÃ UY NỖ HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu và khách thể nghiên cứu

2.1.1. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu

Uy Nỗ là 1 trong 23 xã trung tâm của huyện Đông Anh, nằm ở vị trí trung tâm của huyện. Phía đông giáp xã Việt Hùng; phía tây giáp các xã Vĩnh Ngọc, Tiên Dương và thị trấn Đông Anh; phía Nam giáp xã Cổ Loa; phía Bắc giáp xã Xuân Nộn và thị trấn Đông Anh.

Tổng diện tích tự nhiên là 758,33ha, bình quân 268m²/người trong đó: đất nông nghiệp: 365,5ha, đất ở: 84,503ha, đất chưa sử dụng: 21,33ha.

Toàn xã có 3.935 hộ dân với 16.597 nhân khẩu. Hiện nay xã Uy Nỗ được chia thành 14 đơn vị quản lý hành chính thôn, xóm: Kính Nỗ, Ấp tó, Đản Di, Đản Mỗ, Phan Xá, Đài Bi, Xóm Ngoài, Xóm Trong, Xóm Hậu, Xóm Thượng, Xóm Chợ, Phúc Lộc, Nghĩa Lại, Xóm Bãi.

Về nông nghiệp

Uy Nỗ là một xã trung tâm của huyện Đông Anh nằm giữa đồng bằng sông Hồng, có tiềm năng phát triển kinh tế cả vùng thấp và vùng cao, có nhiều điều kiện để phát triển nông nghiệp trồng các loại rau màu, cây công nghiệp, cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản, gia cầm. Trong những năm qua nhân dân đã ứng dụng nhiều khoa học kỹ thuật vào sản xuất rau an toàn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Là một trong những điểm trồng cây cảnh như: đào, quất rất đẹp góp phần nâng cao đời sống của nhân dân và phát triển kinh tế của xã nhà.

Về dịch vụ thương mại và các hoạt động khác

Là một xã trung tâm nên nơi đây có nhiều cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn. Trên địa bàn xã có 2 chợ (chợ Tó và chợ Kính Nỗ), chợ Tó là chợ đầu mối của huyện Đông Anh nên ở đây thu hút rất nhiều khách là đầu mối giao thông buôn bán và trao đổi hàng hóa tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế và trở thành trung tâm kinh tế văn hóa của huyện Đông Anh. Theo quy hoạch phát triển không gian thủ đô Hà Nội đến năm 2020 đã được phê duyệt, phần lớn diện tích đất nông nghiệp của xã Uy Nỗ sẽ được thu hồi để xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp lớn của Thủ đô và sẽ chuyển xã thành phường.

Các thành phần kinh tế đều phát triển khá, hiện nay trên địa bàn xã có 96 doanh nghiệp, 01 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn xã hoạt động ổn định. Các hộ kinh doanh dịch vụ trên các trục đường Cao Lỗ, Đản Dị - Ấp Tó, chợ Tó và chợ Kính Nỗ, chợ trung tâm phát triển ổn định.

An ninh quốc phòng

Là địa bàn đông dân cư có địa bàn phức tạp, công tác an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác quốc phòng, quân sự địa phương luôn thực hiện có hiệu quả, công tác huấn luyện cũng như chỉ tiêu giao quân hàng năm đều đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Giáo dục đào tạo, văn hóa xã hội

Uy Nỗ là một trung tâm quần cư của người Việt cổ hình thành từ rất sớm và mang đậm dấu ấn văn hóa thời dựng nước và giữ nước đầu tiên của dân tộc. Ở đây có nhiều di tích lịch sử Đình, Đền, Chùa. Mỗi thôn đều có đình, chùa là nơi tôn giáo tín ngưỡng của nhân dân.

Giáo dục đào tạo đạt nhiều kết quả cao, duy trì nề nếp dạy và học của các nhà trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đề ra.

Nằm ở vị trí trung tâm nên các trụ sở cơ quan hành chính của huyện

đều đóng trên địa bàn Trong những năm qua các hoạt động văn hóa xã hội diễn ra sôi nổi, đối tượng chính sách xã hội được các cấp, các ngành và nhân dân quan tâm thăm hỏi, chăm lo đời sống cho đối tượng chính sách xã hội. Các tổ chức chính trị xã hội, các hội đoàn thể hoạt động sôi nổi, tích cực vận động hội viên, Nhân dân tham gia tốt các phong trào văn hóa xã hội trên địa bàn xã.

Về y tế

Trên địa bàn xã có 01 trạm y tế của xã , có 2 bệnh viện: đa khoa Đông Anh và bệnh viện Bắc Thăng long được trang bị đầy đủ các thiết bị y tế để khám chữa bệnh cho nhân dân. Do vậy vấn đề chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn xã và sức khỏe của NCT được thăm khám kịp thời và thuận tiện đảm bảo chăm lo đời sống nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi không chỉ là trách nhiệm của con, cháu trong gia đình thể hiện đạo lý” Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta đồng thời đó còn là nhiệm vụ quan trọng của chính quyền, cộng đồng và xã hội trong việc chung tay chăm sóc sức khỏe NCT với phương châm “ Kính lão đắc thọ” . Các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện.

Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên được hưởng đầy đủ trợ cấp xã hội, được cấp thẻ BHYT 100% các chế độ chính sách về BHYT được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm nhân dịp ngày lễ tết, trên địa bàn xã đều tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho các cụ NCT tròn 70, 75,80,85,90,95,100 và trên 100 tuổi. Thường xuyên tuyên truyền để NCT trên địa bàn xã tích cực đóng góp kinh nghiệm, trí tuệ tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

- Công tác khám chữa bệnh cho người cao tuổi đã được các cơ sở y tế chú trọng, hiện nay tại 2 Bệnh viện đều có khoa Lão khoa để chăm sóc riêng sức khỏe cho NCT.

- Công tác lập hồ sơ quản lý bệnh mãn tính cho người cao tuổi đã được triển khai, số người được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe 2.550 người; số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất là một lần/ năm.

- Đội ngũ Y bác sỹ và trang thiết bị y tế từng bước được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

- Hàng năm Hội NCT xã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các buổi sinh hoạt, các hội thi, phong trào thu hút NCT tham gia nhằm phát huy vai trò của NCT. Trên địa bàn xã các phong trào: thể dục dưỡng sinh, trồng hội, cờ vua, các câu lạc bộ văn nghệ... hoạt động sôi nổi là nơi giao lưu, sinh hoạt tinh thần của NCT tại địa phương.

2.1.2. Tổng quan về khách thể nghiên cứu

2.1.2.1. Người cao tuổi

Để tìm hiểu và đánh giá về thực trạng vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Đề tài đã tiến hành khảo sát 100 người cao tuổi, kết quả thu được mẫu khảo sát như sau:

Bảng 2.1: Tổng quan khách thể nghiên cứu

STT	Tiêu chí		Số lượng (NCT)	Tỷ lệ (%)
1	Giới tính	Nam	43	43
		Nữ	57	57
2	Độ Tuổi	60-69	47	47
		70-79	38	38
		80 tuổi trở lên	15	15

3	Trình độ học vấn	Tiểu học	67	67
		Trung học cơ sở	22	22
		Trung học phổ thông	8	8
		Trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên	3	3
4	Nghề nghiệp	Hưu trí	15	15
		Nông nghiệp	45	45
		Dịch vụ, buôn bán	5	5
		Làm việc nhà, trông cháu	35	35
5	Hoàn cảnh gia đình	Sống cùng chồng/vợ/con/cháu	85	85
		Sống cùng anh/chị/em ruột	5	5
		Sống một mình	10	10
6	Nguồn thu nhập hàng tháng	Lương	15	15
		Con cháu giúp đỡ	55	55
		Trợ cấp/phụ cấp	20	20
		Sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp	10	10
Tổng:			100	100

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019).

Từ thực tiễn khảo sát tại xã Uy Nỗ về tổng quan khách thể nghiên cứu. Tác giả đưa ra một số kết luận sau:

- Cơ cấu NCT chia theo giới tính:

Qua bảng số liệu 2.1 ta thấy rằng: Trong 100 NCT được khảo sát thì có 57 NCT nữ chiếm tỷ lệ 57% và 43 NCT nam chiếm 43%. Tỷ số giới tính nghiêng về nữ giới. Đây cũng là xu hướng chung của Việt Nam và trên thế giới. Nguyên nhân có thể lý giải cho xu hướng này là nam giới cao tuổi thường có tỷ suất chết cao hơn nữ giới cao tuổi ở cùng nhóm tuổi. Điều này cho thấy sự lão hoá tác động lên phụ nữ và nam giới một cách không giống nhau. Ý thức được điều này là yếu tố cần thiết để đảm bảo sự bình đẳng nam nữ một cách đầy đủ và phát triển các biện pháp hiệu quả nhằm giải quyết vấn đề và có các chính sách chăm sóc NCT thích ứng với xu hướng này vì phụ nữ cao tuổi thường dễ tổn thương hơn với các cú sốc kinh tế và xã hội.

- Cơ cấu NCT chia theo nhóm tuổi

Dựa vào bảng 2.1 ta thấy rằng nhóm NCT trong độ tuổi từ 60-69 chiếm tỷ lệ cao nhất 47%. Đây là nhóm tuổi vừa bước vào độ tuổi NCT, bản thân NCT vừa mới về hưu, mới nghỉ làm việc ở cơ quan. Ở giai đoạn này NCT vẫn còn nhiều năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm sống có thể cống hiến cho xã hội. Nhóm tuổi từ 70-79 tuổi chiếm 38% đây là độ tuổi NCT có sức khỏe giảm sút hơn, lúc này NCT không còn tham gia nhiều vào các hoạt động xã hội nữa mà chủ yếu trợ giúp con cháu trong gia đình và tỷ lệ NCT 80 tuổi chiếm 15% là độ tuổi có sức khỏe giảm sút, lúc này NCT ít tham gia lao động sản xuất, công việc gia đình, đây là độ tuổi bắt đầu nhận được sự trợ giúp từ xã hội bằng việc trợ cấp hàng tháng cho NCT.

- Về trình độ học vấn

Qua bảng 2.1 cho thấy, tỷ lệ các cụ không biết chữ là 5%, đây cũng là những khó khăn cho thế hệ NCT đi trước do điều kiện học tập thời đó còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn nên vẫn còn NCT không biết chữ. Cũng theo kết quả điều tra có 25% NCT chưa tốt nghiệp tiểu học, 37% NCT tốt nghiệp tiểu học, 22% NCT tốt nghiệp trung học cơ sở và 8% NCT tốt nghiệp trung học phổ thông; số NCT tốt nghiệp trung cấp/cao đẳng/đại học trở lên là 3%. Tuy vẫn còn tồn tại một số NCT chưa được đi học nhưng nhìn chung NCT tại địa bàn nghiên cứu đều có trình độ nhất định. NCT đã vượt qua rất nhiều khó khăn, thiếu thốn để nâng cao trình độ học vấn. Các cụ là những người có kinh nghiệm, kỹ năng, chuyên môn trong các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật; kinh tế - xã hội và đã góp phần không nhỏ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước

- Về nghề nghiệp

Qua bảng 2.1 ta thấy, NCT làm nghề nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất 45%, đây là nghề phổ biến của những NCT ở xã nông thôn khi mà cuộc sống

của các hộ gia đình chủ yếu thu nhập từ nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi; NCT hỗ trợ làm việc nhà, trông cháu chiếm tỷ lệ thứ 2 với 35%, NCT là chỗ dựa vững chắc cho gia đình, đặc biệt khi về già sống trong gia đình có nhiều thế hệ NCT khi sức khỏe đã giảm sút không còn tham gia được sản xuất nông nghiệp họ thường làm các công việc ở gia đình và chăm sóc cháu để con có thời gian và yên tâm làm việc; trên địa bàn nghiên cứu có đến 15 % NCT về hưu, sau một thời gian dài cống hiến công sức, trí tuệ cho xã hội, một số NCT đã nghỉ việc ở các cơ quan, xí nghiệp quay trở về nhà , những NCT này có thu nhập tương đối ổn định và có khả năng độc lập về tài chính. Bên cạnh đó NCT làm dịch vụ, buôn bán chiếm 5%, với địa thế là một xã trung tâm, với nhiều tuyến đường giao thông thuận tiện cho giao lưu, phát triển kinh tế một số NCT mở các cửa hàng tạp hóa, các cửa hàng nhỏ lẻ để buôn bán và phát triển kinh tế cho gia đình.

- Về hoàn cảnh gia đình

Dựa vào số liệu thể hiện ở bảng 2.1, ta có thể thấy rằng số NCT hiện đang sống cùng chồng/vợ/con cái chiếm tỷ lệ 85%; Số NCT sống một mình chiếm tỷ lệ 10% và NCT sống cùng anh hoặc chị em ruột chiếm tỷ lệ 5%. Theo kết quả điều tra khảo sát trực tiếp tại địa phương, đa phần sống cùng gia đình. Vì theo phong tục cũng như truyền thống của dân tộc ta con cái có trách nhiệm với cha, mẹ khi về già. Do vậy NCT ở địa bàn nghiên cứu chủ yếu sống cùng gia đình để được chăm sóc và hỗ trợ giúp con, cháu các công việc gia đình. Trong đó số NCT sống một mình ở địa phương vẫn còn 10%. Một số cụ do tâm lý không muốn phụ thuộc con cháu, sợ là gánh nặng cho gia đình; Một số cụ do con cháu đi làm ăn xã nên phải sống một mình. Bên cạnh đó có 5 % NCT cô đơn không có chồng, con hiện nay đang sống cùng anh, chị em ruột của mình.

- Về hoàn cảnh kinh tế

Qua bảng 2.1 nguồn thu của NCT hàng tháng chủ yếu do con, cháu giúp đỡ chiếm tỷ lệ 55%; Thu nhập của NCT chủ yếu dựa vào phụ cấp, trợ cấp của Nhà nước theo chế độ chính sách được hưởng chiếm 20%; Trong số NCT khảo sát tại địa bàn có 15 % NCT có lương hưu, Còn lại 10% NCT sống nhờ vào sản xuất nông nghiệp – lâm nghiệp. Nhìn chung, đời sống của NCT ở địa bàn nghiên cứu được đảm bảo, xuất phát từ nông nghiệp nên NCT vẫn có thêm thu nhập từ sản xuất cây trồng, vật nuôi trong gia đình và có sự giúp đỡ, chăm sóc từ con, cháu trong gia đình.

2.1.2.1. Khách thể tham gia phỏng vấn sâu

Không chỉ tập trung khảo sát trên khách thể chính là NCT, mà còn cần thông qua phỏng vấn sâu thu thập ý kiến đóng góp từ đại diện gia đình NCT, cán bộ chính sách xã hội, chủ tịch Hội NCT, nhân viên y tế tại địa phương để có một cái nhìn tổng quát và trên một góc độ khác, đảm bảo tính chính xác của đề tài nghiên cứu.

*** 02 đại diện gia đình NCT**

- Độ tuổi: 40-45 tuổi; Giới tính: 01 nam, 01 nữ.
- Nghề nghiệp: Làm ruộng
- Hoàn cảnh gia đình: Hộ có mức sống trung bình. Gia đình có 03 thế hệ cùng sinh sống.

*** Cán bộ chính sách xã hội**

- Độ tuổi: 32 tuổi; Giới tính: Nữ
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân công tác xã hội
- Số năm công tác tại ủy ban nhân dân xã: 7 năm

*** Chủ tịch Hội Người cao tuổi**

- Độ tuổi: 70 tuổi; Giới tính: Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm
- Số năm công tác tại ủy ban nhân dân xã: 10 năm

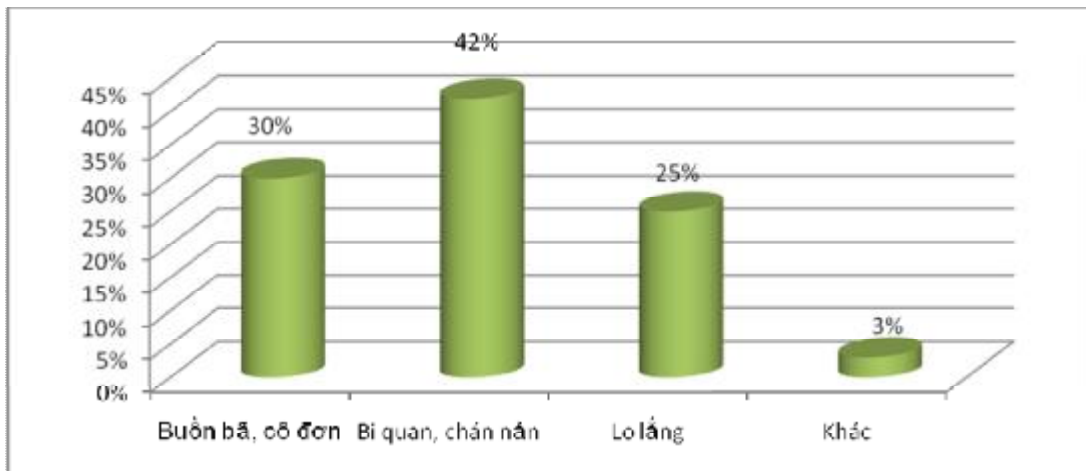
*** Cán bộ y tế**

- Độ tuổi: 45 tuổi; Giới tính: Nữ
- Trình độ chuyên môn: Điều dưỡng viên
- Lĩnh vực phụ trách: Chăm sóc sức khỏe toàn dân
- Số năm công tác tại trạm y tế: 12 năm

2.2. Thực trạng về sức khỏe tinh thần và nhu cầu của người cao tuổi trong chăm sóc sức khỏe tinh thần tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

2.2.1. Thực trạng sức khỏe tinh thần của Người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Sức khỏe tinh thần là một trong ba yếu tố rất quan trọng giúp con người sống vui khỏe và làm việc hiệu quả. Vì vậy sức khỏe tinh thần rất cần được chăm chút và cải thiện. Nhưng trên thực tế, khi bước vào giai đoạn người cao tuổi có không ít NCT không chỉ gặp các vấn đề về thể chất mà các vấn đề về sức khỏe tinh thần cũng là một mối lo lớn với sức khỏe NCT. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng cuộc sống của người cao tuổi tại địa phương.



Biểu đồ 2.1: Tình trạng sức khỏe tinh thần của người cao tuổi

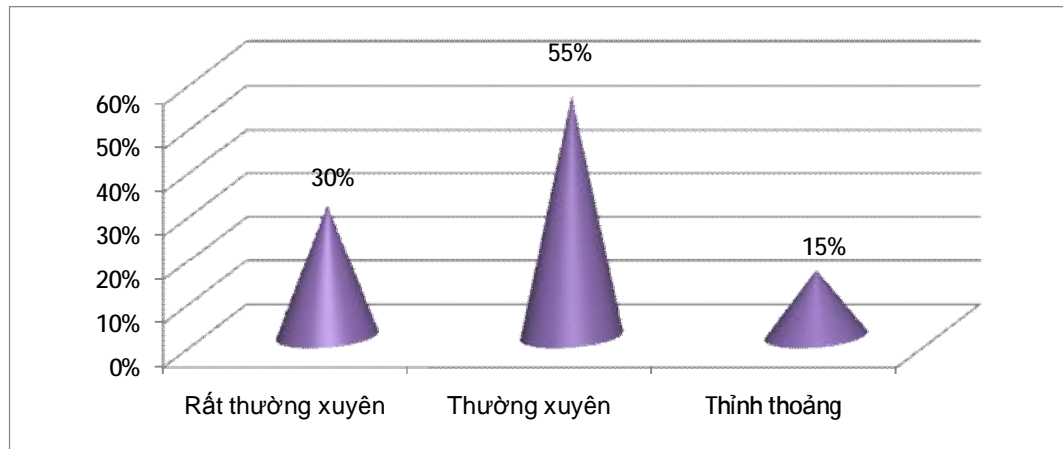
(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Qua Biểu đồ 2.1, ta có thể thấy NCT cảm thấy bi quan, chán nản chiếm 42%; cảm thấy buồn bã, cô đơn chiếm tỷ lệ 30% ; NCT có tâm lý lo lắng chiếm 25% và người cao tuổi có những vấn đề tinh thần khác chiếm 3%. Khi NCT bước vào giai đoạn suy giảm về khả năng lao động, sự nhanh nhẹn, dẻo dai và trở về với cuộc sống không có việc làm, sự phụ thuộc vào gia đình nên NCT luôn có cảm giác buồn bã, cô đơn dẫn đến 42% NCT có vấn đề này. Tâm lý bi quan, chán nản cũng là vấn đề rất phổ biến chiếm 30%. NCT luôn sợ là gánh nặng cho gia đình, cảm thấy mình không giúp gì được cho con, cháu . Do vậy dễ nảy sinh tâm trạng chán nản, buồn phiền, hay tự dằn vặt mình và bi quan vào cuộc sống. Khi gặp trực tiếp trò chuyện với một NCT tại thôn Phúc lộc, xã Uy Nỗ bà cho biết “ *Tôi giờ già rồi, chân chập, mắt mờ có làm được gì đâu. Chúng nó cho ăn gì thì ăn, chứ nó mà bỏ mặc thì cũng chẳng làm được gì. Vì mình có giúp được gì đâu, lúc nào cũng chỉ ngồi ở nhà, ăn hại lại còn nhiều khi không nói kệ chúng nó làm thì mình không vừa lòng, nói thì chúng nó lại ghét. Nhiều lúc cảm thấy chán lắm, chẳng muốn làm gì, đi đâu cả, thôi sống được đến đâu thì sống*”. Một số NCT cả ngày ở nhà thường mang quần, áo, vải ra cắt, vá hay buộc lại cái chổi, cái quạt cho có việc, không giao tiếp, tham gia các hoạt động xã hội nào cả. 25% NCT có cảm giác lo lắng, sợ hãi. Đó là tâm lý bao trùm của NCT khi NCT nhận thức rằng việc sinh, lão, bệnh, tử của chính mình. Tuy nhiên không ít NCT không dám đối mặt với sự thật, họ sợ hãi khi bị bệnh và lo lắng tất cả mọi thứ . Phỏng vấn sâu một đại diện gia đình NCT anh cho biết: “ *Cụ nhà tôi lúc nào cũng lo lắng, cứ đi làm về là cụ lại nói không biết còn sống được mấy năm nữa, người thế này thì làm sao mà sống được. Thực sự nhiều lúc sự lo lắng của cụ làm tôi thấy quá sức, mệt mỏi vô cùng*”. Còn lại 3% NCT cảm thấy lúc vui, lúc buồn xen lẫn nhau. Có khi họ rất yêu đời, luôn tin vào cuộc sống đôi khi lại chán nản, buồn bã, hay tự trách thân phận mình. Đó cũng chính là

những vấn đề tinh thần của NCT cần được hỗ trợ giải quyết.

*** Tần xuất diễn ra các vấn đề về sức khỏe tinh thần của người cao tuổi**

Người cao tuổi với những thay đổi trong tâm sinh lý, trong lao động – thu nhập và cả trong những mối quan hệ việc gặp phải các vấn đề về tinh thần đối với NCT là không thể tránh khỏi.



Biểu đồ 2.2: Tần xuất diễn ra các vấn đề về sức khỏe tinh thần của NCT

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Quan sát biểu đồ 2.2, ta có thể thấy NCT rất thường xuyên gặp phải các vấn đề về tinh thần chiếm 30%; NCT thường xuyên gặp phải các vấn đề về tinh thần 55% và số NCT thỉnh thoảng có vấn đề về tinh thần chiếm 15%.

Phần lớn NCT thường sống trong gia đình có nhiều thế hệ việc thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, những bất hòa trong cách suy nghĩ, quan điểm; sự cô đơn khi không được chia sẻ, chăm sóc; sự lo lắng của bản thân đã khiến cho tinh thần luôn rơi vào khủng hoảng.

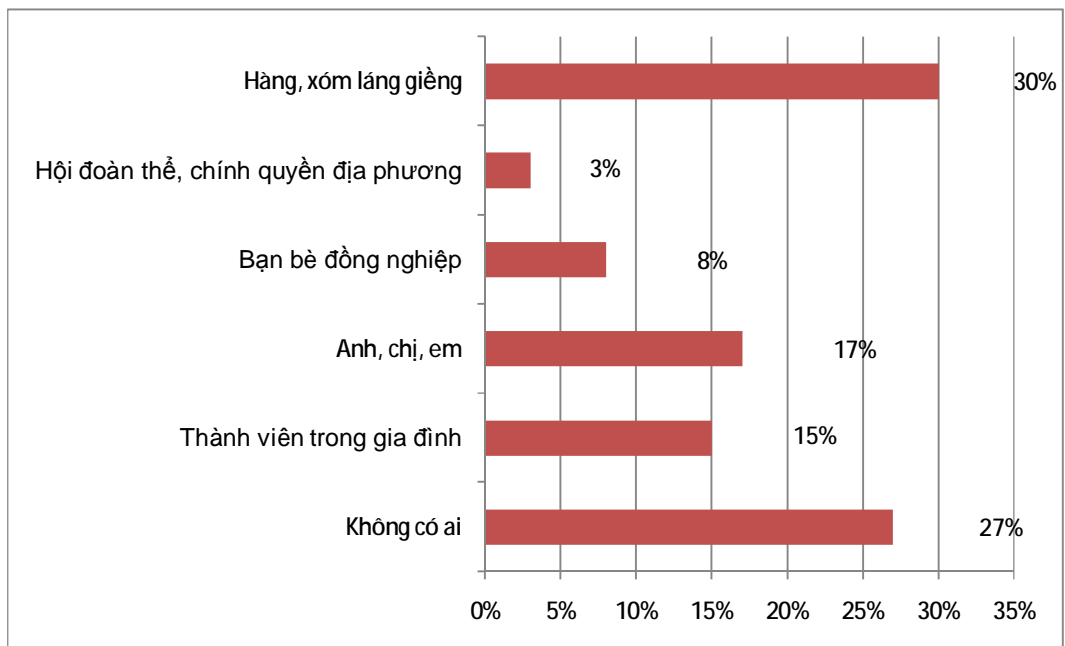
Theo phỏng vấn sâu NCT tại xã Uy Nỗ cụ ông cho biết: “ *Tôi năm nay 83 tuổi, vợ tôi mất cách đây 5 năm, ở nhà suốt ngày rất buồn nên tôi thường xuyên ra nhà một bà trong làng kém tôi khoảng 20 tuổi để trò chuyện, tâm sự. Nhưng việc này con, cháu trong gia đình tôi không đồng ý. Chúng không hiểu*

vấn đề tinh thần của tôi chỉ là muốn có người trò chuyện, tâm sự nên mỗi ngày tôi đi ra ngoài về là cả nhà không ai hỏi ai cả. Không khí trong nhà lúc nào cũng như cực hình. Tôi ở cùng nhà nhưng ăn riêng, lúc nào cũng căng thẳng, chán nản, động tý là cãi nhau”.

Tình trạng sức khỏe của con người phụ thuộc rất nhiều vào tuổi tác, theo quy luật tự nhiên thì tuổi càng cao sức khỏe càng kém, bên cạnh sự suy giảm về thể chất, sự lão hóa của cơ thể thì sự thay đổi về tâm lý của NCT diễn ra rất mạnh mẽ. Điều này làm cho NCT có cảm giác cô đơn, buồn tẻ, đời sống tinh thần u uất.

*** Người hỗ trợ người cao tuổi khi có vấn đề về sức khỏe tinh thần**

Để chăm lo cho NCT có được cuộc sống tinh thần thoải mái, ngoài những nỗ lực rất lớn trong việc tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội của chính bản thân NCT, sự hỗ trợ, chia sẻ của các thành viên trong gia đình cần có sự quan tâm từ nhà nước, cộng đồng và xã hội.



Biểu đồ 2.3: Người hỗ trợ NCT khi có vấn đề về sức khỏe tinh thần

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Quan sát biểu đồ 2.3 ta thấy rằng: Khi NCT gặp các vấn đề về sức khỏe tinh thần 30 % NCT gặp gỡ hàng xóm láng giềng để trò chuyện; 27% NCT không có ai để chia sẻ, để hỗ trợ; 17 % NCT tâm sự với anh, chị, em của mình để giải tỏa tâm lý; 15 % NCT nhận được sự hỗ trợ từ phía gia đình mình ; 8% NCT có bạn bè hỗ trợ khi gặp vấn đề về sức khỏe tinh thần; và 3% NCT tìm đến Hội đoàn thể, chính quyền địa phương để được hỗ trợ. Qua đó ta thấy được một thực tế hiện nay NCT ở địa phương phần lớn khi gặp phải các vấn đề về sức khỏe tinh thần 30 % NCT gặp gỡ hàng xóm để trò chuyện, chia sẻ . Vì thông qua việc trò chuyện hàng ngày tạo nên sợi dây gắn kết, hỗ trợ về mặt tinh thần như tâm lý “ *Bán anh em xa mua láng giềng gần*”. Bên cạnh đó có 27% NCT không biết tìm đến ai để chia sẻ, để được giúp đỡ. Khi bản thân gặp phải những lo lắng, khủng hoảng, những sự thay đổi, sự cô đơn, buồn chán, sự bất an thì bản thân chỉ chấp nhận cho rằng mọi chuyện rồi sẽ qua. Một số NCT có tâm lý tự tin, ngại chia sẻ nên khi gặp phải vấn đề họ không biết phải chia sẻ với ai. Mặt khác, ở địa phương vẫn còn những NCT cô đơn, không có gia đình, người thân hoặc bản thân ốm, đau không thuận tiện đi lại dẫn đến khi có những vấn đề khúc mắc, những thay đổi tinh thần họ không biết tìm đến ai để hỗ trợ. Gia đình là nơi NCT sống nhưng chỉ có 15% NCT nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ từ gia đình của chính mình vì tâm lý không dám nói, không dám chia sẻ . Đây cũng là một thực tế và khó khăn đang diễn ra khi mà hiện nay ở địa phương chưa có nhân viên công tác xã hội để hỗ trợ NCT nói riêng và những người gặp vấn đề nói chung. Sức khỏe tinh thần của NCT vẫn còn bị xem nhẹ. Họ cho rằng chuyện lo lắng, mâu thuẫn, sự sợ hãi, tự ti là biểu hiện của người già và không cần phải có sự hỗ trợ, trợ giúp nào cả. Phỏng vấn sâu một NCT tại địa bàn nghiên cứu cụ nói: “ *Tôi cũng biết giờ mình già rồi, lúc nào cũng vui vẻ, thoải mái thì sẽ tốt hơn. Nhưng hiện nay, con, cháu đi làm ăn xã, thỉnh thoảng mới về thăm tôi. Nhiều lúc ở nhà một*

mình tôi cảm thấy buồn vô cùng, không biết nói chuyện với ai. Có lần trái nắng, trở trời người ốm nhưng các con cũng chỉ về đưa đi khám, chúng về ở nhà vài ngày lại đi chẳng chuyện trò gì cả. Cả ngày cứ nằm trong nhà, đôi lúc có các bà hàng, xóm đến chơi, rồi họ lại về. Thật sự không có người để tâm sự để động viên thật là buồn và cảm thấy cô đơn”.

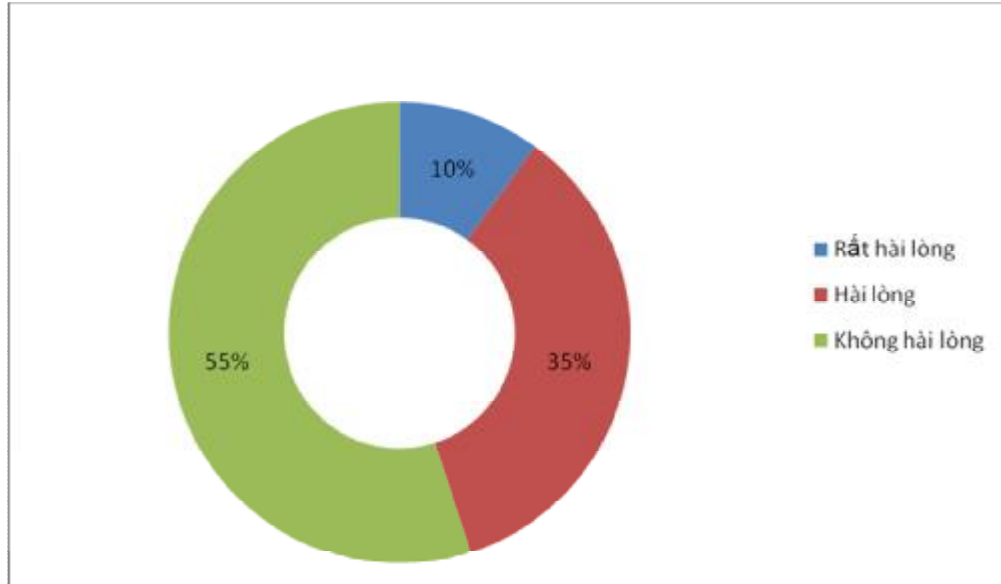
Tâm sự với bạn bè, tâm sự với anh, chị em và các hội đoàn thể cũng là sự lựa chọn khi mà NCT gặp các vấn đề về sức khỏe tinh thần. Để giải tỏa những ưu phiền, thường nhật trong cuộc sống NCT thường thích hội họp, tìm lại bạn cũ, cảnh xưa, thông qua những mối quan hệ bạn bè họ được thể hiện mình, tìm được những người bạn tâm giao, tâm sự làm giải tỏa những tâm lý mặc cảm, tự ti của vấn đề lão hóa. Việc có những người bạn tri kỷ là điều an ủi và hỗ trợ tinh thần rất tốt cho NCT, những người bạn tâm đầu ý hợp về quan điểm, sở thích là điều đáng quý, nhất là tình bạn khi tuổi đã cao.

Bên cạnh nguồn hỗ trợ trên, để giải tỏa những ưu phiền thường nhật trong cuộc sống hiện tại, NCT thích hội họp, tham gia các hội đoàn thể, chính quyền địa phương để tham gia vào các hoạt động xã hội. Đây cũng là một phương thức hiệu quả khi hỗ trợ NCT về mặt tinh thần.

*** Mức độ hài lòng của người cao tuổi khi được quan tâm tới sức khỏe tinh thần**

Trạng thái tâm lý và sức khỏe người cao tuổi không chỉ phụ thuộc vào nội lực của bản thân mà còn phụ thuộc vào môi trường xã hội, đặc biệt là môi trường văn hóa – tình cảm và quan trọng nhất là môi trường gia đình. Chăm sóc sức khỏe cho NCT là cơ hội thể hiện lòng biết ơn, hiếu thảo của con, cháu trong gia đình, là thể hiện sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền của cộng đồng và toàn xã hội giúp NCT có một cuộc sống khỏe mạnh về thể chất, vui vẻ về tinh thần tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh, xây dựng hình ảnh người

cao tuổi Việt Nam “Tuổi cao gương sáng” và tiếp tục phát huy vị thế, vai trò của mình, cống hiến cho gia đình và xã hội.



Biểu đồ 2.4: Mức độ hài lòng của người cao tuổi khi được quan tâm tới sức khỏe tinh thần

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Quan sát biểu đồ trên ta thấy: Có 10% NCT cảm thấy rất hài lòng về sự quan tâm tới sức khỏe tinh thần của mình; 35 % NCT khi được quan tâm về sức khỏe tinh thần cảm thấy hài lòng và có đến 55% NCT cảm thấy không hài lòng về sự quan tâm tới sức khỏe tinh thần của NCT.

Từ thực tế trên ta thấy rằng, sự quan tâm đến sức khỏe tinh thần cho NCT có vai trò rất quan trọng. Sau tất cả những năm tháng tuổi trẻ đã cống hiến, những người cao tuổi cần được nghỉ ngơi và thư giãn. Chính vì vậy mà họ rất cần được quan tâm đến sức khỏe tinh thần để có được những năm tháng thật sự thoải mái nhất. Từ thực tế điều tra NCT tại địa phương, một số NCT cảm thấy rất hài lòng khi được con cháu thường xuyên thăm hỏi, động viên và trò chuyện cũng như được tham gia vào các hoạt động xã hội, trò chuyện cùng hàng xóm thường xuyên; Sự quan tâm của con, cháu đến NCT là nguồn động

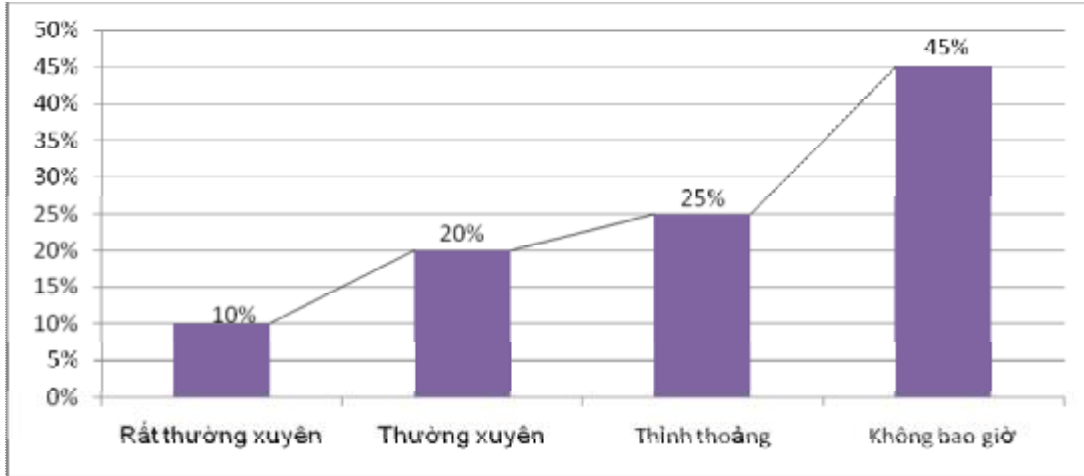
viên lớn đối với NCT đặc biệt là khi NCT ốm, đau, bệnh tật; một phần NCT cảm thấy hài lòng khi bên cạnh sự chăm lo về đời sống vật chất cho bản thân NCT thì con, cháu cũng đã quan tâm, biết tôn trọng và lắng nghe các ý kiến, cũng như suy nghĩ của NCT. Nhưng ở địa phương hiện nay nhiều NCT cho rằng không hài lòng về việc chăm sóc sức khỏe tinh thần của NCT. Đó cũng là một hạn chế của cuộc sống xã hội hiện đại, khi mà con, cháu sống xa NCT hay sự bận rộn trong công việc đã dẫn đến sự hỗ trợ, quan tâm chăm sóc của con cháu có chiều hướng giảm. Chia sẻ của NCT tại xã Uy Nỗ “*Đời sống bây giờ đã khá giả hơn trước đây rất nhiều. Bây giờ chúng tôi được chăm sóc về vật chất như ăn, uống, khám bệnh thường xuyên. Hễ ốm đau, có bệnh là con, cháu đưa đi khám vì ở đây gần mấy bệnh viện lớn nên rất tiện. Nhưng đời sống tinh thần thì không được quan tâm và hầu như là không để ý đến. Con, cháu chỉ lo cho ăn, uống, chăm sóc chứ xong là đi hết chẳng mấy khi chúng ngồi trò chuyện, hỏi han mình. Mà nếu có hỏi han thì cũng qua loa cho xong thôi, chẳng thấy bao giờ nó động viên tinh thần để mình thoải mái, hay nó bảo mẹ đừng lo lắng nên cả, nhiều khi cảm thấy rất cô đơn và tủi thân*”.

Bên cạnh việc chưa hài lòng về sự quan tâm, chăm sóc tinh thần từ phía gia đình. NCT còn cho rằng ở địa phương tôi hiện nay, việc quan tâm, thăm hỏi, động viên NCT chỉ là hình thức. Như vậy, để giúp NCT có được tâm lý thoải mái hơn, ngoài việc tuyên truyền, vận động, giáo dục các thành viên trong gia đình về nghĩa vụ và trách nhiệm của con cháu đối với ông bà, cha mẹ thì những người làm CTXH cần vận động NCT tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội để họ có thêm cơ hội chia sẻ, giao lưu, để có thêm quan tâm từ cộng đồng và xã hội.

*** Thực trạng việc tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi tại xã Uy Nỗ**

Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục- thể thao không

chỉ đem lại cho NCT trên địa bàn sức khỏe mà còn làm phong phú thêm đời sống tinh thần của các hội viên.



Biểu đồ 2.5 Thực trạng việc tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của NCT tại xã Uy Nỗ

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Qua biểu đồ về thực trạng việc tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, văn nghệ của NCT: 10% NCT rất thường xuyên tham gia vào các hoạt động; 20% NCT thường xuyên tham gia văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; 25 % NCT thỉnh thoảng tham gia và có đến 45% NCT không bao giờ tham gia vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại địa phương.

Hội Người cao tuổi xã luôn xác định rèn luyện thể dục thể thao là một trong những biện pháp quan trọng nhằm nâng cao sức khỏe, vui vẻ tinh thần cho người cao tuổi. Hàng năm, Hội NCT xã thường xuyên mở lớp thể dục dưỡng sinh để hướng dẫn, tuyên truyền về vai trò, lợi ích của việc tích cực tham gia các buổi sinh hoạt văn hóa văn nghệ cũng như tập luyện TDTT đối với người cao tuổi. Nhân dịp các ngày kỷ niệm của NCT, Hội NCT xã tổ chức thi giữa các câu lạc bộ dưỡng sinh của các thôn để NCT được tham gia giao lưu, học hỏi và tạo tinh thần phấn khởi, hứng thú trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; đồng thời đây cũng là một trong những tiêu

chí để bình xét tổ chức hội hàng năm. Chính vì vậy đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng của hội viên Người cao tuổi góp phần tích cực trong nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức Hội, khích lệ hội viên sống vui, sống khoẻ, sống có ích, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”.

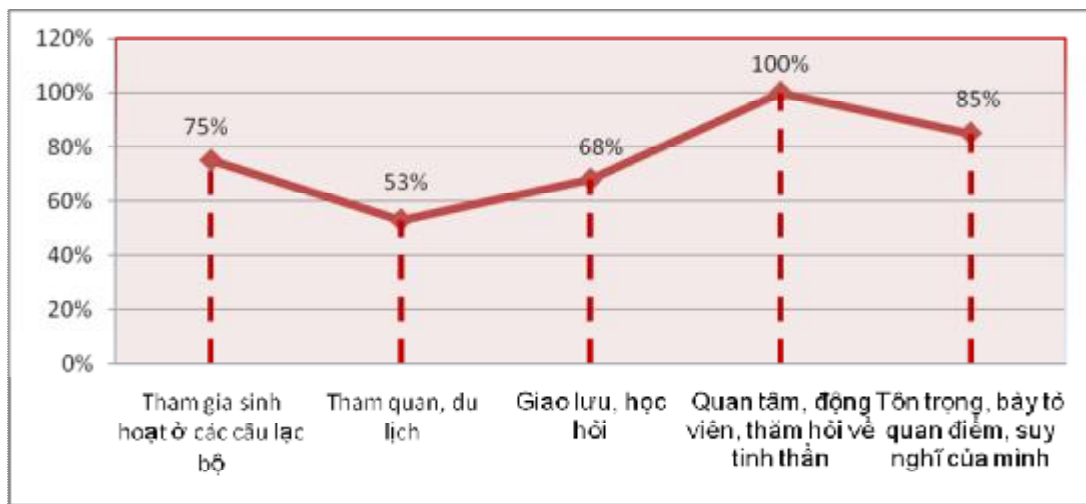
Tuy nhiên, vẫn còn 45 % NCT không bao giờ tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Nguyên nhân một phần là do công tác tuyên truyền chưa thực sự sâu rộng và mạnh mẽ đến NCT, phong trào văn hóa văn nghệ thể thao của Người cao tuổi xã hiện nay chưa phát triển rộng khắp tới tất cả các chi, tổ hội trên địa bàn; các hoạt động mang tính tập thể như văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chưa đa dạng, phong phú và việc tập luyện chưa được gia đình, cấp ủy, chính quyền quan tâm, ủng hộ. Hiện nay ở xã mới chỉ mở tập huấn câu lạc bộ dưỡng sinh cho NCT. Trong đó dưỡng sinh không phù hợp với những NCT có sức khỏe không được dẻo dai, không còn nhanh nhẹn và NCT là nam giới thì lại không tham gia được. Chia sẻ của một bà NCT 80 tuổi: “*Tôi năm nay 80 tuổi rồi, sức khỏe không còn dẻo dai, cũng không còn khỏe mạnh để có thể tập thể dục dưỡng sinh, múa quạt được nữa. Chúng tôi chỉ muốn ở địa phương có thêm câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ cờ vua để chúng tôi tham gia. Ở thôn tôi còn nhiều cụ trẻ hơn tôi nhưng cũng không tham gia vì không có nhiều hoạt động, chỉ có mấy bà đi tập dưỡng sinh thôi. Kể ra mà có các chương trình văn hóa, văn nghệ phù hợp là chúng tôi tham gia ngay*”.

Như vậy, có thể khẳng định việc quan tâm đẩy mạnh phong trào văn nghệ thể thao đối với NCT không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho NCT, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chức Hội, mà còn khẳng định vị thế vai trò của NCT trong gia đình và xã hội, đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội và đẩy nhanh

tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

2.2.2. Mong muốn, nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tinh thần của người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Trong cuộc sống, NCT ở nhóm tuổi nào cũng có những nhu cầu chung và nhu cầu đặc thù để đáp ứng những đòi hỏi của cuộc sống. Có rất nhiều những nhu cầu khác nhau. Nhưng đối với NCT nhu cầu được chăm sóc sức khỏe tinh thần có vai trò quan trọng.



Biểu đồ 2.6: Mong muốn, nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tinh thần của người cao tuổi tại xã Uy Nỗ.

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Để chăm sóc sức khỏe người cao tuổi một cách toàn diện hơn ngoài các nhu cầu cơ bản về thể chất thì nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT cũng là tiêu chí đặc biệt quan trọng để gia đình, cộng đồng và toàn xã hội chung tay trong chăm sóc sức khỏe NCT.

Qua biểu đồ 2.6 về mong muốn, nhu cầu trong chăm sóc sức khỏe tinh thần của NCT tại xã Uy Nỗ. Ta thấy rằng: Được quan tâm, động viên, thăm hỏi về tinh thần là nhu cầu mong muốn 100 % NCT; 85% NCT mong muốn được tôn trọng, bày tỏ quan điểm, suy nghĩ của mình; nhu cầu được tham gia sinh hoạt ở các câu lạc bộ chiếm 75%; 68 % NCT có nhu cầu được giao lưu,

học hỏi và nhu cầu được tham quan, du lịch chiếm 53%. Điều này cho thấy, khi già các cụ thường nghĩ mình vô dụng, nên sợ bị coi thường, bỏ rơi. Thực tế cuộc sống cũng đã cho khá nhiều “bài học nhãn tiền” về chuyện này. Khi già, cơ hội tiếp xúc, giao lưu, đi lại hạn chế, nên cô đơn. Con cháu bận rộn, không có thời gian ở quanh cha mẹ già, khiến các cụ cảm thấy nỗi sợ, nỗi buồn, sự lo lắng dồn tích lâu ngày không được giải tỏa sẽ sinh ốm đau, bệnh tật, lẫn thần, sa sút tâm trí, khủng hoảng về tinh thần. Vì vậy, hiểu tâm lý và chia sẻ, quan tâm, động viên hỗ trợ các cụ, luôn luôn động viên các cụ “vẫn còn khỏe” và là “niềm vui cho con cháu” sẽ giúp các cụ sống vui, sống khỏe .

Trên địa bàn xã nói riêng và đất nước ta nói chung. hình thức sống chủ yếu của con người vẫn chủ yếu là gia đình, các gia đình sống với nhau nhiều thế hệ như: Ông, bà; cha, mẹ; con, cháu. Mỗi một cá nhân trong gia đình lại có những quan điểm, suy nghĩ, nhận thức, hành vi khác nhau. Do sự giảm sút năng lực và trí tuệ có phần thiếu minh mẫn, một số NCT cảm thấy mất quyền tự chủ. Dù không còn trực tiếp tham gia hoạt động đóng góp cho xã hội, nhưng họ vẫn cần được sự công nhận những giá trị và thành quả của mình. Do đó, việc xảy ra mâu thuẫn từ những ý kiến trái chiều là không thể tránh khỏi. Trong khi đó NCT là thế hệ đi trước cuộc sống còn khó khăn, những nhận thức, suy nghĩ và tâm lý của NCT cũng thay đổi rất nhiều do đó nhu cầu được tôn trọng, được bày tỏ quan điểm, suy nghĩ của mình cũng là nhu cầu rất lớn của NCT. Gia đình khi xảy ra các tranh luận về các vấn đề xã hội, không chê bai các cụ “lắm cảm”, “cổ hủ”, lắng nghe , tôn trọng ý kiến của các cụ , nếu có bất hòa, tìm cách “cắt đứt” cuộc tranh luận, từ từ phân tích để NCT hiểu vấn đề không để cuộc tranh luận ảnh hưởng lớn tới cuộc sống gia đình.

Tham gia các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ không chỉ giúp NCT rèn luyện sức khỏe mà còn giúp NCT có một tinh thần sáng khoái, được vui vẻ, yêu đời hơn. Do đó 75% NCT có nhu cầu được tham gia sinh hoạt tại các câu

lạc bộ. Chia sẻ của NCT “ *Tôi năm nay 70 tuổi, hiện đang tham gia câu lạc bộ dưỡng sinh. Tham gia câu lạc bộ tôi thấy mình như được trẻ lại, hàng tối tôi tập trung các cụ ra sân đình để tập bài. Tối nào cũng vậy, chúng tôi tập rất đều, trừ hôm nào mưa to mới nghỉ. Tập các bài theo hướng dẫn thấy mình rất dẻo dai, trong khi tập các cụ lại nói chuyện cười đùa rất vui vẻ. Chưa kể khi nào xã tổ chức đi thi các xóm với nhau, người rất háo hức. chuẩn bị quần, áo; trang điểm và cũng hồi hộp như trẻ con vậy. Cứ ăn cơm xong là các bà lại rủ nhau đi, lúc nào cũng nhộn nhịp, thực sự rất vui vẻ và phấn khởi cô ạ”.*

Tâm lý hay nhớ về quá khứ diễn ra khá phổ biến ở NCT. Do vậy, NCT thường mong muốn được chia sẻ, trò chuyện, được giao lưu để ôn lại những kỷ niệm cũ, được học hỏi, hiểu biết thêm những thông tin của cuộc sống để có điều kiện chăm sóc, giáo dục con, cháu tốt hơn. NCT khi còn trẻ đã dành rất nhiều thời gian, công sức cho gia đình cho việc sản xuất kinh tế. Do đó, khi về già NCT muốn dành cho mình thời gian để nghỉ ngơi, thư giãn, thăm quan các điểm du lịch, đi vãng cảnh, hay đến một nơi yên tĩnh, tâm linh như chùa chiền, đền đài, hoặc những nơi tốt cho sức khỏe như suối khoáng nóng là cách tốt nhất nâng cao chất lượng cuộc sống, kéo dài tuổi thọ, và giúp họ thêm yêu cuộc sống hơn.

2.3. Thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2.3.1. Vai trò giáo dục

Người cao tuổi phải đối mặt với rất nhiều những thay đổi về tâm sinh lý cũng như các chức năng xã hội. Do đó, để thích ứng với cuộc sống, người cao tuổi cần phải có thêm nhiều kiến thức, kỹ năng về chế độ dinh dưỡng, chăm sóc bản thân, các kỹ năng xã hội... Nhân viên công tác xã hội hỗ trợ người cao tuổi những kiến thức và kỹ năng đó thông qua vai trò là người giáo dục.

Hình thức thực hiện có thể qua việc cung cấp tài liệu, các lớp tập huấn, hoặc được lồng ghép trong tiến trình trợ giúp. Thông qua việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng nhân viên xã hội sẽ giúp người cao tuổi có thêm những kiến thức, kỹ năng để phòng ngừa, chữa trị, phục hồi hay cũng như phát triển các chức năng xã hội phù hợp. Việc cung cấp cho người cao tuổi những kiến thức, kỹ năng chăm sóc bản thân như chế độ dinh dưỡng, các hoạt động thể chất, các cách thức phòng bệnh, chữa bệnh... khoa học và phù hợp sẽ giúp người cao tuổi có cuộc sống mạnh khỏe và an toàn hơn. Không chỉ quan tâm đến cá nhân người cao tuổi, công tác xã hội còn hướng đến giáo dục cho gia đình người cao tuổi. Nhân viên công tác xã hội cung cấp thông tin, hướng dẫn cụ thể, cho gia đình người cao tuổi những cách thức chăm sóc, ứng xử với người cao tuổi... Cung cấp những kiến thức, hiểu biết về đặc điểm tâm sinh lý, xã hội, những nhu cầu... của người cao tuổi để gia đình chăm sóc, hỗ trợ người cao tuổi tốt hơn.

Qua kết quả khảo sát thì 100% NCT đều cho biết ở địa phương có tổ chức các buổi, sinh hoạt cung cấp các kiến thức, kỹ năng để chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Những người tham gia vào việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa phương chủ yếu là do cán bộ y tế và cán bộ Hội NCT, cán bộ lao động, thương binh và xã hội và các tuyên truyền viên từ các chương trình, tổ chức khác

** Nội dung cung cấp các kiến thức, kỹ năng*

Xác định được việc cung cấp những kiến thức, kỹ năng cho NCT và gia đình NCT về cách chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT thông qua vai trò của người giáo dục là điều hết sức quan trọng, nên trong thời gian qua các cán bộ địa phương căn cứ vào trách nhiệm và công việc của mình đã cung cấp nhiều nội dung khác nhau về chăm sóc sức khỏe tinh thần đến NCT, thể hiện qua bảng khảo sát 2.2

Bảng 2.2: Nội dung cung cấp các kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

STT	Nội dung giáo dục	Số kiến	Tỷ lệ
1	Vấn đề tâm lý NCT	55	55%
2	Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình	45	45%
3	Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục- thể thao	70	70%

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Nhìn vào bảng 2.2 về nội dung giáo dục trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT ta thấy : giáo dục về việc tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ 70%; giáo dục các vấn đề về tâm lý NCT chiếm tỷ lệ 55% ; thông tin về kiến thức gia đình được cung cấp 45 % .

Theo kết quả khảo sát trên ta thấy 70% NCT được giáo dục về tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục- thể thao. Đây là nội dung quan trọng đối với NCT. NCT là nhóm đặc thù và việc họ phải đối mặt với tình trạng sức khỏe không ổn định là vấn đề mang tính thời sự hàng ngày. Nhiều người có ý nghĩ để người lớn tuổi được hưởng an nhàn, không phải làm việc. Nhưng thực sự nếu không thường xuyên vận động trí não và thân thể thì sức khỏe của người cao tuổi sẽ nhanh chóng suy giảm, gây nên nhiều bệnh lý không tốt, mau bị lẩn, không còn chủ động điều khiển được tâm trí. Do đó việc cung cấp các thông tin, kiến thức về việc tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Việc tham gia thường xuyên các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao giúp trí óc luôn được hoạt động, NCT ngoài việc mong muốn được tham gia các hoạt động xã hội, nhu cầu được tôn trọng, được đóng góp, cống hiến cho dù đã hết tuổi lao động cũng là một nhu cầu rất cơ bản của người cao tuổi.

Thời gian qua, chính quyền xã luôn quan tâm chăm sóc người cao tuổi, chính quyền xã đã tạo điều kiện hỗ trợ và khuyến khích Hội NCT phát triển với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: tổ chức thăm quan du lịch hằng năm; phát huy vai trò, hiệu quả của các câu lạc bộ người cao tuổi của xã. Tuy nhiên các câu lạc bộ của xã còn thiếu, chưa đa dạng về hình thức và công tác tuyên truyền về lợi ích, tác dụng của việc tham gia các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao còn chưa sâu rộng. Việc tuyên truyền, giáo dục về lợi ích tham gia các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục- thể thao ở địa phương chủ yếu là do Hội NCT đảm nhận, khi tổ chức các buổi sinh hoạt chi hội trưởng NCT tại thôn thường tuyên truyền để thu hút NCT tham gia vào các câu lạc bộ dưỡng sinh, hoặc tham gia tập văn nghệ. Đôi khi việc giáo dục tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ được thực hiện bởi các cá nhân, nhân viên của các chương trình liên kết về tư vấn sữa, tư vấn thuốc bổ, theo dõi sức khỏe miễn phí của các đơn vị ngoài về phối hợp với Hội NCT tại thôn và tại xã. Do đó các thông tin tuyên truyền chưa được bài bản, chưa đa dạng về hình thức, chưa chuyên môn về nội dung mà chỉ mang tính hình thức, nói qua loa về tác dụng của hoạt động văn hóa, văn nghệ mà thôi.

Người cao tuổi thường phải đối mặt với những thay đổi về sinh lý, tâm lý lại thêm việc nghỉ hưu, không còn được làm việc như trước nữa dễ khiến họ trở nên tủi thân, cảm thấy không được tôn trọng, cáu gắt, muốn được chú ý. Do vậy, 55% NCT đã được cung cấp các kiến thức liên quan đến vấn đề tâm lý NCT. Để người cao tuổi không rơi vào tình trạng khủng hoảng tâm lý, hãy tạo cơ hội cho họ tiếp xúc với nhiều người ở những lứa tuổi khác nhau; thường xuyên trò chuyện, bàn luận những vấn đề họ quan tâm; luôn lắng nghe và ủng hộ họ. Do vậy, thực tế ở xã cho thấy việc giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng về vấn đề tâm lý, để NCT dễ dàng vượt qua những trở ngại khi tuổi càng cao đối với người cao tuổi là một nhu cầu cấp thiết. Tuy

nhiên, việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng về tâm lý để NCT tự vượt qua những vướng mắc, tự đối mặt với những tình huống bất ngờ ập đến mới chỉ được thực hiện bởi Hội NCT phối hợp với nhân viên y tế tổ chức qua buổi sinh hoạt, qua hoạt động khám bệnh miễn phí cho NCT tại trạm y tế xã. Việc giáo dục về tâm lý cho NCT được lồng ghép trong buổi khám sức khỏe tổng quát cho NCT, qua các buổi tuyên truyền về dinh dưỡng về cách chăm sóc sức khỏe chứ chưa được tổ chức theo chuyên đề. Việc giáo dục những kiến thức liên quan đến tâm lý NCT được thực hiện bởi nhân viên y tế, nhân viên hội NCT, nhân viên các tổ chức có liên quan chưa được đào tạo chuyên môn về lĩnh vực tâm lý, chưa có các kiến thức về tâm lý NCT, chưa được đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ nên việc giáo dục còn chưa chuyên sâu, chỉ mang tính nêu ra chưa có hướng khắc phục và hướng dẫn NCT vượt qua các vấn đề về tâm lý..

NCT được cung cấp các thông tin về kiến thức gia đình chiếm 15%. Đa số NCT cho rằng trong các buổi giáo dục, tuyên truyền, cung cấp các kỹ năng, kiến thức thông tin về gia đình rất sơ sài, chỉ được nhắc đến qua trong các vấn đề về chăm sóc sức khỏe khi có sự hỗ trợ từ gia đình. Chưa đi sâu vào phân tích các vấn đề, các thông tin liên quan đến gia đình để NCT có thể tìm hiểu và có thêm những kinh nghiệm trong cuộc sống gia đình mình. Đặc biệt các buổi giáo dục chỉ có NCT tham dự chưa tổ chức các buổi giáo dục cho gia đình NCT để cùng chung tay chăm sóc tốt sức khỏe tinh thần cho NCT.

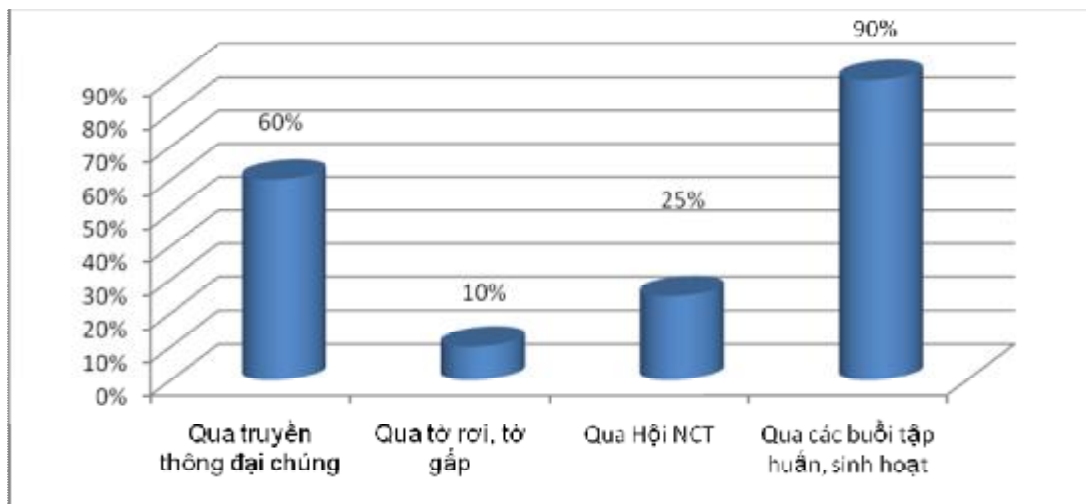
Chia sẻ của cụ bà tại thôn Kính Nỗ : “ *Tôi cũng hay tham gia các buổi tổ chức ở thôn. Nhưng nói về sức khỏe tinh thần thì tôi chưa thấy nhắc đến nhiều. Hầu như tôi toàn thấy các công ty người ta về tư vấn sữa bổ sung canxi, dầu cá, thuốc uống tim mạch, xương khớp gì đó thôi. Có nói thì họ cũng chỉ nhắc qua là giờ NCT thì hay có tâm lý lo lắng, bất an nên nhiều khi ảnh*

hưởng đến sức khỏe. Các cụ không được suy nghĩ nhiều, phải chịu khó hoạt động và giao lưu để không bị bệnh thôi. Chứ các kiến thức về tâm lý, về tình cảm trong gia đình về giới thiệu các câu lạc bộ sinh hoạt thì không thấy có”.

Việc tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe tinh thần cho NCT không được thực hiện chuyên sâu, không được tổ chức bài bản, chủ yếu là lồng ghép vào các buổi tư vấn dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe tim mạch và được thực hiện bởi đội ngũ chưa có kiến thức về NCT, về sức khỏe tinh thần của NCT nên vai trò giáo dục chưa đạt được hiệu quả cao.

**Hình thức cung cấp các kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi*

Để công tác chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT được hiệu quả góp phần nâng cao đời sống cho NCT. Ngoài việc chú trọng vào nội dung về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT, gia đình NCT thì việc đa dạng các hình thức tuyên truyền sẽ góp phần quan trọng trong việc truyền tải các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm tới NCT để NCT sống vui, sống khỏe, sống có ích.



Biểu đồ 2.7: Hình thức tuyên truyền, cung cấp các kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Thông qua khảo sát và nghiên cứu tại địa bàn và qua biểu đồ 2.7 cho thấy: Về hình thức giáo dục qua các buổi sinh hoạt, tập huấn chiếm 90 %; giáo dục thông qua Hội NCT chiếm 60%; Hình thức giáo dục thông qua truyền thông đại chúng chiếm 25% và giáo dục qua việc phát tờ rơi, tờ gấp chiếm 10%.

Điều đó cho thấy trong các hình thức giáo dục chủ yếu là thông qua các buổi sinh hoạt, tập huấn (chiếm 90%). Điều này có thể dễ hiểu, hiện nay cùng với sự phát triển của kinh tế, sự cạnh tranh phát triển của các dịch vụ thương mại nên việc chăm sóc sức khỏe cho NCT cũng là đối tượng mà các nhà kinh doanh hướng đến. Trên địa bàn thường xuyên có các đơn vị, các công ty sữa, công ty thực phẩm chức năng, các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho NCT đến để tư vấn, hướng dẫn, giáo dục các kỹ năng, kiến thức cho NCT và cho toàn thể nhân dân cùng tham dự. Do đó thông qua các buổi sinh hoạt, lồng ghép với các buổi tập huấn việc giáo dục chăm sóc sức khỏe cho NCT được diễn ra khá phổ biến nhưng cũng chỉ tập trung nhiều về tư vấn các sản phẩm được giới thiệu tại hội nghị chứ chưa chuyên sâu về sức khỏe tinh thần cho NCT.

Bên cạnh đó là hình thức tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng (chiếm 60 %) như qua đài phát thanh truyền hình và truyền thanh của huyện được phát qua tivi và hệ thống truyền thanh không dây từ xã đến cơ sở. Đây cũng là các phương tiện truyền thông khá phổ biến và hiệu quả vì hàng ngày Đài phát thanh của huyện và xã thường xuyên phát sóng các chương trình, viết bài, cập nhật tin tức các hội nghị, chương trình, các buổi hướng dẫn chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Các hình thức giáo dục như cũng đã được triển khai tại địa bàn như thông qua chủ tịch hội người cao tuổi, phát tờ rơi, tờ gấp. Hàng năm, Ban chấp hành Hội NCT của xã, thôn đều được đi tập huấn để nâng cao nhận thức

cũng như có thêm các kiến thức về NCT. Do vậy, Hội NCT cũng là một kênh thông tin để truyền đạt, cung cấp cho NCT những thông tin về chăm sóc sức khỏe của mình.

Tuy nhiên, về nội dung tuyên truyền của Hội người cao tuổi thì không có sự đa dạng cũng như chưa phát huy hết vai trò của mình. Phỏng vấn Ông chủ tịch Hội NCT xã, Ông cho biết “ *Hàng năm, chúng tôi phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền về các vấn đề sức khỏe NCT nói chung, những vấn đề về sức khỏe tinh thần của NCT nói riêng. Nhưng do tập huấn nên kiến thức nhận được cũng không nhiều, hội NCT lại có tuổi, kinh nghiệm, chuyên môn không được đào tạo nên cũng không truyền đạt, giáo dục được nhiều cho NCT tại địa phương. Chỉ cung cấp một số thông tin sơ sài và cơ bản thôi. Chủ yếu thông qua các buổi đến thăm hỏi gia đình NCT lúc ốm đau sau đó nói chuyện với NCT luôn nên tôi thấy chưa được hiệu quả*”. Bên cạnh đó thì hình thức tuyên truyền qua tờ gấp tờ rơi thì cũng chưa thực sự hiệu quả vì tờ rơi, tờ gấp được phát khi NCT tham gia các hội nghị. Do tuổi cao, mắt yếu, một số cụ còn không đọc được và tâm lý cũng không mặn mà với các giấy tờ tài liệu được cấp nên hình thức giáo dục này không có hiệu quả. Điều này cũng chính là một trong những thực trạng của địa phương khi mà không có NVCTXH, những người có chuyên môn, được đào tạo kiến thức, kỹ năng để có thể phối hợp với các tổ chức, cơ quan hỗ trợ giáo dục cho NCT, cho các thành viên trong gia đình NCT để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT được hiệu quả.

** Người thực hiện việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng cho người cao tuổi*

Để NCT có thể nắm bắt được đầy đủ các kiến thức về sức khỏe tinh thần, những thay đổi trong tâm lý của chính mình và chuẩn bị cho NCT có được những kỹ năng cần thiết để có thể đón nhận sự thay đổi một cách thoải

mái nhất, tự mình vượt qua được những khó khăn, những thay đổi trong cuộc sống thì người truyền tải những kiến thức, những kỹ năng cho NCT trong chăm sóc sức khỏe tinh thần là vô cùng quan trọng.

Bảng 2.3: Người cung cấp các kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

STT	Người thực hiện	Số kiến	Tỷ lệ
1	Cán bộ Lao động thương binh xã hội	5	5%
2	Cán bộ Hội người cao tuổi	63	63%
3	Cán bộ y tế	25	25%
4	Khác	87	87%

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Qua bảng 2.3 người cung cấp các kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Ta thấy rằng: Cán bộ lao động thương binh xã hội chỉ chiếm 5% trong việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng cho NCT; 25% NCT cho rằng cán bộ y tế thực hiện việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng cho NCT, 63 % NCT cho biết cán bộ Hội NCT tham gia vào việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng cho NCT và 87% là đối tượng khác thực hiện việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

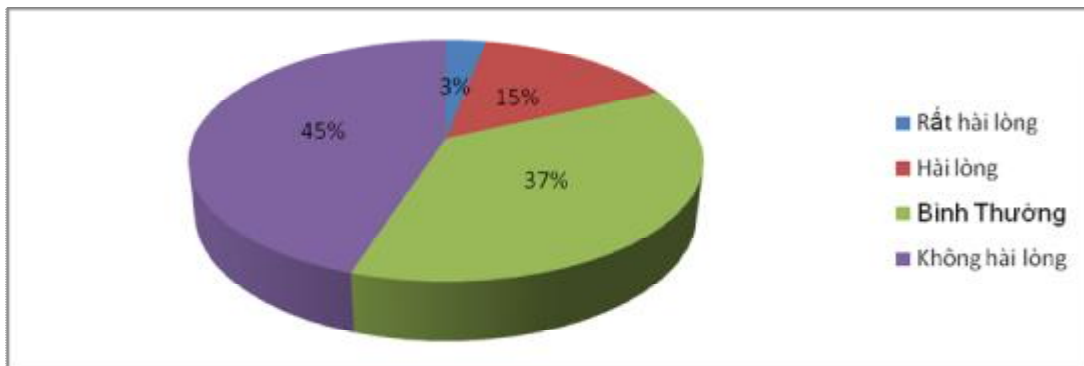
Điều đó, thấy rằng việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT chủ yếu được thực hiện qua đối tượng khác và đó là người của các đơn vị tổ chức trong các chương trình chăm sóc sức khỏe cho NCT được địa phương phối hợp với các công ty, các tổ chức về chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

Như vậy, mặc dù ở địa phương cán bộ lao động thương binh xã hội là người được đào tạo chính quy có chuyên môn về CTXH nhưng việc thực hiện cung cấp các kiến thức, kỹ năng cho NCT lại không thực hiện bởi chính cán bộ chuyên môn. Do đặc thù hiện nay ở địa phương chưa có chức danh nhân

viên công tác xã hội. Cán bộ lao động thương binh xã hội là cán bộ phụ trách chung về mảng chính sách xã hội nên chủ yếu chỉ chăm lo về chế độ chính sách cho NCT, Hội NCT là cơ quan thường trực nhưng cũng không có chuyên môn, kinh nghiệm trong việc cung cấp thông tin. Do vậy việc cung cấp kiến thức, kỹ năng cho NCT là do cán bộ của các tổ chức hội, các đơn vị tổ chức sự kiện, các nhân viên đứng ra hướng dẫn, lồng ghép vào các buổi tư vấn, bán sữa và các buổi tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe khám, cấp thuốc cho NCT. Do đó, hiệu quả của vai trò giáo dục ở địa phương còn chưa cao. Hiệu quả từ việc cung cấp thông tin cho NCT còn mang tính hình thức, chủ yếu là tư vấn về các sản phẩm chức năng, tư vấn về thực phẩm và các thuốc chăm sóc sức khỏe cho NCT.

** Mức độ hài lòng*

Việc đánh giá mức độ hài lòng của NCT đối với vai trò giáo dục của nhân viên CTXH tại địa phương không chỉ thấy được những lợi ích, kết quả thông qua việc NCT được truyền đạt, cung cấp những kiến thức, kỹ năng trong chăm sóc sức khỏe tinh thần, trong cuộc sống mà còn đánh giá việc chỉ ra được những khó khăn, thiếu sót và những việc chưa hài lòng của NCT trong công tác chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT để có những giải pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả của vai trò giáo dục



Biểu đồ 2.8: Mức độ hài lòng của người cao tuổi về vai trò giáo dục

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 6 năm 2019)

Qua biểu đồ 2.8 về mức độ hài lòng của NCT ta thấy mức độ không hài lòng của NCT chiếm 45%, mức độ hài lòng chiếm 37%, mức độ NCT hài lòng chiếm 15% và mức độ rất hài lòng chiếm 3%.

Kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của NCT đối với vai trò giáo dục trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT ta thấy rằng, công tác giáo dục đã làm cho NCT thấy được vai trò, lợi ích của việc chăm sóc sức khỏe tinh thần cho chính bản thân mình. Tuy nhiên, vai trò giáo dục trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT chưa được khai thác hết. Phỏng vấn sâu một NCT tại thôn Đồi bi, xã Uy Nỗ: *“ Tôi cho rằng việc giáo dục, tuyên truyền các kiến thức về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT chúng tôi thì chúng tôi hiểu được và có thể tự nhủ với bản thân mình phải vui vẻ, có thể vượt qua những thay đổi. Nhưng gia đình, con, cháu nhiều khi không hiểu. Tâm lý chúng tôi thường hay lo lắng, cho các con, nhiều khi mình có kinh nghiệm, mình trải qua rồi mình nói , dạy con, cháu thì chúng nó toàn bắt đồng. Nhiều khi mình ốm đau chúng cứ mua về để đấy chẳng đưa nào nó bảo ăn, nó nói chuyện buồn lắm. Đấy gia đình mình nhiều khi còn không hiểu mình thì ai giúp được mình. Cần phải có các buổi giáo dục cho con, cháu trong gia đình để chúng hiểu được tâm lý của chúng tôi, nhiều khi chúng tôi chỉ cần sự quan tâm, trò chuyện, sự cảm thông của con, cháu là tốt lắm rồi. Nhưng đây chỉ tuyên truyền cho mỗi mình NCT nên vẫn còn thiếu và thấy không có hiệu quả”*.

Do các nội dung tuyên truyền vẫn chưa phong phú, đa dạng, mới chỉ tập trung vào giáo dục cung cấp các kiến thức, kỹ năng về sức khỏe chung chung cho NCT, các bệnh tật mà NCT gặp phải chưa chuyên sâu về sức khỏe tinh thần của NCT để NCT có thể phòng tránh và không rơi vào tình trạng trầm cảm hay bi quan. Hình thức tuyên truyền còn chưa thu hút và đem lại hiệu quả rõ rệt đối với NCT. Kỹ năng tuyên truyền của đội ngũ tuyên truyền viên chưa linh động, phù hợp với từng đối tượng khác nhau. Đặc biệt là hình

thức tuyên truyền qua hội họp, hội nghị, các phương tiện truyền thông đại chúng. Bên cạnh đó, chưa có sự phối kết hợp sát sao giữa các ban ngành trong việc tuyên truyền để công tác tuyên truyền được thực hiện một cách tốt hơn và đạt hiệu quả cao hơn.

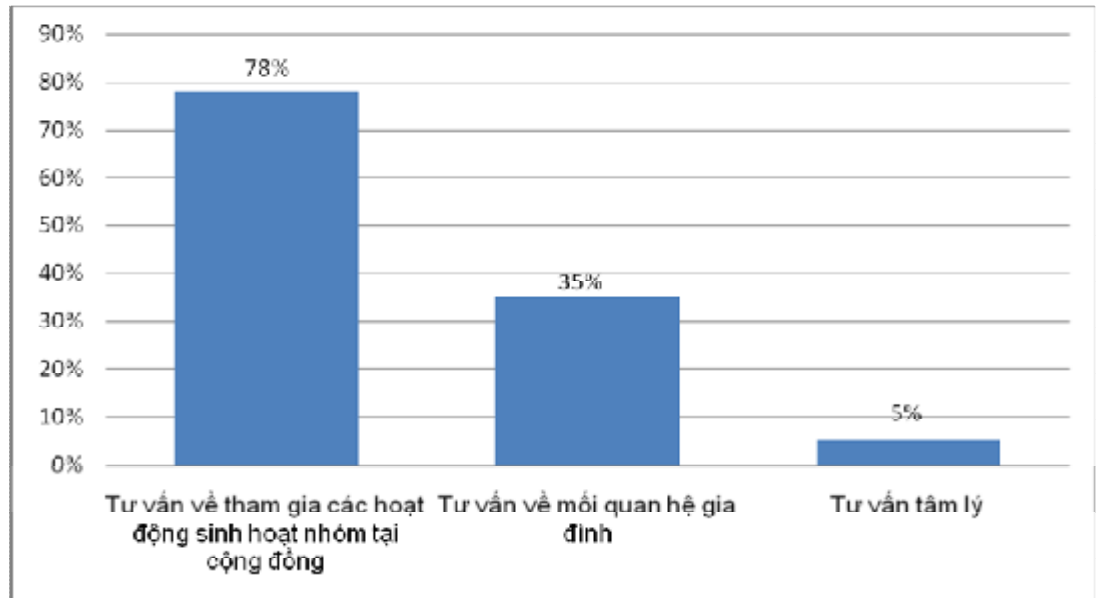
Nhìn chung việc NCT không hài lòng về vai trò giáo dục tại địa phương do hiện nay chưa có mạng lưới nhân viên CTXH và cộng tác viên CTXH nên việc hầu hết việc triển khai các hoạt động giáo dục đều do trực tiếp cán bộ y tế và Hội NCT phối hợp với các cơ sở, tổ chức hỗ trợ dinh dưỡng cho NCT tổ chức. Mặc dù cán bộ lao động thương binh xã hội ở xã là người đã được đào tạo về chuyên ngành CTXH, có chuyên môn, có kỹ năng nhưng do hiện nay việc thực hiện phân công phụ trách của cán bộ lao động thương binh xã hội là quản lý các đối tượng chính sách xã hội chung, trong đó có NCT, họ chỉ được đảm nhiệm vai trò bảo đảm các chính sách, chế độ cho NCT như trợ cấp, bảo hiểm y tế, chế độ về quà hàng năm để phối hợp với hội NCT cùng thực hiện hỗ trợ cho NCT chứ không được tham gia trong việc tham mưu, tổ chức các buổi giáo dục, sinh hoạt, thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe tinh thần cho NCT.

2.3.2. Vai trò tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

**** Nội dung tư vấn***

Người cao tuổi mặc dù là lớp người được coi là cây cao bóng cả về tuổi đời và kinh nghiệm trong cuộc sống, nhưng vì do tâm lý “người già” khi gặp những vấn đề bất thường ập đến cũng rất khó để vượt qua nếu không có sự hỗ trợ tâm lý, cũng như việc chuẩn bị sẵn sàng tâm lý đón nhận những bất thường có thể xảy ra. Với những thay đổi trong tâm sinh lý, trong lao động – thu nhập và cả trong những mối quan hệ, người cao tuổi bị hạn chế và mất thăng bằng trong việc thực hiện một số chức năng xã hội của mình. Người cao tuổi trở thành một đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương và cần sự hỗ trợ của

công tác xã hội. Do vậy, vai trò là người tư vấn- tâm lý có vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên, theo khảo sát ban đầu thì hiện nay tại địa phương chưa được triển khai một cách rõ rệt cũng như đúng với tính chất và vai trò của nó.



Biểu đồ 2.9: Nội dung tư vấn trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 6 năm 2019)

Qua biểu đồ 2.9, NCT được hỗ trợ tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tinh thần, ta thấy NCT được tư vấn về tham gia các hoạt động sinh hoạt nhóm tại cộng đồng cao nhất chiếm 78%, NCT được tư vấn về mối quan hệ gia đình 35%, và cuối cùng là về tâm lý chiếm 5%. Điều này có thể dễ hiểu, để NCT có một cuộc sống khỏe mạnh ngoài việc khỏe mạnh thể chất thì phải thoải mái về tinh thần, sức khỏe tinh thần chính là động lực, là niềm đam mê và là phương châm “Sống vui, sống khỏe, sống có ích” của NCT.

Tư vấn về tham gia các hoạt động sinh hoạt nhóm tại cộng đồng như tham gia các câu lạc bộ dưỡng sinh, các buổi tập huấn, văn nghệ ở địa phương được tư vấn rộng rãi điều đó cũng phù hợp với thực tế trong chăm sóc sức

khỏe tinh thần cho NCT hiện nay. Việc tham gia các hoạt động nhóm trong cộng đồng không chỉ giúp NCT rèn luyện sức khỏe thể chất, giúp cơ thể dẻo dai hơn mà đó còn là nơi để NCT chia sẻ, giao lưu, trò chuyện được bầu bạn để có một tinh thần vui, khỏe và bổ ích.

Mặc dù vai trò của tư vấn và trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT có vai trò vô cùng quan trọng trong việc giúp NCT có thể nâng cao năng lực để chăm sóc sức khỏe bản thân cũng như tăng khả năng ứng phó với các trường hợp sức khỏe có những biến chứng khó lường và hiểu hơn về những thay đổi trong tâm lý, sẽ đẩy lùi được bệnh tật, cơ thể khỏe mạnh hơn lại chiếm tỷ lệ rất thấp (5 %). Vì hiện nay dịch vụ tư vấn, vẫn chưa được quan tâm đúng mực tại địa bàn nghiên cứu. Do không có nhân viên công tác xã hội chuyên trách cũng như những hạn chế về ngân sách mà việc tư vấn, chỉ diễn ra ở mức độ tự phát cũng như nghiệp dư từ các cán bộ y tế xã, cán bộ, hội viên NCT là chủ yếu. Cán bộ lao động thương binh xã hội tuy được đào tạo về công tác xã hội nhưng do đặc thù công việc nên hàng năm cũng chỉ phối hợp với Hội NCT, các ban, ngành, đoàn thể xã đến thăm hỏi và chúc thọ đối với NCT tròn 100 tuổi và trên 100 tuổi của địa phương vào tháng hành động của NCT. Do vậy khi đến thăm hỏi cũng chỉ động viên, chúc mừng các cụ chứ không có thời gian để trò chuyện, thăm hỏi nhiều đến sức khỏe tinh thần của NCT.

Khi ở địa phương có người ốm đau, có vấn đề về sức khỏe thì cán bộ y tế xã phối hợp với Hội NCT cũng chỉ khuyên NCT nên ăn uống, nghỉ ngơi, hợp lý, tham gia vào các hoạt động xã hội và động viên, an ủi chứ không thực hiện tư vấn, tâm lý một cách bài bản, chuyên sâu cho NCT.

Khi NCT gặp phải các vấn đề về căng thẳng, tâm lý hoảng loạn thì nhân viên y tế cũng khuyên NCT nên để đầu óc thoải mái, không suy nghĩ nhiều chứ chưa trò chuyện, lắng nghe những tâm sự của NCT, những khó

khăn, khúc mắc, những bi quan trong cuộc sống, chưa quan sát hành vi, chưa phân tích các vấn đề mà người cao tuổi gặp phải để phối hợp tìm ra nguyên nhân của vấn đề và hỗ trợ NCT giải quyết vấn đề của họ.

- Tư vấn về mối quan hệ trong gia đình NCT giúp NCT được quan tâm, chăm sóc, được hỗ trợ, thấu hiểu từ chính người thân trong gia đình. Tuy nhiên công tác tư vấn về mối quan hệ gia đình NCT chưa được thực hiện nhiều. Chỉ khi nào gia đình có NCT gặp phải các vấn đề mâu thuẫn xảy ra, sự bất đồng về quan điểm thì lúc này tổ giải hòa ở cơ sở mới hỗ trợ để hỗ trợ gia đình chứ không tư vấn để nâng cao nhận thức của gia đình, để quan tâm nhiều hơn đến NCT để nhận biết và có hướng điều trị kịp thời rồi loạn tinh thần ở NCT và có thể dành một ít thời gian trò chuyện để NCT cảm nhận được sự quan tâm hơn, sống vui, sống khỏe trong những ngày tháng về già. Qua đó, góp phần hạn chế các dấu hiệu không tốt về sức khỏe tinh thần.

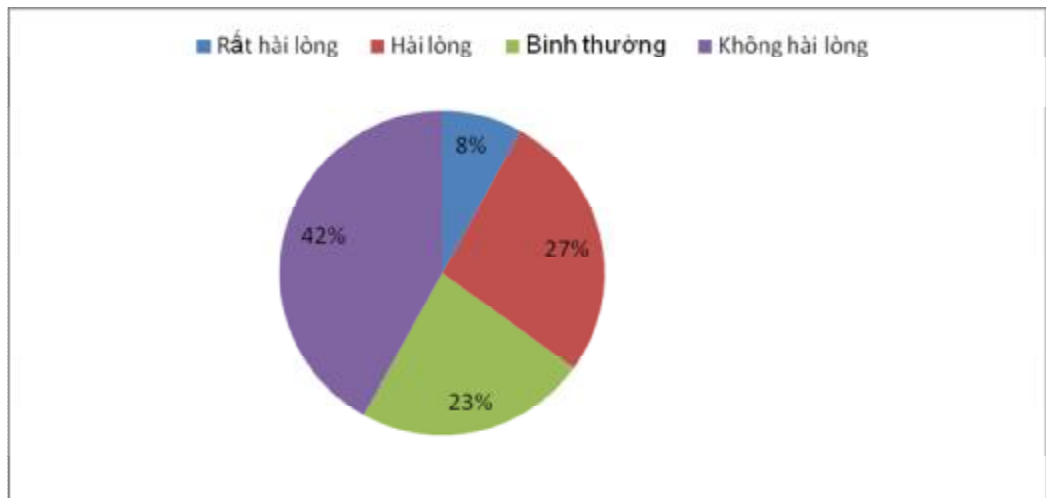
Phỏng vấn một cán bộ trạm y tế xã Uy Nỗ chị cho biết: “ Ở xã hiện nay chúng tôi cũng tổ chức những buổi tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho NCT tại trạm y tế xã. Khi NCT đến đây sẽ được thăm khám về sức khỏe thể chất, các bệnh cơ bản về mắt, hô hấp. Tuy nhiên do trình độ chuyên môn còn hạn chế, lại không được đào tạo bài bản về các vấn đề sức khỏe cho NCT nên chủ yếu tập trung vào hỗ trợ, hướng dẫn các cụ một số cách thức ăn, uống nghỉ ngơi hợp lý, khuyến các cụ tham gia thể dục thể thao hợp lý, có những cụ đến đây tâm lý rất nặng nề, đi một mình không có con cháu đưa đi, nhìn rất thương nhưng vì không có chuyên môn về tâm lý nên cũng chỉ động viên được các cụ thôi.. Mọi người đều không có chuyên môn nên không thể nào hỗ trợ được. Kể ra ở địa phương có một cán bộ chuyên trách hỗ trợ thì sẽ giúp được các cụ rất nhiều và giữa các bộ phận phối hợp sẽ đem lại hiệu quả, chất lượng hơn chứ như bây giờ chỉ chăm sóc qua loa như kiểu hình thức thôi”.

Đó chính là khó khăn trong công tác thực hiện vai trò tư vấn, tâm lý

cho NCT vì hiện nay tại địa phương lại chưa có nhân viên CTXH, chưa có bộ phận chuyên trách về vấn đề tư vấn và tâm lý nói chung và tư vấn, tâm lý về chăm sóc sức khỏe cho NCT nói riêng. Cán bộ lao động xã hội tại địa phương có chuyên môn thì chỉ kiêm nhiệm một phần trong công tác chính sách cho NCT mà thôi. Những cán bộ liên quan trực tiếp đến hỗ trợ, động viên NCT như cán bộ hội NCT, cán bộ y tế lại không có chuyên môn, không được đào tạo, kiến thức về sức khỏe tâm lý. Việc quan tâm đến hỗ trợ tâm lý, tinh thần cho NCT chưa được quan tâm, đời sống của nhân dân vẫn còn khó khăn nên mới quan tâm chủ yếu đến sức khỏe thể chất, chưa để ý và quan tâm nhiều đến sức khỏe tinh thần của NCT. Đó là lý do làm cho vai trò tư vấn, trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT chưa thực sự đạt được hiệu quả.

*** Sự hài lòng của người cao tuổi với vai trò tư vấn**

Khi tuổi càng cao, NCT thường phải đối mặt với những vấn đề về sức khỏe cũng như tâm lý. Do vậy việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe NCT trong vai trò là người tư vấn sẽ giúp NCT vượt qua những khó khăn về tinh thần, hưởng thụ cuộc sống tuổi già trong hạnh phúc.



Biểu đồ 2.10: Mức độ hài lòng của người cao tuổi với vai trò tư vấn- tâm lý trong chăm sóc sức khỏe tinh thần

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 6 năm 2019)

Vấn đề tâm lý có ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của người cao tuổi. Khi tâm lý ổn định, vui vẻ, người cao tuổi sẽ thấy khỏe khoắn hơn, sẽ hoạt động nhiều hơn, khi tâm lý không ổn định NCT có thể cảm thấy cô độc, hướng về quá khứ, hay giận dỗi, chuyển từ trạng thái tích cực sang tiêu cực...những vấn đề đó làm cho tâm lý người cao tuổi có nhiều thay đổi.

Tuy nhiên, qua biểu đồ 2.10, kết quả khảo sát đánh giá chất lượng việc tư vấn, tâm lý cho thấy: Trong 100 NCT được khảo sát về vai trò tư vấn, về chăm sóc sức khỏe tinh thần, về vấn đề giải tỏa căng thẳng, về tư vấn mối quan hệ gia đình và tư vấn về tâm lý có 8 % cảm thấy rất hài lòng, 27% cảm thấy hài lòng, 23 % cảm thấy bình thường và có 42 % cảm thấy không hài lòng. Điều này cũng phản ánh đúng thực trạng của địa phương hiện nay khi mà ở địa phương chưa có đội ngũ NVCTXH và cộng tác viên CTXH có đầy đủ những kiến thức chuyên môn, có những kỹ năng nghề nghiệp để có thể nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng những suy nghĩ, những vấn đề của NCT, của gia đình NCT để có thể tư vấn, trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT một cách chuyên nghiệp. Chính vì vậy, nội dung tư vấn cũng như hình thức tư vấn, kỹ năng của người tư vấn hiện tại chưa được đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ cũng như đáp ứng được nhu cầu của NCT.

Kết quả khảo sát và phỏng vấn sâu cũng cho thấy rõ vai trò tư vấn, về sức khỏe tinh thần cho NCT và đội ngũ NVCTXH và cộng tác viên CTXH ở địa phương có vai trò vô cùng quan trọng trong việc thực hiện vai trò này. Tuy nhiên hiện nay, hoạt động về chăm sóc sức khỏe tinh thần NCT địa phương chỉ mang tính chất thăm hỏi, chia sẻ và động viên chứ chưa có những hoạt động tâm lý một cách chuyên nghiệp. Chính vì chưa có đội ngũ nhân viên có chuyên môn nên hoạt động tư vấn chưa đạt được hiệu quả, việc hỗ trợ, kết nối nguồn lực cũng không được thực hiện, việc giải quyết vấn đề về tinh thần cho NCT chỉ mới nhìn ở bề ngoài chứ chưa đi sâu vào phân tích nguyên nhân, tìm

hiều vấn đề một cách triệt để để có thể hỗ trợ NCT vượt qua những khủng hoảng, cú sốc và sự bi quan về tinh thần trong cuộc sống. Phỏng vấn sâu một NCT tại thôn Phúc Lộc, xã Uy Nỗ cụ chia sẻ “*Năm tôi bị ốm nặng, Hội NCT và cán bộ y tế cũng đến thăm. Năm đó người tôi bị mệt, mấy hôm ăn uống không được. Tôi cũng có con trai nhưng vợ chồng nó sống ở nhà trên. Hôm đó tôi mệt quá, nhưng cứ cố chịu không gọi ai nên đến lúc đi ra sân bị ngã phải lên viện cấp cứu. May quá có bà hàng xóm bà sang chơi bà gọi cho con xuống đưa đi viện. Lúc đó mọi người cũng có hỏi sao bà mệt mà lại không nói gì với con cái. Tôi cũng chia sẻ thật ra, mối quan hệ giữa tôi và vợ chồng nó cũng gặp trục trặc, mấy lần tôi và vợ chồng nó cãi nhau nên không muốn gọi. Mình cứ kêu nhiều nó lại bảo cứ quan trọng hóa vấn đề, người già ai chẳng mệt. Đâm ra giờ tôi cứ ăn uống một mình, có gì thì ăn, có khi chỉ ăn cơm nguội và gói mỳ tôm là xong cho qua ngày. Các hội đoàn thể đến chơi, hỏi thăm sức khỏe thì chỉ bảo thôi cụ phải thoải mái đầu óc lên, vui vẻ đừng bi quan làm gì vì già rồi nghĩ nhiều lại ốm. Con, cháu nó cứ nói vậy thôi chứ con, cháu vẫn có trách nhiệm với cụ là được”.* Điều này đặt ra một yêu cầu đó là địa phương cần đưa ra các đề xuất để thành lập cộng tác viên CTXH hoặc có một cán bộ chuyên trách về tâm lý như NVCTXH. Để từ đó xây dựng đội ngũ nhân viên có năng lực chuyên môn, kỹ năng và kiến thức, thái độ cũng như có thể kết nối, vận động nguồn lực xã hội, các trung tâm tư vấn, tâm lý phù hợp để hỗ trợ kịp thời cho NCT tại địa phương.

2.3.3. Vai trò là người kết nối nguồn lực

Nhân viên công tác xã hội thông qua đánh giá, chẩn đoán các vấn đề và nguồn lực của người cao tuổi để điều phối, cung cấp các dịch vụ phù hợp. Với những NCT không có được sự quan tâm, chăm sóc từ phía gia đình. NVCTXH giúp người thân trong gia đình hiểu được vai trò của mình đối với NCT, những người cao tuổi bị các vấn đề về rối nhiễu sức khỏe tinh thần

nhân viên xã hội có thể giới thiệu và cung cấp cho người cao tuổi những dịch vụ hỗ trợ tại nhà hoặc đến các cơ sở y tế phù hợp. Với những người cao tuổi neo đơn, không nơi nương tựa, nhân viên công tác xã hội có thể kết nối với chính quyền địa phương, các cơ quan, đoàn thể thăm hỏi, chăm sóc NCT và giới thiệu vào cơ sở bảo trợ xã hội nếu NCT đủ điều kiện và có nhu cầu. Với các hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa phương còn chưa đáp ứng về cơ sở vật chất, về nguồn lực thực hiện nhân viên công tác xã hội cần giới thiệu cho người cao tuổi các câu lạc bộ phù hợp để người cao tuổi sinh hoạt. Việc sinh hoạt ở các câu lạc bộ người cao tuổi: Câu lạc bộ văn thơ, cữ chiến binh, dưỡng sinh... sẽ giúp người cao tuổi đáp ứng các nhu cầu về quan hệ xã hội cho người cao tuổi và kết nối với các nguồn lực bên ngoài để hỗ trợ tốt hơn cho công tác chăm sóc sức khỏe cho NCT.

Bảng 2.4: Các nội dung về vai trò kết nối nguồn lực cho người cao tuổi

STT	Nội dung	Số phiếu	Tỷ lệ
1	Kết nối với người thân và gia đình	70	70%
2	Kết nối với các cơ sở y tế	50	50%
3	Kết nối với các cơ quan, đoàn thể, câu lạc bộ	75	75%
4	Kết nối với các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài	35	35%

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Qua bảng 2.4 khảo sát trong số 100 NCT tại địa phương ta thấy: vai trò kết nối nguồn lực giữa NCT với các cơ quan, đoàn thể, cộng đồng tại địa phương chiếm 75%; kết nối với người thân và gia đình 70%, kết nối với các cơ sở y tế 50% và kết nối với các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài chiếm 35%.

Chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT không chỉ dựa vào bản thân NCT, gia đình NCT mà sự quan tâm, chăm sóc từ các tổ chức, cơ quan, đoàn thể, xã hội và cộng đồng có vai trò hết sức quan trọng (75%). Việc tham gia vào Hội NCT, vào các tổ chức, đoàn thể tại địa phương, NCT được đảm bảo

đầy đủ về quyền lợi, chế độ, được thăm, hỏi động viên được tham gia các buổi sinh hoạt cộng đồng, tham gia sinh hoạt Hội NCT góp phần thực hiện các chương trình kinh tế xã hội, giáo dục thế hệ trẻ, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Thông qua các hội, đoàn thể và các câu lạc bộ tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho NCT được giao lưu, kết bạn và gần gũi với nhau hơn. Với vai trò kết nối nguồn lực hoạt động tại các đoàn thể, các hoạt động giải trí, thể dục thể thao đã thu hút được rất nhiều NCT tham gia, sau khi tham gia hoạt động ở các đoàn thể, các câu lạc bộ NCT đã có những thay đổi tích cực về tinh thần, tâm lý và phát huy vai trò của NCT. Chia sẻ của NCT tại xã Uy Nỗ: *“ Tôi đã vào Hội NCT được 5 năm nay rồi, tôi sống cô đơn, không lập gia đình. Trước đây cứ ở nhà một mình suốt. Trước đây, tôi không tham gia gì cả, lần trước các hội đoàn thể xã vào thăm hỏi gia đình cô đơn, lúc đó các cô hỏi cụ có hay tham gia sinh hoạt tại thôn không? Lúc đó tôi mới nói là tôi không ra vì tôi không vào Hội NCT vì nghĩ vào cũng chẳng có gì cả. Lúc đấy các đồng chí mới nói chuyện, cung cấp các thông tin việc vào Hội được tham gia các hoạt động tổ chức, được thăm hỏi, chia sẻ lúc ốm đau, được sinh hoạt ở các câu lạc bộ dành cho NCT của thôn, của xã. Từ hôm được giới thiệu vào hội, được tham gia các buổi sinh hoạt, được thăm hỏi các cụ trong hội,... tôi rất vui”*.

Kết nối với người thân, gia đình NCT là mục đích quan trọng trong vai trò kết nối nguồn lực (70%). Không ít NCT cảm thấy lạc lõng giữa cuộc sống hối hả khi con cháu ngược xuôi với công việc, học hành. Có những cụ tâm sự rằng, họ cảm thấy cô đơn ngay trong chính ngôi nhà của mình. Điều đó cũng đồng nghĩa khi con cái trưởng thành, mãi mê mưu sinh thì bố mẹ của họ đang mỗi ngày một già đi và cảm thấy cô đơn. Niềm vui trong ngày của NCT đôi khi giản đơn là được nói chuyện cùng con cháu, dù chỉ là thông qua điện thoại. Có thể thấy khoảng cách giữa các thế hệ, lối suy nghĩ, quan điểm sống giữa người

trẻ và người già có nhiều điểm khác biệt. Từ đó tạo nên những mâu thuẫn, xung đột nhất định trong gia đình và xã hội. Ngày nay, nhiều gia đình sống tách biệt với NCT vì họ cảm thấy mệt mỏi với sự quan tâm thái quá hay việc quát tháo, cần nhàn của NCT Sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội cũng dẫn đến những phân cách trong cuộc sống của cha mẹ và con cái. Thực hiện vai trò kết nối nguồn lực của mình. Ở địa phương các hội, đoàn thể khi đến thăm hỏi các gia đình NCT giúp người thân trong gia đình hiểu được vai trò của mình đối với NCT. Người thân trong gia đình là những người luôn ở bên cạnh để quan tâm, động viên, an ủi, là chỗ dựa tinh thần quan trọng khi NCT có vấn đề về sức khỏe tinh thần.

Kết nối với cơ sở y tế được thực hiện chiếm 50%. Để NCT được chăm sóc sức khỏe toàn diện cả về thể chất và tinh thần thì việc được thăm, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế đóng một vai trò quan trọng. Đặc biệt là đối với NCT khi có vấn đề về sức khỏe tinh thần thì việc kịp thời can thiệp, hỗ trợ các phương pháp chữa trị sẽ mang lại hiệu quả cao. Chia sẻ của thành viên gia đình NCT tại xã: “ Bà tôi năm nay 68 tuổi. Thời gian gần đây bà thường nhớ nhớ, quên quên. Những việc cũ thì bà rất nhớ, nhưng những chuyện mới lại quên hết, cứ cầm cái gì đi là không nhớ, thành viên trong gia đình đi được một lúc là bà sốt sắng đi tìm, nói là không biết đi đâu, mặc dù con, cháu đã dặn. Ở nhà bà thường nói lảm nhảm, lảm thảm một mình. Gia đình và hàng xóm cho rằng bà như kiểu bị “ma” nhập, lúc tỉnh, lúc mê. Nên gia đình đã đi xem về để cúng bái. Cúng không khỏi được, nên cũng không làm gì cả. Hôm bà ốm ở nhà, Hội NCT và các đoàn thể xã có đến chơi hỏi thăm tình hình của Bà và khuyên gia đình nên đưa bà đi khám. Nhưng gia đình tôi bảo bà chưa đến tuổi già lắm, mới có 68 thì làm sao mà lần được nên không cho đi khám. Sau đó, trên địa bàn xã có phòng khám Đa khoa mới mở, UBND xã kết nối phòng khám có chương trình khám miễn phí cho 50 NCT, trẻ em ở trường

chuyên biệt và đối tượng người có công. Hôm đó, tôi cũng đưa bà tôi đi. Đến khám và xét nghiệm các bác sỹ kết luận Bà tôi bị bệnh Alzheimer giai đoạn đầu và kê thuốc về uống, hướng dẫn gia đình chăm sóc cụ không để cụ bị kích động, hoạt động trí óc nhiều. Uống thuốc được 1 tháng bà tôi đã ăn ngon, ngủ ngon, không nói lảm nhảm và không bị quên. Hiện nay, bà tôi vẫn uống thuốc và theo dõi khám lại. Nếu hôm đó không có sự giới thiệu của chính quyền, hội đoàn thể thì có lẽ bà tôi giờ đã nặng hơn rất nhiều rồi.”

Để phát huy vai trò của NCT, tạo điều kiện để NCT có cơ hội được tham gia hoạt động vai trò kết nối với nguồn lực bên ngoài đã bước đầu được thực hiện (35%). Năm 2019 vừa qua, Hội NCT xã nhận được sự hỗ trợ từ các cá nhân, nhà tài trợ khi ủng hộ kinh phí để mua cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ để NCT tham gia vào các hoạt động tập thể. Chia sẻ của Hội NCT xã: “*Năm vừa qua, công ty Tùng Trường có tài trợ 20 chiếc trống, toàn bộ trang phục và đạo cụ để thành lập Hội trống của xã. Nhờ vậy mà hội trống thường xuyên tập luyện và tham gia nhiều phong trào do Huyện tổ chức, đáp ứng nhu cầu và đem lại tinh thần vui tươi, rèn luyện sức khỏe cho NCT”*.

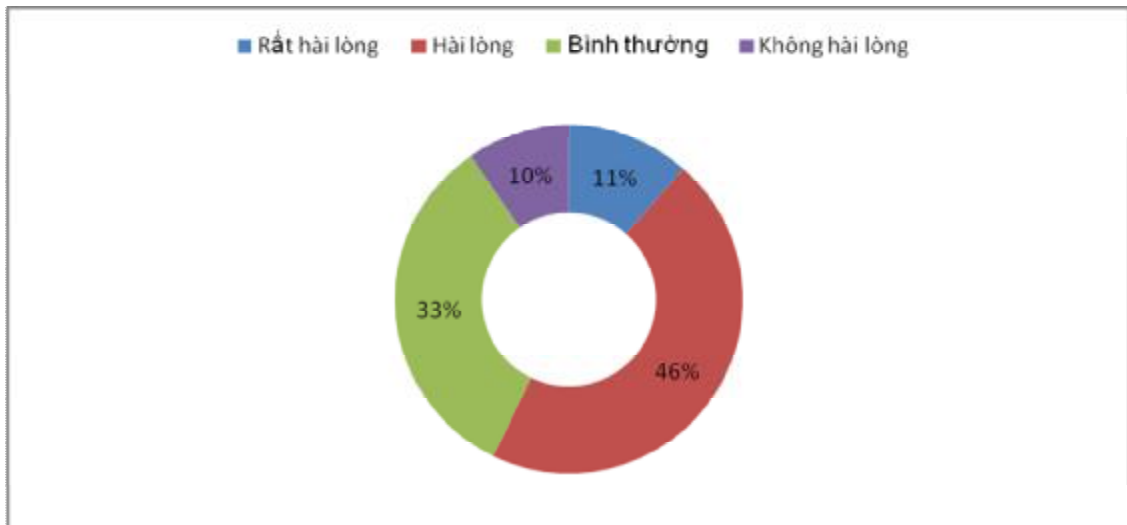
Vai trò kết nối nguồn lực ở địa phương đã được thể hiện ở một số nội dung. Tuy nhiên việc kết nối nguồn lực để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT còn chưa đa dạng về nội dung, hình thức, chưa kết nối được với các tổ chức bên ngoài để có thêm nguồn lực hỗ trợ để tăng cường xây dựng các mô hình trợ giúp, xây dựng thêm các câu lạc bộ, đa dạng các loại hình sinh hoạt và tổ chức thêm các chương trình giáo dục, tư vấn chăm sóc tinh thần cho NCT.

Vai trò kết nối nguồn lực ở địa phương được thực hiện tự phát, đại diện hội đoàn thể đứng ra đi vận động hoặc kêu gọi nguồn lực từ các nguồn chứ chưa có sự bài bản trong việc kết nối nguồn lực, việc nhận được hỗ trợ từ các nguồn chưa được thông qua cán bộ chuyên trách về CTXH ở địa phương. Do

đó việc kết nối nguồn lực chưa được đa dạng, chưa phát huy được vai trò, kết nối mới chỉ tập trung vào việc trò chuyện với các thành viên trong gia đình, kết nối NCT tham gia vào các câu lạc bộ, hội đoàn thể ở địa phương chứ chưa có sự giám sát, theo dõi hiệu quả vai trò của việc kết nối nguồn lực.

*** Mức độ hài lòng của người cao tuổi**

Việc đánh giá mức độ hài lòng của NCT với vai trò kết nối nguồn lực không chỉ đánh giá được sự hài lòng, hiệu quả của vai trò mang lại mà còn đánh giá được sự thiếu hụt, những nhược điểm trong thực hiện vai trò để từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả của việc thực hiện vai trò với người cao tuổi



Biểu đồ 2.11: Mức độ hài lòng của NCT về vai trò kết nối nguồn lực

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Dựa vào biểu đồ số 2.11 về mức độ hài lòng của NCT về vai trò kết nối nguồn lực cho thấy, trong tổng số 100 người được hỏi ý kiến thì có đến 48% hài lòng về vai trò này; 35% bình thường; 13% là bình thường và 10% là không hài lòng và 7% rất hài lòng về vai trò này. Từ đó, ta có thể vai trò kết nối nguồn lực trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa phương đã đem lại những phúc lợi xã hội căn bản. NCT đã được tiếp cận với

các dịch vụ, được đáp ứng các nhu cầu về tinh thần, tâm lý về tham gia các hoạt động xã hội của bản của mình liên quan đến vấn đề quan trọng nhất của tuổi già đó là chăm sóc sức khỏe để đảm bảo cuộc sống. Thông qua vai trò kết nối nguồn lực, NCT đã có được sự chăm sóc từ phía gia đình, sự thấu hiểu giữa các thành viên trong gia đình, gắn kết và xây dựng gia đình có sự chia sẻ, cảm thông lẫn nhau. Việc kết nối nguồn lực cũng đã đáp ứng được nhu cầu về khám, chữa bệnh về kiến thức, thay đổi của bản thân qua hệ thống cơ sở y tế để có thể yên tâm, nắm bắt được sức khỏe của chính mình, kết nối nguồn lực đã giúp NCT tham gia vào các hội đoàn thể, các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ tại địa phương.

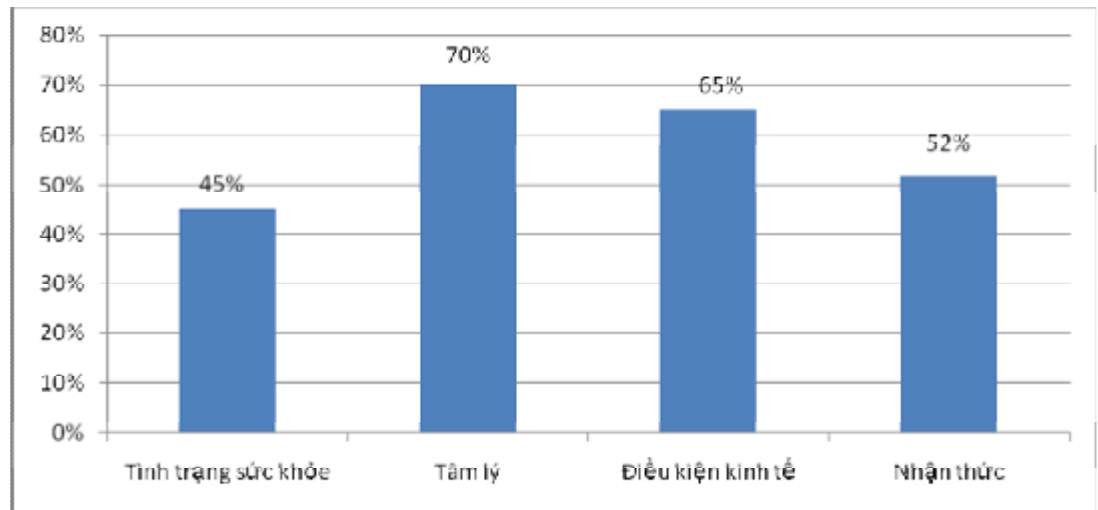
Tuy nhiên vai trò này vẫn chưa thực sự mang lại hiệu cao, công tác tuyên truyền vận động chưa sâu rộng trong tầng lớp nhân dân, chưa huy động được sự chung tay của gia đình, cộng đồng và xã hội vào việc hỗ trợ NCT. Một số NCT có hoàn cảnh khó khăn, cô đơn, không nơi nương tựa chưa được kết nối với nguồn lực hỗ trợ phù hợp, còn chưa đáp ứng được các nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT cô đơn, có hoàn cảnh khó khăn. Cán bộ làm công tác kết nối là những cán bộ của các hội, đoàn thể địa phương chưa được đào tạo chuyên sâu về kinh nghiệm, kỹ năng tuyên truyền vận động, chưa vận dụng được khả năng của mình trong các hoạt động kết nối để có thể đưa ra các hỗ trợ, tìm kiếm các nguồn lực phù hợp với từng đối tượng cụ thể, chưa thể hiện rõ vai trò là cầu nối giữa NCT với gia đình, với cộng đồng và xã hội.

2.4 . Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

2.4.1. Yếu tố thuộc về bản thân người cao tuổi và gia đình người cao tuổi

Nâng cao năng lực cho đối tượng để đối tượng có khả năng tự vươn

lên trong cuộc sống, tự đưa ra cách thức giải quyết vấn đề của mình là mục tiêu mà nhân viên xã hội hướng tới. Do vậy bản thân NCT và gia đình NCT có ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện các vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho chính NCT.



Biểu đồ 2.12: Yếu tố ảnh hưởng của đặc điểm đối tượng đến việc thực hiện vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 6 năm 2019)

Dựa vào biểu đồ trên ta thấy rằng: Yếu tố tâm lý NCT và gia đình NCT ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho NCT chiếm tỷ lệ 70%, yếu tố về điều kiện kinh tế chiếm 65%, yếu tố nhận thức chiếm 52% và yếu tố tình trạng sức khỏe của NCT ảnh hưởng đến vai trò 45%.

Điều này cho thấy một thực trạng chung của NCT vì khi bước vào giai đoạn NCT tâm lý của NCT có nhiều thay đổi, chính vì vậy yếu tố tâm lý có ảnh hưởng nhiều nhất. Qua khảo sát thực tế tại địa phương, NCT và gia đình NCT thường có tâm lý chủ quan về vấn đề sức khỏe tinh thần của chính mình. Vì sức khỏe thể chất được thể hiện qua sự ốm, đau, qua biểu hiện của một số bệnh mà NCT mắc phải, tuy nhiên sức khỏe tinh thần của NCT lại tiềm ẩn

trong chính con người của NCT, trong suy nghĩ, tâm trạng. Do vậy một số NCT khi gặp phải các vấn đề về tinh thần thường không chia sẻ, trò chuyện với ai cả. Họ giấu coi như không có vấn đề gì và tự mình chịu đựng. Một số người có tâm lý ngại chia sẻ, khi có mâu thuẫn, bất đồng, áp lực trong gia đình NCT không muốn nói ra sợ xấu hổ, sợ sẽ làm to chuyện vì quan niệm “Chông bát còn có khi xô”. Bên cạnh đó tâm lý của thành viên gia đình NCT cũng cho rằng việc những thay đổi tinh thần của NCT là bệnh của tuổi già, ai rồi cũng phải trải qua nên cứ để tự nhiên rồi sẽ qua, hỗ trợ chỉ thêm rắc rối hơn.

Bên cạnh yếu tố tâm lý, yếu tố điều kiện kinh tế gia đình cũng ảnh hưởng khá lớn. Do địa phương chủ yếu là những gia đình nông nghiệp, có mức sống trung bình, điều kiện kinh tế còn hạn hẹp nên mới chỉ tập trung vào chăm lo sức khỏe thể chất cho NCT bị bệnh tật, ốm đau. Trong cuộc sống hàng ngày, sự lo toan vào cuộc sống, việc làm ăn nên cũng không có nhiều thời gian để tham gia vào các chương trình, tập huấn các kỹ năng và chưa dành nhiều thời gian để trò chuyện, chia sẻ, động viên tinh thần NCT.

Nhận thức của NCT và gia đình NCT chiếm 52% yếu tố ảnh hưởng. Qua thực tế khảo sát tại địa phương. NCT và gia đình NCT mới chỉ nhận thức nhân viên xã hội là người làm từ thiện, nhân đạo, hỗ trợ giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, chưa hiểu biết về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT nên hạn chế sự chủ động của NCT trong việc tìm đến nhân viên CTXH mà còn làm cho quá trình hỗ trợ, giúp đỡ NCT mất thêm nhiều thời gian để giải thích rõ về vai trò, nhiệm vụ của nhân viên CTXH.

Yếu tố tình trạng sức khỏe của NCT đã ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện các vai trò của nhân viên CTXH. Do NCT có sức khỏe yếu, nhiều người bị ốm, đau khó khăn trong việc đi lại nên việc còn hạn chế như khó

tham gia được các buổi giáo dục , tuyên truyền, tập huấn, không tham gia được các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các câu lạc bộ tại địa phương.

Như vậy, các yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT là tâm lý, điều kiện kinh tế gia đình. Hai yếu tố ít có ảnh hưởng hơn là yếu tố nhận thức và tình trạng sức khỏe của NCT. Từ những điều này mà cán bộ tại địa phương cần chú ý nhiều hơn các yếu tố đặc điểm của NCT để đem lại hiệu quả cao trong quá trình thực hiện vai trò hỗ trợ của mình.

2.4.2 Yếu tố thuộc về cơ chế chính sách

Một trong những rào cản đối với NCT trong việc được hỗ trợ chăm sóc tinh thần thông qua vai trò của nhân viên công tác xã hội là do sự thiếu hụt về chính sách và hạn chế trong việc thực thi chính sách đối với NCT. Cơ chế chính sách cũng là một yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại xã Uy Nỗ.

Bảng 2.5: Yếu tố cơ chế chính sách ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

STT	Các yếu tố	Số ý kiến	Tỷ lệ
1	1. Văn bản, kế hoạch, quy định, hướng dẫn của địa phương	45	45 %
2	2. Việc tuyên truyền thực thi chính sách	72	72 %
3	3. Người thực hiện chính sách	65	65 %

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 5 năm 2019)

Qua bảng 2.5 Ta thấy rằng. Trong 100 NCT được rà soát, có 72 % NCT cho rằng việc tuyên truyền thực thi chính sách có ảnh hưởng nhiều nhất đến vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT; 45 % NCT cho rằng việc có các văn bản, kế hoạch, quy định, hướng dẫn của

địa phương ảnh hưởng và 55% NCT cho rằng người thực hiện chính sách có ảnh đến vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Điều này phản ánh một thực tế tại địa phương hiện nay các văn bản, chính sách của địa phương hàng năm đều có xây dựng các kế hoạch về chăm sóc sức khỏe cho NCT, các chương trình tổ chức tư vấn sức khỏe cho NCT được quan tâm. Công tác thăm hỏi, tặng quà cho NCT đã được huy động từ các ngành, đoàn thể Quan tâm chăm lo cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, NCT cô đơn không nơi nương tựa đã phần nào đáp ứng được nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa phương.

Tuy nhiên, hiệu quả của vai trò của NVCTXH chưa cao là do do hoạt động tuyên truyền, cung cấp cho NCT và gia đình NCT về các thông tin, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của nhân viên CTXH đối với người cao tuổi chưa được quan tâm. Nhận thức về nghề công tác xã hội nói chung cũng như riêng lĩnh vực công tác xã hội đối với người cao tuổi của các cấp, các ngành cũng như của người dân trên địa bàn còn nhiều hạn chế: Nhiều người vẫn coi nghề công tác xã hội là hoạt động từ thiện; nhận biết về nhân viên công tác xã hội là ai, vai trò, nhiệm vụ của họ là gì chưa rõ ràng; công tác xã hội chuyên nghiệp với mục đích giải quyết các vấn đề xã hội chưa được thừa nhận rộng rãi; nhiều ngành chưa thừa nhận thực tế là cần có sự tham gia của nhân viên công tác xã hội trong hoạt động của mình để cùng phối hợp, hỗ trợ, thực hiện các vai trò của nhân viên công tác xã hội để bảo vệ, chăm sóc, giúp người cao tuổi rèn luyện sức khỏe và tích cực tham gia các hoạt động xã hội để tiếp tục sống vui sống khỏe sống có ích đóng góp những vốn quý cho gia đình và xã hội. Chia sẻ của Chủ tịch Hội người cao tuổi xã: “ Ở địa phương chúng tôi, hiện nay công tác thăm hỏi, chăm lo đời sống NCT trực tiếp do Hội NCT phối hợp với Ban chính sách xã, trạm y tế xã thực hiện. Hàng năm, chúng tôi đều

trích quỹ hội để thăm hỏi các đối tượng NCT có hoàn cảnh ốm đau, thăm hỏi các đối tượng được mừng thọ, chúc thọ. Nhiều khi đến các gia đình có những hoàn cảnh rất khó khăn chúng tôi cũng muốn kêu gọi sự giúp đỡ, sự hỗ trợ. Nhưng trên thực tế địa bàn xã không có nhân viên xã hội mà có cán bộ được đào tạo có chuyên môn về nhân viên công tác xã hội thì cũng không được quy định chức trách, nhiệm vụ nên không thực hiện được các vai trò của mình do đó công tác chăm lo sức khỏe cho NCT còn hạn chế.”

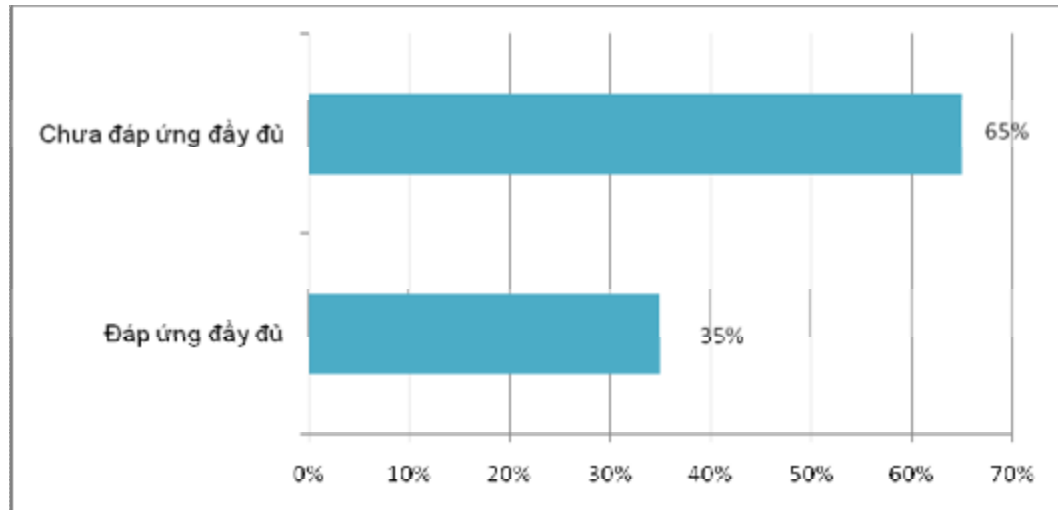
Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác xã hội đối với người cao tuổi còn chông chéo. Ở địa phương hiện nay nguồn kênh chăm sóc, hỗ trợ cho NCT chủ yếu là thông qua Hội NCT đảm bảo các chế độ chăm sóc, thăm hỏi, mừng thọ, chúc thọ hàng năm. Việc đảm bảo các quyền lợi, chế độ chính sách, trợ cấp, lập danh sách thăm, tặng quà chủ yếu tập trung ở ngành lao động thương binh và xã hội. Do đó việc thực hiện chính sách liên quan đến NCT còn chưa triệt để, còn có sự gán trách nhiệm lẫn nhau trong việc tham mưu ban hành các chính sách dành cho NCT. Ở địa phương chưa có nhân viên công tác xã hội, vấn đề về sức khỏe tinh thần của NCT khi gặp những vấn đề khó khăn, những khủng hoảng tâm lý hay những mâu thuẫn trong gia đình NCT chưa được quan tâm.

Ở địa phương chưa có các chính sách để tuyên truyền về những lợi ích và những tác động tích cực của việc tham gia hoạt động giải trí - TDDT, chưa có các chính sách quan tâm hỗ trợ, hoạt động CTXH đối với người cao tuổi hiện nay vẫn còn nhiều thách thức. Phần lớn các chính sách đối với người cao tuổi hiện mới chỉ chú trọng tính trợ cấp, cứu trợ, còn các hoạt động chăm sóc đời sống tinh thần cho NCT còn mang tính phong trào. Các mô hình, câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau của người cao tuổi chưa được triển khai.

2.4.3 Yếu tố thuộc về ngân sách và cơ sở hạ tầng

Ngân sách và cơ sở hạ tầng luôn là một trong những yếu tố quan trọng

có ảnh hưởng rất lớn trong việc thực hiện các vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Để NCT được chăm sóc đầy đủ về vật chất và tinh thần, được phát huy vai trò của mình trong xã hội và để các chính sách được đến với NCT, các vai trò hỗ trợ được thực hiện, NCT được tham gia đầy đủ các chương trình, các hoạt động hỗ trợ thì bên cạnh các yếu tố về bản thân, gia đình NCT; yếu tố về cơ chế chính sách; yếu tố thuộc về nhân viên CTXH thì yếu tố về ngân sách và cơ sở hạ tầng luôn được chú trọng đảm bảo sự thành công trong việc thực hiện các vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.



Biểu đồ 2.13: Yếu tố ảnh hưởng của ngân sách, cơ sở hạ tầng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu tháng 6 năm 2019)

Khảo sát về các yếu tố về ngân sách và cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT được thể hiện qua biểu đồ 2.13 như sau: yếu tố thuộc về ngân sách và cơ sở hạ tầng đáp ứng đầy đủ chiếm 65%; yếu tố thuộc về ngân sách và cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng đầy đủ chiếm 35%. Qua đó ta có thể thấy, các yếu tố về ngân sách và cơ sở hạ tầng đầy đủ có tác động rất lớn đến việc thực

hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội.

Hàng năm, ở địa phương đã tổ chức thăm, tặng quà, chúc thọ, mừng thọ cho NCT vào dịp tết nguyên đán hàng năm. Khi NCT ốm, đau đều có sự quan tâm, hỏi thăm, động viên về sức khỏe tinh thần. Bên cạnh các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT, cơ sở vật chất để đảm bảo các hoạt động sinh hoạt tinh thần văn hóa, văn nghệ ở địa phương cũng được đảm bảo. Trên địa bàn xã có 12/14 nhà văn hóa được xây dựng mới đáp ứng về cơ sở vật chất, đảm bảo không gian rộng, thoáng mát để NCT tham gia sinh hoạt, tập luyện các môn thể dục- thể thao. Tuy nhiên ở địa phương, chưa thực sự quan tâm tới công tác hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi, chưa chủ động ưu tiên bố trí nguồn lực hàng năm cho công tác này. Nguồn ngân sách chủ yếu chỉ đủ để tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết, một số hoạt động trong các phong trào của hội NCT, chưa có kinh phí để tổ chức các buổi tập huấn, giáo dục, các buổi chăm sóc sức khỏe cho NCT. Các hoạt động giáo dục, cung cấp kiến thức, kỹ năng chủ yếu được lồng ghép qua các buổi tổ chức giới thiệu của các đơn vị phối hợp. Các hoạt động thăm hỏi, ốm đau là nguồn đóng góp của NCT, địa phương chưa có nguồn hỗ trợ để tổ chức các hoạt động nhằm hỗ trợ chăm sóc riêng cho NCT.

Phòng vấn sâu cán bộ chính sách xã Uy Nỗ, chị cho biết: “*Tôi thấy yếu tố về ngân sách và cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng lớn trong việc thực hiện vai trò của chúng tôi đối với NCT. Như ở địa phương tôi hiện nay, nguồn kinh phí phân bổ hoạt động cho các ngành đều rất hạn hẹp. Một năm chúng tôi chỉ được phân bổ có 20 triệu đồng. Trong đó toàn bộ công tác chính sách xã hội: trẻ em, người cao tuổi, lao động việc làm, nghèo đói, người có công, người khuyết tật, từ thăm hỏi các đối tượng chính sách, phúng viếng khi qua đời rồi đến giải quyết các kế hoạch triển khai điều tra, rà soát phải hỗ trợ kinh phí cho người điều tra. Hàng năm, ngày 1 tháng 10 tháng hành động vì NCT.*

Ngân sách cấp trên có tặng quà cho đối tượng NCT tròn 100 và ủy quyền về cho xã tổ chức thăm và tặng quà. Về đến xã, khi tổ chức đi thăm thì xã cũng tham mưu quà để thăm hỏi, động viên tinh thần cho NCT. Tuy nhiên kinh phí hạn hẹp, Hội NCT ngân sách phân bổ không đủ, chưa được quan tâm nên việc tổ chức chi để thăm hỏi cả 2 ngành đều rất khó khăn, nên công tác tham mưu chưa được hiệu quả và các hoạt động kỷ niệm, tổ chức của Hội NCT cũng rất hạn chế. Mà chúng ta đều biết hoạt động tinh thần là hoạt động phong trào nên nguồn kinh phí đảm bảo công tác hỗ trợ sẽ đạt được hiệu quả cao”.

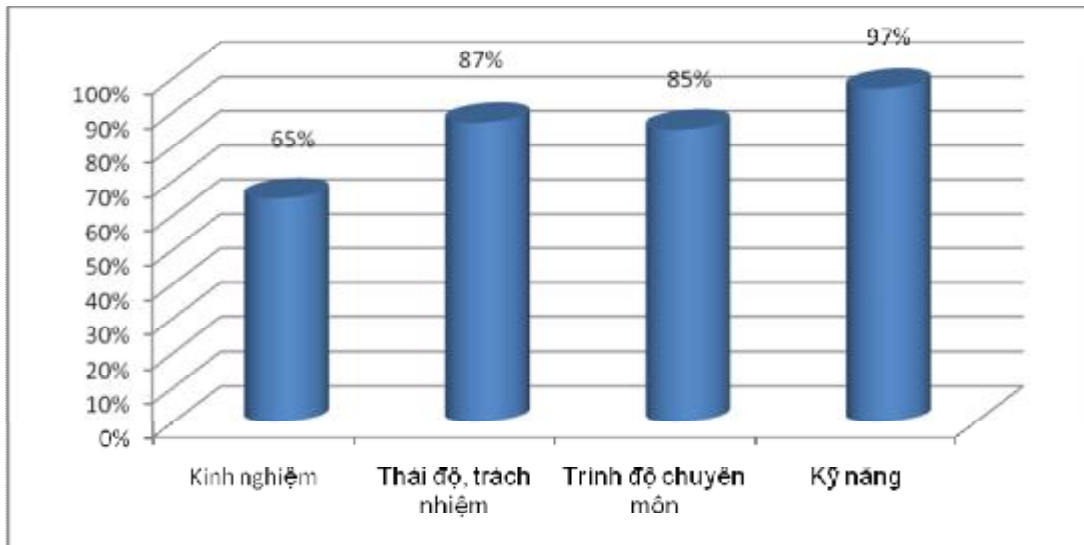
Hiện nay trên địa bàn xã mới chỉ phát triển câu lạc bộ dưỡng sinh, câu lạc bộ trống ở một thôn. Các phong trào văn hóa, văn nghệ còn chưa được sôi nổi, phong phú. Mô hình liên thế hệ để cùng giúp đỡ hỗ trợ người cao tuổi chưa được xây dựng.

Bên cạnh đó, chính sách về nguồn nhân lực và thực hiện các chính sách trợ cấp xã hội còn chậm thay đổi, trong khi đối tượng thụ hưởng ngày càng tăng lên. Người làm công tác NCT ở địa phương các thôn hiện nay do Chi hội NCT phụ trách. Chi hội NCT hoạt động hàng tháng không có phụ cấp. Trong khi đó Hội NCT ở xã mức lương hàng tháng chỉ được 1.0 mức lương tối thiểu, chế độ đãi ngộ chưa thực sự tạo động lực cho người trực tiếp làm nên vấn đề tâm huyết với nghề trong công tác tham mưu, xây dựng các chính sách, mô hình còn chưa được thực hiện.

2.4.4. Yếu tố thuộc về nhân viên công tác xã hội

Để NCT có thể tiếp cận được các dịch vụ tốt nhất, được hỗ trợ chăm sóc sức khỏe toàn diện, đầy đủ, chuyên sâu và có chất lượng thì với vai trò là cầu nối giữa NCT với gia đình, với cộng đồng và xã hội. Nhân viên CTXH thực hiện vai trò của mình để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần là yếu tố có ý nghĩa quan trọng trong việc vận dụng các kỹ năng, kinh nghiệm để thực

hiện các vai trò của nhằm hỗ trợ hiệu quả nhất trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Vai trò của NVCTXH sẽ giúp cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho NCT được thực hiện một cách bài bản, đa dạng và mang lại hiệu quả cao trong công tác hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho NCT



Biểu đồ 2.14 Yếu tố ảnh hưởng của nhân viên công tác xã hội đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho NCT

(Nguồn: Tác giả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu năm 2019)

Qua kết quả từ biểu đồ 2.14, các yếu tố về NVCTXH có ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT, ta thấy: Yếu tố thuộc về kỹ năng chiếm tỷ lệ 97%; yếu tố thuộc về thái độ, trách nhiệm 87%; Yếu tố thuộc về trình độ chuyên môn chiếm 85% và yếu tố kinh nghiệm chiếm 65%.

Từ kết quả khảo sát thì ta có thể thấy hầu hết các yếu tố thuộc về NVCTXH đều ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của mình trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Yếu tố kỹ năng được NCT cho là quan trọng nhất. Tuy nhiên hiện nay ở địa phương công tác giáo dục tư vấn, tuyên truyền các kiến thức về sức khỏe, dinh dưỡng về việc nâng cao nhận thức trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho NCT thì do các cán bộ y tế, một

số cán bộ của các tổ chức, chương trình liên kết với Hội người cao tuổi xã chịu trách nhiệm chính. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền các cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước giải quyết các chế độ cho NCT thì do cán bộ LĐTB-XH phụ trách. Cán bộ Hội NCT xã, chi hội trưởng hội NCT tại các thôn chịu trách nhiệm trong việc thăm hỏi, động viên tổ chức mừng thọ, chúc thọ. Tuyên truyền vận động hội viên hội NCT tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ, sinh hoạt tại hội NCT và tham gia vào các hoạt động do hội tổ chức.

Thái độ của cán bộ thực hiện chính sách đóng vai trò quan trọng khi chính sự tâm huyết, sự nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác tham mưu, tổ chức, trong công tác thực hiện các hoạt động để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho NCT. Chia sẻ của một NCT tại thôn Trong Oai, xã Uy Nỗ: “ *Cán bộ thực hiện các hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho chúng tôi ở địa phương rất nhiệt tình, các đồng chí rất gần gũi, chia sẻ. Nhiều khi chúng tôi già rồi, nói mãi cũng không nghe thấy hoặc rất chậm chạp nhưng các đồng chí hướng dẫn rất tận tình, rất nhẹ nhàng. Cán bộ y tế đều là những đồng chí đã được học qua trường lớp, đào tạo cơ bản về ngành y nên công tác tư vấn về sức khỏe cho chúng tôi cũng nhiều thông tin bổ ích. Đồng chí cán bộ chính sách cũng được đào tạo chuyên môn đại học chính quy phụ trách giải quyết chế độ chính sách nên chúng tôi được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi được đảm bảo. Khi có chế độ của Nhà nước đều hướng dẫn thủ tục làm hồ sơ rất cẩn thận và chu đáo. Đồng chí chủ tịch hội NCT là hiệu trưởng trường cấp 2 về hưu nên công tác tổ chức, công tác chỉ đạo các hội nghị của NCT, các chương trình chúc thọ, mừng thọ được tổ chức ý nghĩa, vui mừng, phấn khởi cho các cụ. Các đồng chí đều đã công tác trong lĩnh vực mình phụ trách được một thời gian dài nên việc thực hiện các chế độ cho NCT cũng đạt được nhiều kết quả và thuận lợi. Nhưng tôi thấy chuyên môn về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT chúng tôi chưa có”.*

Chính vì xã Uy Nỗ hiện chưa có mạng lưới NVCTXH, cộng tác viên CTXH ở địa phương, cán bộ thực hiện các vai trò trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT hiện nay tại xã Uy Nỗ chính là cán bộ LĐTB-XH, cán bộ y tế và các cán bộ Hội NCT, chi hội NCT tại các thôn. Họ chính là cầu nối giữa NCT với các nguồn lực của xã hội do vậy công tác hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT ở địa phương chưa đạt được hiệu quả.

Tuy nhiên, việc thực hiện các vai trò của nhân viên công tác xã hội và vai trò của các cán bộ liên quan không được thường xuyên nên việc rèn luyện kỹ năng chuyên môn không nhiều, kinh nghiệm về hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho NCT đều là cán bộ kiêm nhiệm cùng phụ trách nên kiến thức chuyên sâu chưa có, kỹ năng tổ chức tuyên truyền của đội ngũ tuyên truyền viên còn chưa tốt. Ngoài ra thì trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được thực tiễn nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Do vậy, để có thể hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT được hiệu quả, đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng và nhu cầu của NCT, của gia đình và cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT thì cần phải có đội ngũ NVCTXH chuyên trách.

Tiểu kết Chương 2

Trong chương 2, tác giả đã khái quát được đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa bàn nghiên cứu; khái quát về địa bàn nghiên cứu, khách thể nghiên cứu và đánh giá được thực trạng sức khỏe tinh thần của NCT, các nhu cầu, mong muốn trong công tác chăm sóc sức khỏe tinh thần của NCT tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Tác giả cũng đã chỉ ra và phân tích thực trạng vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT qua vai trò về giáo dục, vai trò tư vấn, và vai trò kết nối nguồn lực. Bên cạnh đó tác giả đã phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho NCT tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Yếu tố thuộc về bản thân và gia đình, yếu tố về cơ chế chính sách, yếu tố về ngân sách – cơ sở hạ tầng và yếu tố về đội ngũ nhân viên CTXH.

Những phát hiện ở chương 2 sẽ là cơ sở để tác giả đưa ra các định hướng và giải pháp đảm bảo việc nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa bàn nghiên cứu.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CHO NCT TẠI XÃ UỠNỖ, HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

3.1. Nhóm giải pháp chung

3.1.1. Nâng cao nhận thức của người cao tuổi, gia đình người cao tuổi và cộng đồng trong công tác hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

Nhận thức và thái độ của các cá nhân, gia đình và cộng đồng về CTXH đối với người cao tuổi còn nhiều hạn chế; đa số vẫn còn coi CTXH là sự trợ giúp, cách nhìn nhận vấn đề liên quan đến CTXH của cá nhân, cộng đồng với người cao tuổi vẫn còn mang tính chất từ thiện, phong trào. Do vậy để khuyến khích NCT tham gia, quyết định vào chính vấn đề của mình cần tập trung vào một số nội dung sau:

Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động truyền thông, tư vấn cho NCT các kiến thức về sức khỏe tinh thần, tầm quan trọng của sức khỏe tinh thần đối với NCT để từ đó NCT có sự quan tâm, chủ động tham gia các hoạt động chăm sóc cho chính bản thân mình và chia sẻ với các thành viên trong gia đình, cộng đồng về những khó khăn và nhu cầu, mong muốn của mình để có cách giúp đỡ phù hợp nhất.

Người cao tuổi cần trang bị, cập nhật các kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật mà cán bộ, nhân viên trong mô hình tuyên truyền, chia sẻ, tập huấn... Nhằm tạo nền tảng, điều kiện tốt cho hoạt động can thiệp - trợ giúp diễn ra hiệu quả.

Tuyên truyền, cung cấp cho các thành viên trong gia đình, cộng đồng về các vấn đề tâm lý, nếp sống, thói quen sinh hoạt cũng như nhu cầu, nguyện vọng giao tiếp của người cao tuổi trong mối quan hệ xã hội để gia đình thấy

được sự cần thiết trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Dành nhiều thời gian hơn nữa để chia sẻ, động viên, quan tâm và hỗ trợ NCT. Gia đình NCT cần có sự phối hợp chặt chẽ với các cán bộ, nhân viên với các tổ chức để tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc thực hiện các vai trò để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Cần tuyên truyền để nâng cao nhận thức của NCT và gia đình NCT và cộng đồng về vai trò của nhân viên công tác xã hội có ảnh hưởng rất lớn trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT để NCT có đầy đủ những kiến thức, kỹ năng có đầy đủ nguồn lực trong việc chăm sóc và phát huy vai trò của NCT để từ đó sẽ chủ động hơn trong việc tiếp cận, thụ hưởng chính sách cũng như cung cấp các thông tin phản hồi nhằm đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động phù hợp với nhu cầu thực tế của NCT.

Bên cạnh đó, hoạt động truyền thông, tư vấn cũng cần nhấn mạnh đến việc nâng cao nhận thức của NCT, gia đình NCT và cộng đồng về quyền tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ CTXH được cung cấp cho NCT thông qua vai trò của nhân viên công tác xã hội đó là quyền lợi chứ không phải là một sự ban ơn, bố thí của xã hội dành cho họ. Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, các tổ chức chính trị tại cộng đồng để đẩy mạnh tuyên truyền nghề CTXH đối với NCT. Bên cạnh đó, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội và lãnh đạo của các cơ quan liên quan về CTXH với NCT.

Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động truyền thông, tư vấn cho NCT các kiến thức về sức khỏe tinh thần, tầm quan trọng của sức khỏe tinh thần đối với NCT. Tuyên truyền, cung cấp cho các thành viên trong gia đình, cộng đồng về các vấn đề tâm lý, nếp sống, thói quen sinh hoạt cũng như nhu cầu, nguyện vọng giao tiếp của người cao tuổi trong mối quan hệ xã hội để gia

đình thấy được sự cần thiết trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT, cần có sự phối hợp chặt chẽ với các cán bộ, nhân viên với các tổ chức để tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc thực hiện các vai trò để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

3.1.2. Tăng cường sự phối hợp của gia đình, chính quyền, cộng đồng với nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

Để công tác chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi thực sự hiệu quả và thiết thực, ngoài sự nỗ lực của y tế, của nhân viên công tác xã hội rất cần sự vào cuộc đồng bộ, đầu tư nguồn lực của các cấp, ngành liên quan, của cả gia đình và xã hội. .

Tăng cường các hoạt động phối hợp giữa cán bộ đang trực tiếp thực hiện chăm sóc sức khỏe cho NCT với cán bộ chính quyền địa phương, để hoạt động can thiệp - trợ giúp NCT đạt hiệu quả cao hơn, bền vững hơn.

Xây dựng mô hình phát triển liên thế hệ tự giúp nhau tại địa phương theo chiều sâu, trong đó phối hợp vai trò cộng tác từ nhiều phía như: gia đình, chính quyền địa phương, các tổ chức, ban ngành, đoàn thể, cộng tác viên, tình nguyện viên trong và ngoài mô hình. Trong đó chú trọng vai trò của gia đình và lấy vai trò của gia đình làm trung tâm, bởi việc chăm sóc người cao tuổi là trách nhiệm đặc biệt của gia đình, nhằm tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động chăm sóc, hỗ trợ lâu dài.

Nhân rộng các mô hình chăm sóc sức khỏe tinh thần dài hạn cho người cao tuổi, ưu tiên cho các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; tạo môi trường thân thiện cho người cao tuổi thông qua việc thúc đẩy phong trào xã phù hợp với người cao tuổi;

Địa phương cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe cho NCT; huy

động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân cùng tham gia vào chương trình chăm sóc sức khỏe cho NCT, cần có chính sách phân bổ nguồn tài chính phù hợp để thực hiện các chính sách hỗ trợ chăm sóc sức khỏe NCT để tạo điều kiện cho cấp cơ sở thực hiện chính sách hỗ trợ hiệu quả và trợ giúp NCT phát huy vai trò của mình trong công tác phát triển kinh tế- văn hóa xã hội tại địa phương . Bên cạnh đó cần đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy nội lực từ cộng đồng.

Tập trung tuyên truyền xây dựng Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò NCT. Ngoài quán triệt để gia đình có hội viên gương mẫu đóng góp, vận động con cháu ủng hộ, thủ kê gọi những cơ sở sản xuất kinh doanh, NCT làm chủ mô hình kinh tế có thu nhập cao trên địa bàn hỗ trợ kinh phí. Từ đó, có thêm nguồn kinh phí để tổ chức các hoạt động ý nghĩa, thiết thực.

Tạo điều kiện hơn nữa trong các hoạt động, xây dựng chính sách huy động các nguồn lực bao gồm cả tư nhân trong việc thực hiện chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi.

Cần sớm có những giải pháp cụ thể nhằm sử dụng hợp lý các nguồn lực cho phát triển nghề CTXH, thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa của Nhà nước trong việc cung cấp các dịch vụ công: thu hút các nguồn lực khi thực hiện xã hội hóa cho hoạt động CTXH (về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất).

Tuyên truyền đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại địa phương. Tăng cường, đầu tư xây dựng, đảm bảo có sở vật chất. Thu hút NCT tích cực tham gia các phong trào đồng thời tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, cải thiện chất lượng sống bậc cao niên.

3.1.3. Hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý, cơ chế chính sách và đảm bảo nguồn ngân sách cơ sở hạ tầng

Nghề công tác xã hội đóng góp tích cực trong việc bảo đảm an sinh xã hội. Tuy nhiên, thời gian qua, việc hành nghề CTXH còn một số bất cập cần

sớm được tháo gỡ, đặc biệt là tạo hành lang pháp lý để từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, đưa CTXH trở thành một nghề chuyên nghiệp, các văn bản đó chưa xác định rõ vị trí, vai trò, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của người làm CTXH. Do vậy, hành lang pháp lý để nhân viên CTXH thực hiện nhiệm vụ vẫn còn “khoảng trống” cần được quan tâm, hoàn thiện.

Các bộ, ngành liên quan cần rà soát, nhanh chóng xây dựng dự thảo Luật CTXH trình Quốc hội, tạo hành lang pháp lý cho ngành CTXH. Đẩy mạnh tuyên truyền, bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ cho cả người làm CTXH và người thụ hưởng CTXH.

Ngày 25/3/2010 Thủ tướng chính phủ đã ban hành quyết định số 32/2010/QĐ- TTg phê duyệt Đề án phát triển công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 và ngày 25/8/2010 Bộ Nội vụ đã ban hành thông tư số 08/2010/TT-BNV về Ban hành chức danh, mã số ngạch viên chức, công tác xã hội và công tác xã hội đã được công nhận là một nghề chính thức tại Việt Nam. Hiện nay ngoài việc Thành phố triển khai các kế hoạch để thực hiện đề án 32 thì cấp cơ sở vẫn chưa có văn bản cụ thể quy định về chức năng nhiệm vụ của nhân viên xã hội. Đây là yếu tố khó khăn tác động lớn nhất trong việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ ch NCT. Để công tác xã hội được bao phủ rộng rãi hơn, các cấp chính quyền cần ban hành các văn bản quy định cụ thể về việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong công tác công tác hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT, đồng thời tổ chức các lớp tập huấn phổ biến rộng rãi tới cán bộ, nhân dân để tạo hành lang pháp lý và môi trường xã hội thuận lợi để nhân viên công tác xã hội có thể thuận lợi thực hiện các vai trò hỗ trợ của mình trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Thường xuyên rà soát các chính sách đối với NCT để có điều chỉnh, bổ sung kịp thời ở cấp xây dựng chính sách và thực hiện chính sách. Qua đó làm

hạn chế sự phân tán, chông chéo các chính sách gây lãng phí nguồn lực. Đồng thời, nâng cao nhận thức về giải quyết các chế độ chính sách cho NCT tới tất cả các ban, ngành có liên quan. Rà soát lại toàn bộ hệ thống các văn bản liên quan đến chính sách NCT đảm bảo phù hợp, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của NCT và của xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe cho NCT.

Cần chú trọng thành lập các Trung tâm CTXH theo mô hình xã hội hóa, trong đó mở rộng mạng lưới nhân viên CTXH cấp cơ sở xã, phường. Từ đó, đội ngũ nhân viên CTXH sẽ đến tận gia đình NCT để trực tiếp thực hiện các dịch vụ như xác định vấn đề, xây dựng kế hoạch, giúp NCT tham gia và gắn bó các sinh hoạt cộng đồng; tham vấn, điều chỉnh các mối quan hệ giữa NCT với các thành viên trong gia đình; cung cấp các dịch vụ tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng chăm sóc NCT cho các thành viên trong gia đình để họ tạo ra môi trường hỗ trợ tốt nhất cho NCT; tư vấn, hướng dẫn các công việc phù hợp với NCT, tạo cho họ niềm vui, tạo thu nhập và làm giảm cảm giác lệ thuộc. Sự đánh giá và giám sát của nhân viên CTXH một cách thường xuyên, liên tục sẽ góp phần vào việc phát hiện sớm, nâng cao hiệu quả can thiệp chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

Cân đối, bố trí nguồn ngân sách tạo điều kiện thuận lợi tổ chức các chương trình, hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

Quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường mở rộng các hoạt động, các sân chơi, các câu lạc bộ phù hợp với sức khỏe cũng như mong muốn, nhu cầu của NCT

3.1.4. Giải pháp về đội ngũ cán bộ thực hiện vai trò trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

Trong công tác chăm sóc và phát huy vai trò của NCT, CTXH được đặt ra như một nhiệm vụ cấp bách, đóng vai trò “cầu nối” chủ chốt, là phương

tiện hiệu quả trong thực thi các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội của đất nước.

Giải pháp quan trọng nhất là phát triển đội ngũ nhân viên, cộng tác viên CTXH cả về số lượng và chất lượng, cả lực lượng nhân viên CTXH chuyên nghiệp lẫn đội ngũ cộng tác viên.

Đẩy mạnh công tác phát triển đội ngũ cộng tác viên song song với việc đào tạo xây dựng đội ngũ nhân viên CTXH chuyên nghiệp tại cộng đồng. Cộng tác viên cơ sở sẽ là cánh tay nối dài của ngành LĐTB-XH nhưng cần có các cơ chế và chính sách phù hợp. Vì chính họ là người gần dân nhất, nắm được hoàn cảnh, tình hình của chính đối tượng NCT tại địa phương để có thể liên hệ với nhân viên công tác xã hội khi cần sự hỗ trợ. Đồng thời đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội ở địa phương hàng năm đều được tham gia các lớp tuần huấn ngắn hạn về công tác xã hội. Do đó họ cũng có thể có những sự đánh giá ban đầu, sự hỗ trợ khẩn cấp, kịp thời khi NCT cần sự hỗ trợ trong vấn đề chăm sóc sức khỏe tinh thần.

Tổ chức các lớp tập huấn, truyền thông cho các lãnh đạo địa phương, nhân viên, cộng tác viên CTXH về đề án 32 và các thông tư liên quan (đặc biệt là thông tư số 34/2010/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức CTXH và thông tư 07/2013/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên CTXH xã, phường, thị trấn) để các địa phương xây dựng và tăng cường đội ngũ nhân viên, cộng tác viên CTXH tại cơ sở.

Thường xuyên tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ trong can thiệp - trợ giúp NCT. Đặc biệt là, trong lĩnh vực công tác xã hội. Tăng cường các hoạt động giám sát, các hoạt động thực địa dưới địa bàn để hỗ trợ NCT tốt hơn. Thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực, cung cấp kiến thức, kỹ năng cho cán bộ CTXH và những người làm việc trực tiếp với NCT. Bên cạnh đó, kết

hợp đào tạo nhân viên trong lĩnh vực y tế về CTXH đối với NCT; chú trọng công tác quản lý ca, , đa dạng hóa các vai trò trợ giúp NCT, đồng thời thiết lập các chương trình đào tạo chuyên sâu về CTXH với NCT.

Cập nhật và ứng dụng các thông tin, kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật mới để tập huấn, chia sẻ, can thiệp - trợ giúp cho NCT tốt hơn

Tăng cường các hoạt động phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức có liên quan để cùng thực hiện các vai trò hỗ trợ NCT như sự kết nối, huy động nguồn lực nhằm hỗ trợ hiệu quả.

Đội ngũ cộng tác viên và nhân viên CTXH phải thường xuyên trau dồi về đạo đức, kỹ năng, sự nhiệt tình, tận tâm, biết lắng nghe và luôn tạo điều kiện hướng dẫn, giúp đỡ các đối tượng NCT đảm bảo sức khỏe về thể chất, tinh thần và phát huy vai trò của NCT

Thường xuyên tổ chức các cuộc họp, hội nghị tổng kết để trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin, giám sát và đánh giá kết quả việc thực hiện các vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ NCT để kịp thời có những điều chỉnh hợp lý nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho NCT.

3.2. Nhóm giải pháp cụ thể để nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

3.2.1. Giải pháp về vai trò giáo dục

Để nâng cao vai trò giáo dục, nâng cao nhận thức trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT và gia đình NCT cần phải nâng cao nội dung giáo dục, hình thức giáo dục và chủ thể giáo dục.

Như vậy, đầu tiên cần phải tập trung vào nội dung giáo dục. Các cơ quan phụ trách việc giáo dục nâng cao nhận thức cho NCT về chăm sóc sức khỏe tinh thần cần thay đổi hoặc bổ sung về nội dung giáo dục sao cho thật đa dạng, phong phú và thiết thực, dễ hiểu tránh sự nhàm chán, khô cứng. Người làm công tác giáo dục cần xác định được nhận thức, tâm lý của NCT và gia

đình NCT để xây dựng nội dung dễ hiểu. Nội dung chăm sóc sức khỏe tinh thần cần đa dạng, đi sâu vào phù hợp với tình hình sức khỏe thực tế của NCT, đi sâu vào việc cung cấp các thông tin, kiến thức về tâm lý của NCT, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình NCT tại địa phương để họ có thể tiếp nhận nội dung cũng như dễ dàng để thay đổi nhận thức của mình trong việc chăm sóc sức khỏe tinh thần của bản thân và cải thiện mối quan hệ gia đình bằng việc quan tâm, chia sẻ, động viên NCT.

Thứ hai, về hình thức giáo dục cũng rất quan trọng. Các cán bộ giáo dục cần phải luôn sáng tạo và đa dạng trong việc lựa chọn hình thức giáo dục. Bên cạnh những phương tiện tuyên truyền mang tính phổ biến như qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thanh, truyền hình, phát tờ rơi, treo băng zôn, khẩu hiệu thì nên tiếp tục duy trì việc giáo dục trực tiếp. Việc tuyên truyền nâng cao nhận thức bằng truyền miệng rất hiệu quả vì có thể chủ động nắm được suy nghĩ, phản hồi của đối tượng. Việc tuyên truyền trực tiếp như vậy có thể tổ chức thông qua các buổi họp thôn, các hội nghị hoặc đến trực tiếp nhà của NCT để tuyên truyền. Tuyên truyền qua các chi hội để tăng cường sự hiểu biết không chỉ trong bản thân NCT, trong gia đình mà trong toàn thể các cấp, các ngành. Tăng cường phát thanh trên loa của các xã, thôn để NCT có thể chủ động tiếp nhận thông tin mà còn giúp nâng cao nhận thức của toàn dân về những nội dung tuyên truyền. Tóm lại, cán bộ tuyên truyền luôn cần phải sáng tạo để linh hoạt trong cách tuyên truyền để đem lại hiệu quả cao nhất và được thể hiện trong việc thay đổi nhận thức của NCT và gia đình NCT trong việc chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT

Thứ ba, một yếu tố quan trọng trong việc đạt hiệu vai trò giáo dục đó là cán bộ giáo dục. Việc xây dựng đội ngũ NVCTXH sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của vai trò giáo dục trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Tuy nhiên, hiện tại thì trên địa bàn xã chưa có NVCTXH

chuyên nghiệp nên cần phải tổ chức các buổi tập huấn nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn để có thể nắm bắt kịp thời các hình thức tuyên truyền mới, nội dung đa dạng, sinh động đồng thời nâng cao năng lực bản thân.

Thứ tư, việc giáo dục không chỉ là việc của cán bộ tuyên truyền hay của NCT mà đó là trách nhiệm của toàn xã hội. Đặc biệt là các tổ chức, cơ quan, ban ngành có liên quan. Từ thực tiễn tại địa bàn nghiên cứu thì hiện nay việc phối hợp triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT đã có sự phối hợp giữa cán bộ LĐTB-XH cùng với y tế. Nhưng cần có sự phân chia rõ ràng về nội dung cũng như các hình thức giáo dục phù hợp với chuyên môn của cán bộ 2 mảng này. Chính vì vậy, sự phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT giữa các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội là vô cùng cần thiết để từ đó có thể thấy được vai trò, ý nghĩa và hiệu quả thiết thực của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT nói riêng và chăm sóc sức khỏe NCT nói chung.

3.2.2. Giải pháp về vai trò tư vấn trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

Vai trò tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tinh thần có vai trò rất quan trọng đối với NCT. Hiện nay do vai trò tư vấn tâm lý cho NCT ở địa phương chưa được thực hiện. Hoạt động tư vấn chỉ là sự thăm hỏi, động viên, trong các buổi mừng thọ, chúc thọ, trong lúc ốm đau, chứ chưa thể hiện rõ vai trò tư vấn, về tâm lý. Chính vì vậy, để nâng cao vai trò tư vấn và trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa bàn xã thì cần sự quan tâm đúng mức của các Sở ban ngành liên quan trong việc thành lập một bộ phận chuyên tư vấn về chăm sóc sức khỏe tại cơ quan y tế hoặc cơ quan hành chính cấp xã .

Về nội dung tư vấn : Cần tập trung chú trọng vào tư vấn, tâm lý cho NCT. Những rối loạn tâm lý thường gặp ở NCT; tư vấn cho NCT cách sinh

hoạt, nghỉ ngơi hợp lý, hướng dẫn NCT dành thời gian tập thể dục, vận động nhẹ nhàng, giảm bớt những suy nghĩ, âu lo về cuộc sống hay tham gia các lớp thể dục dưỡng sinh hoặc câu lạc bộ (CLB) NCT để có thêm người tâm tình, bầu bạn. Đồng thời sẽ tư vấn, cho người thân trong cuộc sống hằng ngày các nhân viên y tế và người thân của bệnh nhân cần quan tâm nhiều hơn đến NCT để nhận biết và điều trị kịp thời rối loạn tinh thần ở NCT và có thể dành một ít thời gian trò chuyện để NCT cảm nhận được sự quan tâm, chăm sóc.

Về hình thức tư vấn : Địa phương cần triển khai mô hình nhân viên CTXH tại địa phương, xây dựng đội ngũ cộng tác viên CTXH ở cơ sở để tư vấn- trực tiếp cho NCT, cho thành viên trong gia đình NCT kịp thời nắm được những tâm tư, nguyện vọng, mong muốn của NCT và những vấn đề mà NCT đang gặp phải để tư vấn về tâm lý giúp NCT giải tỏa những khó khăn , thông qua động viên, khích lệ, chia sẻ với NCT và những phản hồi từ NCT để có thể có những hỗ trợ hợp lý

Về đội ngũ cán bộ tư vấn : Cần có những cán bộ được đào tạo bài bản về kỹ năng, kiến thức chuyên môn về tâm lý, những hiểu biết về sức khỏe tinh thần để nâng cao hiệu quả hỗ trợ tâm lý cho NCT. Có sự phối hợp giữa cán bộ trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục ..., cán bộ các ban, ngành địa phương để tăng cường hiệu quả trong công tác tư vấn- về sức khỏe tinh thần cho NCT.

3.2.3. Giải pháp về vai trò kết nối nguồn lực trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi

Nhân viên xã hội có vai trò quan trọng vào việc kết nối nguồn lực dựa vào cộng đồng trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Nhân viên CTXH là người kết nối NCT với các hệ thống , chương trình hỗ trợ, truyền thông vận động các hệ thống xã hội có lợi cho NCT. Do vậy để vai trò kết nối của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT được hiệu quả cần đảm bảo các điều kiện sau.

Trước tiên cần đa dạng trong nội dung kết nối nguồn lực để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Trước tiên là kết nối với người thân trong gia đình để có được sự quan tâm, chăm sóc, động viên, chia sẻ từ chính gia đình của mình; kết nối với cơ sở y tế để tiếp cận các dịch vụ, các liệu pháp hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần chuyên khoa từ các nhân viên y tế có chuyên môn; kết nối với các tổ chức, cơ quan đoàn thể để tăng tính gắn bó, trách nhiệm chia sẻ trong tổ chức và cộng đồng và góp phần rèn luyện sức khỏe tinh thần của chính mình; kết nối với nguồn hỗ trợ từ bên ngoài để củng cố hơn nữa các yếu tố, điều kiện về cơ sở vật chất, về trang thiết bị và về kinh phí để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Để tăng cường các nguồn lực hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT thì nhân viên CTXH chính là cầu nối trung gian để kết nối các nguồn lực, các nguồn tài nguyên, các dịch vụ trợ giúp và các chính sách trợ giúp xã hội. Do đó người thực hiện kết nối nguồn lực trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT phải là những người có phẩm chất đạo đức, được đào tạo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được đảm bảo đầy đủ những kiến thức, kỹ năng trong phát triển và huy động nguồn lực; là người có khả năng đánh giá nguồn lực hỗ trợ phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, mong muốn của NCT; là người có khả năng tổ chức các cuộc họp, các buổi huy động nguồn lực; là người có khả năng phối hợp với đại diện các nguồn lực, đại diện NCT xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch để sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả và hợp lý nhất. Bên cạnh đó nhân viên CTXH sẽ đóng vai trò điều phối các hoạt động trong quá trình thực hiện và giám sát quá trình thực hiện kế hoạch đồng thời lượng giá việc thực hiện kế hoạch và hiệu quả của việc kết nối các nguồn lực khi hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở phân tích thực trạng vai trò của NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT, tác giả đã nêu lên một số định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Chương 3, tác giả đã đề xuất các nhóm giải pháp chung gồm: nâng cao nhận thức của NCT, gia đình NCT; tăng cường sự phối hợp của gia đình, chính quyền và cộng đồng với NVCTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT; hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý, cơ chế chính sách, đảm bảo nguồn ngân sách và cơ sở hạ tầng; giải pháp về đội ngũ cán bộ thực hiện vai trò trong chăm sóc sức khỏe NCT và nhóm giải pháp cụ thể: giải pháp về vai trò giáo dục; giải pháp về vai trò tư vấn ; giải pháp về vai trò kết nối nguồn lực hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Thực hiện được các nhóm giải pháp nêu trên, vai trò của nhân viên CTXH trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại xã Uy Nỗ nói riêng trong chăm sóc sức khỏe NCT nói chung sẽ được thực hiện một cách chuyên nghiệp, hiệu quả và mang lại lợi ích cho người được tiếp cận và thụ hưởng.

KẾT LUẬN

Chăm sóc và phát huy vai trò của NCT là thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ và đạo đức của người Việt Nam ta. Với những thay đổi trong tâm sinh lý, trong lao động- thu nhập và cả trong những mối quan hệ, NCT bị hạn chế và mất thăng bằng trong việc thực hiện một số chức năng xã hội của mình. Người cao tuổi trở thành một đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương và cần sự hỗ trợ của công tác xã hội.

Do đó, mục đích của nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng sức khỏe tinh thần của NCT, thực trạng vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT và các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT. Từ đó tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT.

Qua nghiên cứu thực trạng vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tác giả đã nhận định: Đa phần các hoạt động mà hiện tại địa phương đang triển khai mới mang hình thức của công tác xã hội nhưng chưa có tính chuyên nghiệp do địa phương chưa có mạng lưới NVCTXH, cán bộ thực hiện vai trò hỗ trợ cho NCT chủ yếu là cán bộ LĐTB-XH tuy đã được đào tạo về CTXH nhưng chỉ là bộ phận chuyên môn phối hợp hỗ trợ NCT, cán bộ y tế, Hội NCT mới chỉ được tập huấn về công tác xã hội nhưng chưa được đào tạo chuyên sâu về CTXH. Việc thực hiện các vai trò trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT như: Vai trò giáo dục; vai trò tư vấn, tâm lý; vai trò kết nối nguồn lực. Tuy đã đạt được những hiệu quả nhưng chưa mang tính hệ thống, đồng bộ và chuyên nghiệp. Vai trò giáo dục trong việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi và gia đình người cao tuổi còn chưa đa dạng, phong phú và nhận thức của NCT

cũng như gia đình chưa cao và chưa có sự theo dõi sát sao quá trình thực hiện của NCT; Vai trò tư vấn trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT đã phần nào hỗ trợ được những mong muốn, chia sẻ tâm sự với NCT nhưng chưa có kiến thức chuyên sâu, có kỹ năng trong tư vấn để hỗ trợ NCT khi gặp các vấn đề khó khăn trong tâm lý; Vai trò kết nối nguồn lực mới chỉ dừng lại ở việc phối hợp trong công tác giải quyết chế độ, quan tâm thăm hỏi NCT chứ chưa có tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ tại xã trong việc huy động nguồn lực, huy động sự hỗ trợ, tham gia của cả hệ thống và các nguồn lực từ bên ngoài.

Bên cạnh đó, đề tài đã làm rõ được thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT đó là yếu tố về bản thân và gia đình NCT; yếu tố về đội ngũ NVCTXH; yếu tố về cơ chế chính sách; yếu tố về ngân sách và cơ sở hạ tầng.

Với mong muốn thông qua việc thực hiện các vai trò của nhân viên CTXH để hỗ trợ NCT có thể ứng phó với những thay đổi về sức khỏe tinh thần, có thêm những kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe bản thân để NCT tự tin, phát huy khả năng, vai trò của mình cho gia đình và cho xã hội đề tài đã tập trung vào đề xuất các nhóm giải pháp chung và nhóm giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT để NCT sống vui, sống khỏe, sống có ích và phát huy vai trò của NCT để NCT tiếp tục đóng góp công sức của mình trong sự nghiệp phát triển và xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bộ Y tế, Tổng cục dân số và kế hoạch hóa gia đình, (2009), *Báo cáo tổng quan về chính sách chăm sóc người già thích ứng với thay đổi cơ cấu tuổi tại Việt Nam*.
2. Hoàng Đình Cầu (195), “*Quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu*”, NXB y học Hà Nội .
3. Đề án 32(2012), “*Công tác xã hội với Người cao tuổi*”, Cục bảo trợ xã hội.
4. Nguyễn Văn Đồng (2017) “*Mô hình liên thế hệ tự giúp nhau của NCT và vai trò của công tác xã hội*”, Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP.HCM- số 55, tr4.
5. Trương Thị Diễm (2014), *Chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi ở nông thôn Việt Nam hiện nay và hoạt động của công tác xã hội, nghiên cứu tại xã Quỳnh Bá, Quỳnh Lưu, Nghệ An*, Luận văn thạc sĩ công tác xã hội, Hà Nội.
6. Bùi Thị Thanh Hà (2015), *Hạn chế và thách thức của công tác xã hội trong chăm sóc người cao tuổi hiện nay*, Xã hội học số 4 (132)
7. Mai Tuyết Hạnh (2017), “*Dịch vụ xã hội trợ giúp NCT Hà Nội hiện nay*” trong luận văn tiến sĩ của tác giả khảo sát tại phường Nhân Chính- Thanh Xuân- Hà Nội”, Luận văn tiến sĩ công tác xã hội.
8. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2012), “*Sự già hóa dân số và các vấn đề chăm sóc NCT ở đô thị- nghiên cứu tại Hồ Chí Minh*”, Luận văn thạc sĩ công tác xã hội.

9. Nguyễn Thị Thương Huyền (2017), “ *CTXH cá nhân trong việc hỗ trợ NCT tại xã Minh Quang- Ba Vì Hà Nội*”, Luận văn thạc sĩ công tác xã hội.
10. Liên đoàn Nhân viên CTXH quốc tế (IFSW) và Hiệp hội các trường CTXH quốc tế (IASSW) (tại Hội liên hiệp quốc tế của Liên đoàn Nhân viên CTXH quốc tế (IFSW) và Hiệp hội các trường CTXH quốc tế (IASSW) tổ chức tại Montreal, Canada (7/2000).
11. Nguyễn Hồi Loan, “*Bài giảng công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần*”.
12. Luật Người cao tuổi Việt Nam số 39/2009/QH12 ngày 23/9/2009
13. Bùi Thị Xuân Mai (2012), *Giáo trình nhập môn công tác xã hội, Nxb Lao động Xã hội, Tr14-146.*
14. Nguyễn Thị Oanh (1998), *Công tác xã hội đại cương, Nxb Giáo dục, 1998.*
15. Đồng Minh Phúc (2014), “ *Trợ giúp xã hội đối với NCT tại cộng đồng*” nghiên cứu tại xã Trục Trán huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định”, luận văn thạc sĩ.
16. Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Luật người cao tuổi*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
17. Quỹ dân số Liên hiệp Quốc (UNFPA) và Tổ chức hỗ trợ người cao tuổi quốc tế (HelpAge International) (2012), “*Già hóa trong thế kỷ 21: Thành tựu và thách thức*”.
18. Phùng Thanh Thảo (2014) “ *CTXH với NCT bị bạo lực gia đình nghiên cứu tại xã An Tường, thành phố Tuyên Quang , tỉnh Tuyên Quang*”, Luận văn thạc sĩ công tác xã hội.

19. Hà Văn Thuật (2013), *Chính sách của Đảng, Nhà nước về chăm sóc, phụng dưỡng và phát huy vai trò của người cao tuổi: Hỏi và đáp*, NXB Chính trị quốc gia.
20. Thông tư số: 34/2010/TT-BLĐTBXH quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức công tác xã hội của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
21. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án "phát triển nghề CTXH " giai đoạn 2010-2020*, ban hành ngày 25/03/2010, Hà Nội.
22. Tổng cục Thống kê (2012), *Kết quả điều tra biến động dân số và nhà ở năm 2012*, Hà Nội.
23. Tổ chức Y tế Thế Giới (WHO-World Health Organization).
24. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (1948).
25. Từ điển CTXH The Social work Dictionary – 5th edition do Robert L.Barker.
26. Từ điển xã hội học Oxford.
27. Nguyễn Thị Tuyết (2015), *Vai trò của nhân viên công tác xã hội với người cao tuổi tại cộng đồng (nghiên cứu trường hợp tại Thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang)*, Luận văn thạc sĩ công tác xã hội.
28. Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ (2019), “*Báo cáo kết quả kinh tế - xã hội xã Uy Nỗ*”.
29. Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ (2019), “*Kế hoạch tháng hành động vì người cao tuổi*”.

Tiếng Anh

30. Annette L. Fitzpatrick, Neil R. Powe, Lawton S. Cooper, Diane G. Ives và John A. Robbins (Đại học Washington, Đại học Johns Hopkins, Đại học Pittsburgh, Đại học California – Davis và Đại học Wake Forest) (1994), “*Barriers to Health Care Access Among the Elderly and Who Perceives Them*”.
31. Baseline (1990-1991), “*National Survey of Self-Care and Aging*”.
32. Chanitta Soommaht, Songkoon Ratchasima, Buriram, Surin và Khon Kaen (2008), “*Developing Model of Health Care Management for the Elderly by Community Participaton in Isan*”.
33. Dean Blevins, Bridget Morton và Rene McGovern (2008), “*Evaluating a community – based participatory research project for elderly mental healthcare in rural America*”.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN

VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI TẠI XÃ UY NỖ, HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Dành cho Người cao tuổi)

Kính thưa ông/bà!

Để thực hiện nghiên cứu đề tài: “ Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi” tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Việc tham gia trả lời các câu hỏi trong phiếu trung cầu ý kiến của ông/bà sẽ góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại địa phương. Mọi thông tin mà ông/ bà cung cấp sẽ được kiểm soát chặt chẽ và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu và đảm bảo khuyết danh.

Xin ông/ bà hãy khoanh tròn vào số mà các ông/ bà lựa chọn trong từng câu hỏi hoặc đưa ra ý kiến chủ quan cho các câu hỏi mở đặt ra dưới đây!

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

Câu A1. Họ và tên (Có thể không điền):.....

Câu A2. Giới tính: 1. Nam 2. Nữ

Câu A3. Năm sinh:.....

Câu A4. Trình độ học vấn của ông/bà	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mù chữ 2. Chưa tốt nghiệp tiểu học 3. Tiểu học 4. Trung học cơ sở 5. Trung học phổ thông 6. Trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên
-------------------------------------	--

Câu A5. Hiện nay ông/bà đang sống với ai?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sống với vợ/chồng, con, cháu 2. Sống với anh /chị em ruột 3. Sống một mình
Câu A6. Nghề nghiệp của ông/bà là gì?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hưu trí 2. Nông nghiệp 3. Dịch vụ/ Buôn bán 4. Hỗ trợ làm việc nhà trông cháu 5. Khác (ghi rõ).....
Câu A7. Nguồn thu nhập hàng tháng của ông (bà) phụ thuộc vào	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lương 2. Con, cháu giúp đỡ 3. Trợ cấp, phụ cấp 4. Sản xuất nông nghiệp- lâm nghiệp 5. Khác (ghi rõ).....

II. THỰC TRẠNG VỀ SỨC KHỎE TINH THẦN VÀ NHU CẦU CỦA NGƯỜI CAO TUỔI TẠI XÃ UY NỖ

Câu B1. Tình trạng sức khỏe tinh thần của ông/bà hiện nay như thế nào?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Buồn bã, cô đơn 2. Bi quan, chán nản 3. Lo lắng 4. Khác (ghi rõ).....
Câu B2. Xin hãy cho biết những vấn đề ông/bà đang gặp phải? (Lựa chọn và đánh dấu x vào ô tần suất xảy ra)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Rất thường xuyên 2. Thường xuyên 3. thỉnh thoảng 4. Khác:(Ghi rõ):.....

<p>Câu B3. Ai là người ông/bà chia sẻ khi ông/ bà có vấn đề về sức khỏe tinh thần?</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không có ai 2. Thành viên trong gia đình 3. Anh/chị/em 4. Bạn bè/đồng nghiệp 5. Hàng xóm/láng giềng 6. Hội đoàn thể/chính quyền địa phương
<p>Câu B4. Ông /bà có cảm thấy hài lòng trước sự quan tâm, chăm sóc của họ không?</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Rất hài lòng 2. Hài lòng 3. Không hài lòng
<p>Câu B5. Ông/bà có thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao không?</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Rất thường xuyên 2. Thường xuyên 3. thỉnh thoảng 4. Không bao giờ
<p>Câu B6. Ông/bà cho biết những mong muốn, nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tinh thần của ông/bà?</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhu cầu được tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ 2. Nhu cầu được tham quan, du lịch 3. Nhu cầu được giao lưu, học hỏi 4. Nhu cầu được quan tâm, thăm hỏi, động viên về tinh thần 5. Nhu cầu được tôn trọng, bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của mình 6. Khác (Ghi rõ).....

PHẦN III. NỘI DUNG KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CTXH TRONG HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CHO NCT TẠI XÃ UY NỖ HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

1. Nội dung khảo sát về vai trò giáo dục

Câu C1. Ở địa phương ông/bà có tổ chức các buổi giáo dục về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT không?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có 2. Không
Câu C2. Xin ông/bà cho biết mức độ tham gia	<ol style="list-style-type: none"> 1. Rất thường xuyên 2. Thường xuyên 3. Thỉnh thoảng 4. Không bao giờ
Câu C3. Ông/bà đã từng được giáo dục về những nội dung gì? (có thể lựa chọn nhiều phương án)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vấn đề tâm lý người cao tuổi 2. Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình 3. Tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao 4. Khác (ghi rõ).....
Câu C4. Ông /bà được tuyên truyền các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm qua các hình thức nào?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Qua truyền thông đại chúng 2. Qua tờ rơi, tờ gấp 3. Qua Hội NCT 4. Qua các buổi tập huấn, sinh hoạt
Câu C5: Ai là người thực hiện vai trò giáo dục như cung cấp kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho ông/bà?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cán bộ LDXH 2. Cán bộ Hội NCT 3. Cán bộ y tế 4. Khác (ghi rõ).....
Câu C6 . Ông/bà có cảm thấy hài lòng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Rất hài lòng

<p>khi được tham gia các buổi giáo dục đó không?</p>	<p>2. Hài lòng</p> <p>3. Bình thường</p> <p>4. Không hài lòng</p>
<p>2. Nội dung về vai trò tư vấn, tâm lý</p>	
<p>Câu C7. Ông(bà) đã được tư vấn, về tâm lý chưa?</p>	<p>1. Có</p> <p>2. Chưa, xin vui lòng cho biết lý do?.....</p> <p>- Nếu đã được tiếp cận, xin vui lòng trả lời các câu hỏi tiếp theo</p>
<p>Câu C8. Ông (bà) đã được tư vấn- về những nội dung gì?</p>	<p>1. Tư vấn- về tham gia các hoạt động sinh hoạt nhóm tại cộng đồng</p> <p>2. Tư vấn- về mối quan hệ gia đình</p> <p>3. Tư vấn- tâm lý</p>
<p>Câu C9. Ông (bà) được tư vấn- qua hình thức nào?</p>	<p>1. Trực tiếp</p> <p>2. Gián tiếp</p>
<p>C10. Ông/bà có hài lòng về nội dung tư vấn, không?</p>	<p>1. Rất hài lòng</p> <p>2. Hài lòng</p> <p>3. Bình thường</p> <p>4. Không hài lòng</p>
<p>3. Nội dung về vai trò kết nối nguồn lực</p>	
<p>Câu C11 . Ở địa phương ông/ bà vai trò kết nối nguồn lực được thể hiện qua những nội dung nào?</p>	<p>1. Kết nối với người thân trong gia đình</p> <p>2. Kết nối với cơ sở y tế</p> <p>3. Kết nối với các cơ quan, đoàn thể, câu lạc bộ</p> <p>4. Kết nối với nguồn lực hỗ trợ từ</p>

	<p>bên ngoài</p> <p>5. Ý kiến khác (Ghi rõ).....</p>
Câu C12. Ông/bà đánh giá như thế nào về vai trò kết nối nguồn lực ở địa phương	<p>1. Rất quan trọng</p> <p>2. Quan trọng</p> <p>3. Bình Thường</p> <p>4. Không quan trọng</p>
Câu C13 . Ông/bà có hài lòng về vai trò kết nối nguồn lực ở địa phương không?	<p>1. Rất hài lòng</p> <p>2. Hài lòng</p> <p>3. Bình thường</p> <p>4. Không hài lòng</p>
<p>PHẦN IV. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VAI TRÒ CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG HỖ TRỢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TINH THẦN CHO NGƯỜI CAO TUỔI TẠI XÃ UY NỖ, HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.</p>	
<p>1. Yếu tố thuộc về người cao tuổi và gia đình người cao tuổi</p>	
Câu C 14. Theo ông (bà) những yếu tố nào về người cao tuổi và gia đình có ảnh hưởng đến việc thực hiện các vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT?	<p>1. Tình trạng sức khỏe</p> <p>2. Tài chính kinh tế</p> <p>3. Tâm lý của NCT và gia đình</p> <p>NCT</p> <p>4. Nhận thức</p> <p>5. Khác</p>
<p>2. Yếu tố thuộc về cơ chế, chính sách</p>	
Câu C15. Theo ông (bà) những yếu tố nào về cơ chế chính sách có ảnh hưởng đến việc thực hiện các vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc	<p>1. Văn bản, kế hoạch, quy định của Nhà Nước</p> <p>2. Việc thực thi chính sách</p> <p>3. Người thực hiện chính sách</p>

sức khỏe tinh thần cho NCT?	.
3. Yếu tố về ngân sách và cơ sở hạ tầng	
Câu C17. Theo ông (bà) yếu tố về ngân sách và cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng như thế nào đến việc thực hiện các vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đáp ứng đầy đủ 2. Chưa đáp đầy đủ
4. Yếu tố thuộc về đội ngũ nhân viên công tác xã hội	
Câu C18. Theo ông (bà) những yếu tố nào về đội ngũ nhân viên công tác xã hội có ảnh hưởng đến việc thực hiện các vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ năng 2. Thái độ, trách nhiệm 3. Trình độ chuyên môn 4. Kinh nghiệm 5. Khác (ghi rõ)
Câu C23. Ông (bà) đánh giá thế nào về thái độ của cán bộ thực hiện chính sách khi làm việc với người cao tuổi?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhiệt tình 2. Chưa nhiệt tình 3. Bình Thường 4. Khác (ghi rõ)

Cảm ơn Ông/bà đã dành thời gian để giúp đỡ tôi trả lời các câu hỏi trên. Những ý kiến của ông/bà là những thông tin vô cùng quý giá và quan trọng giúp tôi có thể hoàn thành bài luận văn của mình.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của ông /bà!

PHỤ LỤC 2

PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU 1

(Dành cho đại diện gia đình NCT)

Kính thưa ông/bà!

Để thực hiện nghiên cứu đề tài: “Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi” tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Việc tham gia trả lời các câu hỏi trong phiếu trưng cầu ý kiến của ông/bà sẽ góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại địa phương. Mọi thông tin mà ông/ bà cung cấp sẽ được kiểm soát chặt chẽ và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu và đảm bảo khuyết danh.

I. Thông tin về người trả lời:

Họ và tên:.....Tuổi:.....Giới tính:.....

Trình độ chuyên môn được đào tạo.....

Ngành đào tạo.....

Nghề nghiệp cụ thể đang làm:.....

II. Nội dung phỏng vấn:

1. Ông/bà cho biết đôi nét về hoàn cảnh gia đình hiện nay (kinh tế, nguồn thu nhập, con cái, cha mẹ...)?

2. Sức khỏe tinh thần của người cao tuổi trong gia đình ông/ bà hiện nay như thế nào?

3. Người cao tuổi trong gia đình ông/ bà có thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao không? Nếu không, vì sao? Nếu có ông/ bà cho biết hiệu quả của việc tham gia các hoạt động đó.

4. Theo ông/ bà người cao tuổi trong gia đình ông/ bà có những nhu cầu, mong muốn gì về sức khỏe tinh thần?

5. Ông /bà có được tham gia các buổi giáo dục về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi không? Nếu có, ông / bà thấy hiệu quả như thế nào?

6. Ông /bà đã đánh giá như thế nào về vai trò tư vấn, trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại địa phương?

7. Việc kết nối các nguồn lực để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại địa phương ông/ bà được thực hiện như thế nào? Có mang lại hiệu quả không? Vì sao?

8.Theo Ông/bà những yếu tố nào ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho Người cao tuổi địa phương?

9. Theo ông/bà, cần có giải pháp gì để nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa phương ?

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/Bà .

PHỤ LỤC 2

PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU 2

(Dành cho cán bộ chính sách xã)

Xin chào Anh/chi!

Để thực hiện nghiên cứu đề tài: “Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi” tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Nhằm tìm hiểu và đánh giá thực trạng sức khỏe tinh thần, nhu cầu, nguyện vọng của người cao tuổi, việc thực hiện các vai trò của nhân viên xã hội đối với người cao tuổi, từ đó đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại địa phương. Mọi thông tin mà anh/ chị cung cấp sẽ được kiểm soát chặt chẽ và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu và đảm bảo khuyết danh.

I. Thông tin về người trả lời:

Họ và tên:.....Tuổi:.....Giới tính:.....

Chức vụ:.....

Trình độ chuyên môn được đào tạo.....

Ngành đào tạo.....

Thời gian công tác tại UBND xã:.....

II. Nội dung phỏng vấn:

1. Anh/chi đã được tham gia các khoá đào tạo, tập huấn nào về công tác xã hội?

2. Anh/chi có thường xuyên làm việc với người cao tuổi không?

3. Người cao tuổi ở địa phương hiện nay có gặp phải các vấn đề về sức khỏe tinh thần không? NCT ở địa phương có những nhu cầu gì về chăm sóc sức khỏe tinh thần?

4. Anh/ chị cho biết việc thực hiện vai trò giáo dục (cung cấp các

thông tin cho NCT, cho gia đình NCT) trong việc chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại địa phương được thực hiện như thế nào?

5. Anh/ chị cho biết ở địa phương việc thực hiện vai trò tư vấn, trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT được thực hiện như thế nào?

6. Anh/ chị cho biết việc kết nối nguồn lực trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại địa phương có đáp ứng được đầy đủ nhu cầu về chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT không? Vì sao?

7. Theo anh/chị những yếu tố nào ảnh hưởng đến việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho Người cao tuổi địa phương?

8. Theo anh/chị cần có những giải pháp nào để nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa phương?

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của anh/chị

PHỤ LỤC 2

PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU 3

(Dành cho Hội NCT xã)

Kính thưa ông/bà!

Để thực hiện nghiên cứu đề tài: “Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi” tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Việc tham gia trả lời các câu hỏi trong phiếu trưng cầu ý kiến của ông/bà sẽ góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại địa phương. Mọi thông tin mà ông/ bà cung cấp sẽ được kiểm soát chặt chẽ và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu và đảm bảo tuyệt danh.

I. Thông tin về người trả lời:

Họ và tên:.....Tuổi:.....Giới tính:.....

Chức vụ:.....

Trình độ chuyên môn được đào tạo.....

Ngành đào tạo.....

Thời gian công tác tại UBND xã:.....

II. Nội dung phỏng vấn:

1. Ông/ bà cho biết ở địa phương vấn đề sức khỏe tinh thần của NCT có gặp phải vấn đề gì không?

2. Ông/ bà cho biết ở địa phương có nhiều chương trình, phong trào, câu lạc bộ, hoạt động dành cho NCT không?

3. Ông/ bà cho biết ở địa phương có trung tâm chăm sóc sức khỏe tinh thần nào dành cho NCT hay không?

4. Ông/ bà cho biết việc cung cấp thông tin cho NCT, cho gia đình NCT về chăm sóc sức khỏe tinh thần của NCT có hiệu quả không? Vì sao?

5. Ông/ bà cho biết các bài tập dưỡng sinh cho NCT được thực hiện như thế nào? Có mang lại lợi ích cho NCT không? Vì sao?

6. Chính quyền địa phương ông/ bà có tạo điều kiện quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần của NCT không? Vì sao?

7. Sự phối hợp với các tổ chức khác trong chăm sóc đời sống tinh thần cho NCT sống tại cộng đồng (các tổ chức về NCT, các buổi Giao lưu, hội thảo, tư vấn hỗ trợ chăm sóc sức khỏe?) có thường xuyên không?

8. Theo Ông/bà hiện nay NCT tại địa phương có những mong muốn, nhu cầu gì để chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT?

9. Theo Ông/ bà vai trò của nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT có cần thiết không? Vì sao?

10. Theo Ông/ bà các yếu tố nào ảnh hưởng đến vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại cộng đồng?

11. Theo Ông/ bà cần có những giải pháp nào để nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa phương?

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Ông/bà.

PHỤ LỤC 2

PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU 4

(*Dành cán bộ trạm y tế xã*)

Kính thưa anh/chị!

Để thực hiện nghiên cứu đề tài: “ Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi” tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Việc tham gia trả lời các câu hỏi trong phiếu trưng cầu ý kiến của ông/bà sẽ góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi tại địa phương. Mọi thông tin mà ông/ bà cung cấp sẽ được kiểm soát chặt chẽ và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu và đảm bảo khuyết danh.

I. Thông tin về người trả lời:

Họ và tên:.....Tuổi:.....Giới tính:.....

Chức vụ:.....

Trình độ chuyên môn được đào tạo.....

Ngành đào tạo.....

Thời gian công tác :.....

II. Nội dung phỏng vấn:

1. Theo anh/chị được biết, hiện tại NCT ở địa phương gặp phải những vấn đề gì về sức khỏe tinh thần?

2. Anh/chị đã được tham gia các khoá đào tạo, tập huấn nào về công tác xã hội?

3. Anh/chị có thường xuyên làm việc tiếp xúc với người cao tuổi không?

4. Anh/chị cho biết, hiện nay trạm y tế đã thực hiện những vai trò trong công tác xã hội nào để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa phương?

5. Theo anh/chị việc thực hiện các vai trò của nhân viên công tác xã

hội trong chăm sóc sức khỏe tinh thần người cao tuổi thuộc từ trạm y tế có đáp ứng được đầy đủ nhu cầu và quyền lợi trong chăm sóc sức khỏe tinh thần của NCT không? Vì sao?

6. Anh/chị cho biết những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện các vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho Người cao tuổi thuộc tại địa phương?

7. Theo anh/chị những yếu tố nào ảnh hưởng đến việc thực hiện các vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho Người cao tuổi tại địa phương?

8. Theo anh/chị để nâng cao hiệu quả vai trò của nhân viên CTXH trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tinh thần cho NCT tại địa phương thì cần phải có những giải pháp gì?

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của anh/chị.